Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 499 – Chúa nhật 19.01.2025

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH TRONG GIÁO HỘI - HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI (chương V) - LUMEN GENTIUM – ……………………………………………………..………..Vatican 2](#BBTCGVN)

[NĂM THÁNH CÓ ĐỨC MẸ DẪN TỚI NGUỒN HY VỌNG …………Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)

[CHÚA CỨU VÃN HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH ……………………………… Linh mục Inhaxiô Trần Ngà](#Nga)

[Chia sẻ vắn tắt về các thắc mắc Thanh Kinh do bạn đọc gởi đến………………….. Lm John Minh](#Minh)

[XIỀNG XÍCH …………………………………………………………………. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[VÒNG SÓNG QUY TÂM: TỪ CÕI NGƯỜI ĐẾN CÕI THIÊNG (VỀ THƠ LỤC BÁT CỦA LM. GIUSE CAO GIA AN) ………………………………………………………………………. Thi Sĩ Mai Văn Phấn](#Phan)

# [Thánh Lễ Là Cuộc Tưởng Niệm Chữa Lành Ký Ức của Chúng Ta …… Phaolo Phạm Xuân Khôi](#Khoi)

[PHAOLÔ VÀ ANTIOCH-NƠI KHAI SINH KITÔ GIÁO ……………….. Bernard Nguyên-Đăng, J.D.](#Dang)

[SỐNG TRIỂN NỞ ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN, YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ ………………….. …………………………………………………………………….Lm Micae-Phaolo Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - HẬU QUẢ TAI HẠI CỦA LỜI NÓI DỐI ………. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CÂU CHUYỆN VỀ “TÌNH YÊU LÀ SỨC MẠNH VẠN NĂNG” ……..…… Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[LẼ NÀO NGHỀ LÀM TA ... BIẾN GIỚI. …………………………………….. Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

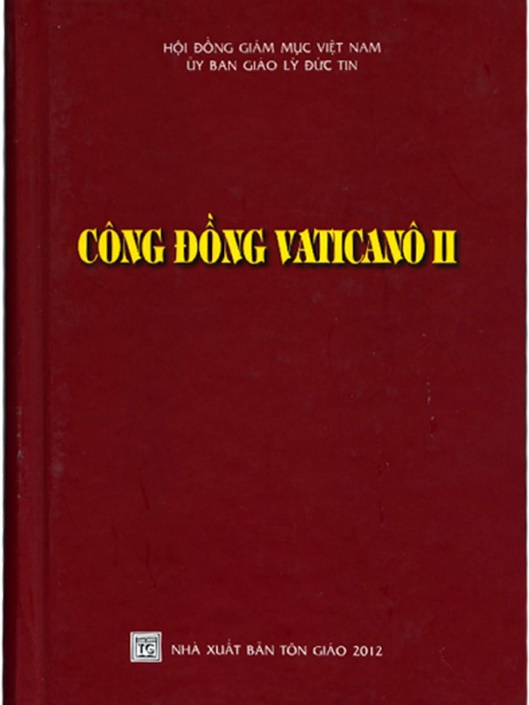
**LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH TRONG GIÁO HỘI**

**PHAOLÔ GIÁM MỤC**

**TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA**

**HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG**

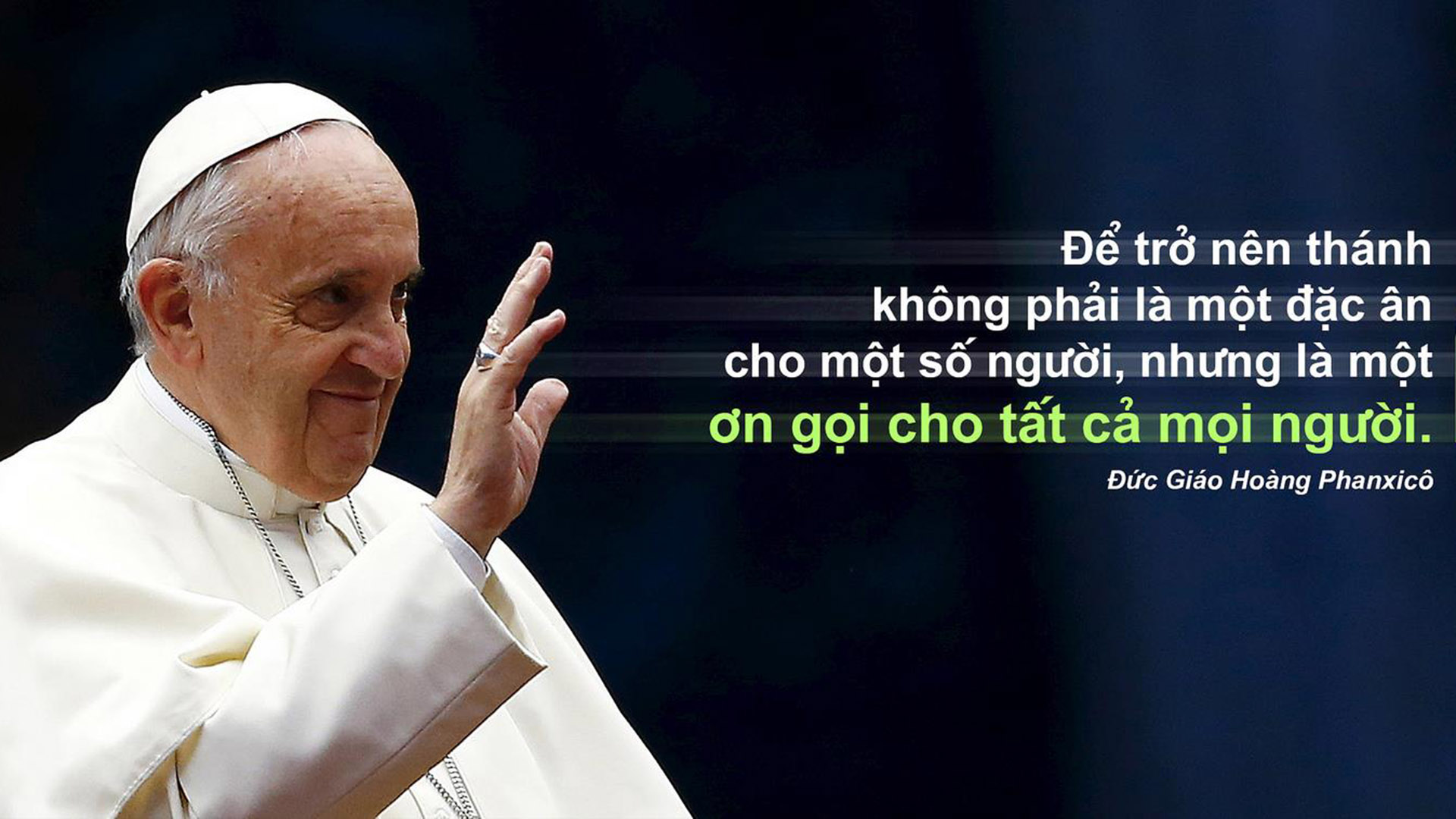
**ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ**

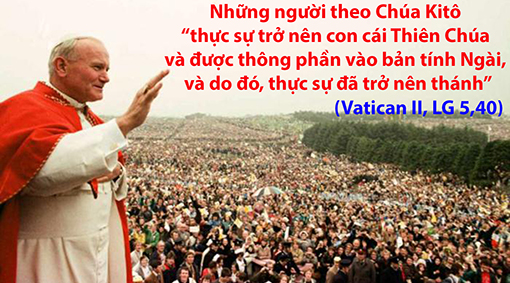


HIẾN CHẾ TÍN LÝ  
VỀ GIÁO HỘI **LUMEN GENTIUM***Ngày 21 tháng 11 năm 1964*

*Tiếp theo*

CHƯƠNG V **LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH  
TRONG GIÁO HỘI**

****

****

**39**. Thánh Công Đồng đang trình bày về mầu nhiệm Giáo Hội, một Giáo Hội được tuyên tín cách không thể sai lầm rằng đây là Giáo Hội thánh thiện. Thật vậy, Đức Kitô Con Thiên Chúa, Đấng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần được ca tụng là “Đấng thánh duy nhất”[[1]](#footnote-1), đã yêu dấu Giáo Hội như hiền thê của mình và đã hiến thân để thánh hoá Giáo Hội (Ep 5,25-26), và đã kết hiệp với Giáo Hội như với thân mình Người và đổ tràn ơn Thánh Thần cho Giáo Hội để làm vinh danh Thiên Chúa. Vì thế, tất cả mọi người trong Giáo Hội, hoặc thuộc hàng giáo phẩm hoặc được hàng giáo phẩm coi sóc, đều được kêu gọi nên thánh, như lời Thánh Tông đồ dạy: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (1 Ts 4,3; x. Ep 1,4). Tuy nhiên, sự thánh thiện của Giáo Hội luôn được và phải được tỏ bày qua những hoa trái của ân sủng mà Thánh Thần làm phát sinh nơi các tín hữu; sự thánh thiện ấy được diễn tả dưới nhiều hình thức nơi những cá nhân, trong khi xây dựng kẻ khác, đang cố đạt tới đức ái trọn hảo trong bậc sống của mình; sự thánh thiện đó được thể hiện cách đặc biệt trong việc thực hành các lời khuyên vẫn quen gọi là các lời khuyên Phúc Âm. Được nhiều Kitô hữu thực thi nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, theo cách riêng tư hoặc theo những lối sống hay bậc sống đã được Giáo Hội công nhận, việc thực hành các lời khuyên ấy đang mang lại và phải mang lại cho thế giới một chứng tá và một mẫu gương rạng ngời về sự thánh thiện của Giáo Hội.

**40***.* Chúa Giêsu, thầy dạy và mẫu mực thần linh của mọi sự trọn lành, đã dạy cho tất cả và cho từng môn đệ, bất luận thuộc địa vị nào, về đời sống thánh thiện mà chính Người vừa là Đấng khởi xướng vừa là Đấng hoàn tất: “Vậy anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48)[[2]](#footnote-2). Thật vậy, Người đã sai Thánh Thần đến với mọi người, để từ bên trong, Thánh Thần thôi thúc họ yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn cùng hết sức họ (x. Mc 12, 30), và yêu thương nhau như Đức Kitô yêu thương họ (x. Ga 13,34; 15,12). Được Thiên Chúa kêu gọi không phải vì công lao riêng, nhưng do ý định và ân sủng của Thiên Chúa, và được công chính hoá trong Chúa Giêsu, trong ơn Thánh tẩy nhờ đức tin, các môn đệ Đức Kitô đã thật sự trở nên con cái Thiên Chúa và được thông phần vào thần tính, và do đó, thật sự đã trở nên thánh. Vì thế, với ơn Chúa, họ phải tiếp tục giữ gìn và hoàn thành trong đời mình sự thánh hóa mà họ đã lãnh nhận. Thánh Tông đồ khuyên họ hãy sống “xứng đáng là những người trong dân thánh” (Ep 5,3), hãy mặc lấy “lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại, như những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương” (Cl 3,12), và hãy trổ sinh hoa trái của Thánh Thần trong tiến trình nên thánh (x. Gl 5,22; Rm 6,22). Nhưng vì có nhiều lỗi phạm đối với mọi người (x. Gc 3,2), nên chúng ta luôn cần đến lòng nhân từ của Thiên Chúa và hằng ngày phải cầu nguyện: “Xin Cha tha nợ cho chúng con” (Mt 6,12)[[3]](#footnote-3).

Vì thế, rõ ràng là tất cả các Kitô hữu, bất cứ trong bậc sống hay địa vị nào, đều được mời gọi vươn đến đời sống Kitô hữu viên mãn và đức ái trọn hảo[[4]](#footnote-4); sự thánh thiện này cũng giúp phát huy một lối sống nhân bản hơn trong xã hội trần thế. Để đạt được sự trọn lành đó, các tín hữu phải phải tận dụng sức mạnh đã nhận được từ Đức Kitô, để khi bước theo chân Người và được nên giống hình ảnh Người cũng như khi biết thi hành ý Chúa trong mọi sự, họ tận hiến chính mình để tận tâm làm vinh danh Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Như thế, sự thánh thiện của Dân Thiên Chúa sẽ trổ sinh hoa trái dồi dào, như lịch sử Giáo Hội đã từng minh chứng rõ ràng qua đời sống của bao vị thánh.

**41.** Trong những hình thức và trách vụ đa dạng của cuộc sống, sự thánh thiện duy nhất được vun trồng bởi tất cả những ai biết hành động nhờ Thần Khí Thiên Chúa, và khi biết vâng phục tiếng nói của Chúa Cha và thờ phượng Ngài trong tinh thần và chân lý, họ bước theo Đức Kitô nghèo khó, khiêm nhường và vác Thập Giá, để xứng đáng dự phần vào vinh quang của Người. Vì thế, tuỳ theo ân huệ và phận vụ riêng của mình, mỗi người phải nhất quyết tiến tới trên đường đức tin sống động, một đức tin khơi dậy đức cậy và hoạt động nhờ đức ái.

Các chủ chăn của đoàn chiên Đức Kitô phải là những người đầu tiên chu toàn thừa tác vụ mình cách thánh thiện và hăng say, khiêm tốn và can đảm, noi gương vị Thượng Tế vĩnh cửu, là Mục tử và là Đấng canh giữ linh hồn chúng ta, khi làm như thế, các ngài sẽ tìm thấy nơi thừa tác vụ của mình một phương thế tuyệt diệu để thánh hoá bản thân. Được chọn để lãnh nhận chức tư tế viên mãn, các ngài lãnh nhận ơn bí tích để thực thi đầy đủ bổn phận của đức ái mục tử[[5]](#footnote-5), khi cầu nguyện, hy sinh và giảng dạy, bằng mọi hình thức chăm sóc và phục vụ thuộc tác vụ Giám mục, để không ngại hy sinh mạng sống vì con chiên, và để khi đã trở nên mẫu mực cho đoàn chiên (x. 1 Pr 5,3), các ngài dùng gương sáng làm cho sự thánh thiện ngày càng tăng triển trong Giáo Hội.

Các linh mục kết thành vương miện thiêng liêng của hàng Giám mục[[6]](#footnote-6) và giống như các Giám mục, khi thông phần vào ân sủng của chức vụ Giám mục nhờ Đức Kitô, Đấng Trung gian vĩnh cửu duy nhất, các ngài phải tăng trưởng trong tình yêu Thiên Chúa và tha nhân bằng việc thi hành bổn phận hằng ngày, phải giữ gìn mối dây hiệp thông giữa hàng linh mục, phải được dư đầy mọi ơn phúc thiêng liêng, phải trình bày chứng từ sống động về Thiên Chúa cho mọi người[[7]](#footnote-7), các ngài phải noi gương những vị linh mục mà qua các thế hệ đã để lại mẫu mực thánh thiện sáng ngời qua việc phục vụ thường khi rất khiêm tốn và âm thầm. Giáo Hội Thiên Chúa vẫn luôn ca tụng các vị ấy. Khi cầu nguyện và dâng hy lễ cho cộng đoàn của mình và cho toàn thể Dân Chúa, bằng cách ý thức điều mình làm và noi theo những mầu nhiệm mình cử hành[[8]](#footnote-8), các linh mục không để mình bị cản trở bởi những công việc tông đồ, bởi những nguy cơ và thử thách, nhưng trái lại, nhờ đó mà tiến cao hơn trên đường thánh thiện, bởi biết nuôi dưỡng và củng cố hoạt động của mình bằng việc chiêm niệm liên lỉ, để mang lại niềm khích lệ cho toàn thể Giáo Hội Thiên Chúa. Tất cả các linh mục, nhất là những ai đã được thụ phong với chức danh đặc biệt là linh mục giáo phận, phải nhớ rằng việc liên kết trung thành cũng như quảng đại cộng tác với Giám mục của mình sẽ giúp ích rất nhiều cho việc thánh hoá bản thân.

Những thừa tác viên ở cấp bậc thấp hơn cũng dự phần cách đặc biệt vào sứ mệnh và ân sủng của vị Thượng Tế, trước hết là các phó tế, khi phục vụ các mầu nhiệm của Đức Kitô và Giáo Hội[[9]](#footnote-9), phải giữ mình tinh sạch khỏi mọi nết xấu, phải làm đẹp lòng Thiên Chúa và nêu gương sống tốt lành trong mọi sự trước mặt mọi người (x.1 Tm 3,8-10 và 12-13). Các giáo sĩ, những người được Chúa kêu gọi và được dành riêng cho Chúa, đang chuẩn bị để lãnh nhận thừa tác vụ dưới sự coi sóc của vị chủ chăn, phải làm cho lòng trí phù hợp với ơn gọi vô cùng cao cả của mình, bằng cách kiên trì cầu nguyện, nhiệt thành yêu thương, nghĩ tưởng những điều chân thật, ngay chính và tốt lành, và chu toàn mọi sự vì vinh quang và danh dự cho Thiên Chúa. Gần gũi với họ, còn có những giáo dân được Thiên Chúa chọn và được Giám mục kêu gọi để dấn thân trọn vẹn vào việc Tông đồ, và đang làm việc cách rất hiệu quả trong cánh đồng của Chúa[[10]](#footnote-10).

Về phần các đôi vợ chồng và cha mẹ Kitô hữu, khi theo con đường riêng của mình, nhờ ơn Chúa, phải suốt đời nâng đỡ nhau trong một tình yêu chung thủy, và giúp cho những người con mà họ đã yêu thương đón nhận từ Thiên Chúa, được thấm nhuần giáo lý Kitô giáo và các nhân đức của Tin Mừng. Nhờ đó họ nêu gương cho mọi người về một tình yêu bền vững và quảng đại, xây dựng tình bác ái huynh đệ, làm chứng và cộng tác vào sự phong nhiêu của Mẹ Giáo Hội, nên như dấu chỉ đồng thời thông phần vào tình yêu của Đức Kitô, Đấng yêu thương và hiến mình vì Hiền Thê của Người[[11]](#footnote-11). Theo một cách thức khác, những quả phụ và người độc thân cũng nêu một tấm gương tương tự và có thể góp phần lớn lao vào sự thánh thiện và hoạt động của Giáo Hội. Còn những người đang phải làm việc vất vả, phải biết dùng lao động để hoàn thiện chính mình, trợ giúp đồng bào, và làm cho toàn thể xã hội và muôn vật được thăng tiến hơn, họ cũng phải lấy đức ái sống động mà noi gương Đức Kitô, Đấng đã muốn lao động với đôi tay của mình và không ngừng cùng với Chúa Cha làm việc để cứu rỗi mọi người, khi vui mừng trong hy vọng và vác đỡ gánh nặng cho nhau, họ dùng chính công việc hằng ngày để tiến bước lên cao hơn nữa hướng đến sự thánh thiện thật sự mang tính tông đồ.

Những người đang phải mang gánh nặng nghèo đói, tật nguyền, đau yếu và những thử thách khác hoặc đang chịu bách hại vì sự công chính, nên ý thức rằng họ được kết hiệp cách đặc biệt với Đức Kitô, Đấng đã chịu đau khổ để cứu độ thế giới, vì họ chính là những người mà trong Tin Mừng, Chúa đã tuyên bố là người có phúc, và vì “Thiên Chúa là nguồn mọi ân sủng, Đấng đã kêu gọi chúng ta, sau khi phải chịu đau khổ ít lâu, được vào vinh quang đời đời của Người trong Đức Giêsu Kitô, chính Thiên Chúa sẽ cho chúng ta được nên hoàn thiện, mạnh mẽ và kiên cường” (1 Pr 5,10).

Vì thế, chính trong những trạng huống, bổn phận và hoàn cảnh của cuộc sống, và nhờ tất cả những điều đó, mọi Kitô hữu sẽ được thánh hoá mỗi ngày một hơn, nếu họ biết lãnh nhận với đức tin tất cả mọi sự từ tay Cha trên trời và cộng tác với thánh ý Thiên Chúa, bằng cách dùng chính sự phục vụ trần thế của mình để tỏ lộ trước mặt mọi người tình yêu mà Thiên Chúa đã yêu thương thế gian.

**42***.* “Thiên Chúa là tình yêu; ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở lại trong người ấy” (1 Ga 4,16). Thiên Chúa đã tuôn đổ tình yêu của Ngài vào tâm hồn chúng ta, nhờ Thánh Thần được ban cho chúng ta (x. Rm 5,5); vì thế, tặng phẩm thứ nhất và cần thiết nhất chính là đức ái, nhờ đó chúng ta yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương tha nhân vì Ngài. Nhưng để đức ái tựa như hạt giống tốt, lớn lên trong tâm hồn và sinh hoa kết quả, mỗi tín hữu phải sẵn sàng lắng nghe lời Chúa, và nhờ ơn Chúa giúp, biết thi hành thánh ý Ngài bằng những hành động cụ thể, phải siêng năng lãnh nhận các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, và tham dự phụng vụ, phải kiên trì cầu nguyện, từ bỏ mình, nhiệt thành phục vụ anh chị em và luyện tập các nhân đức. Thật vậy, vì là mối dây liên kết của sự trọn lành và là sự viên mãn của lề luật (x. Cl 3,14; Rm 13,10), nên đức ái điều động, tạo năng lực và làm cho mọi phương thế thánh hóa đạt đến mục tiêu[[12]](#footnote-12). Do đó, thái độ mến Chúa yêu người là dấu xác nhận người môn đệ đích thực của Đức Kitô.

Vì Đức Giêsu, Con Thiên Chúa đã biểu lộ tình yêu của Người bằng cách hy sinh mạng sống vì chúng ta, nên không ai có tình yêu cao cả hơn người hy sinh mạng sống vì Chúa và vì anh chị em (x. 1 Ga 3,16; Ga 15,13). Một số Kitô hữu đã được gọi trong thời sơ khai và sẽ còn được gọi mãi để làm chứng cho tình yêu ấy cách cao cả nhất trước mặt mọi người, nhất là trước mặt những kẻ đang bách hại mình. Vì tử đạo là hành vi làm cho người môn đệ nên giống Thầy mình, Đấng đã tình nguyện chấp nhận cái chết để cứu độ thế giới, và được nên đồng hình đồng dạng với Người trong việc đổ máu, nên Giáo Hội coi đó là ơn trổi vượt và là sự xác nhận cao quí nhất về đức ái. Mặc dù chỉ một ít người được ơn tử đạo, nhưng tất cả đều phải sẵn sàng tuyên xưng Đức Kitô trước mặt mọi người và bước theo Người trên đường Thập Giá giữa những cuộc bách hại không bao giờ thiếu vắng trong Giáo Hội.

Sự thánh thiện của Giáo Hội cũng được đặc biệt khích lệ bởi nhiều lời khuyên Chúa đã đề ra trong Tin Mừng để các môn đệ tuân giữ[[13]](#footnote-13). Trong những lời khuyên ấy, trước hết phải kể đến tặng phẩm cao quý của ân sủng được Chúa Cha ban cho một số người (x. Mt 19,11; 1 Cr 7,7) để họ dễ dàng tận hiến cho một mình Thiên Chúa với một con tim không phân chia, trong đời sống trinh khiết hay độc thân (x. 1 Cr 7,32-34)[[14]](#footnote-14). Sự khiết tịnh trọn vẹn vì Nước Trời luôn được Giáo Hội đặc biệt quý trọng và coi như một dấu chỉ và sự kích hoạt cho đức ái, và như nguồn mạch đặc biệt của sự phong nhiêu thiêng liêng trong thế giới.

Giáo Hội cũng suy niệm về lời khuyên nhủ của Thánh Tông đồ khi ngài thúc giục các tín hữu sống bác ái và khuyên họ phải có tâm tư như Đức Giêsu Kitô, Đấng “đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ và vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết” (Pl 2,7-8), và vì chúng ta, “Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó” (2 Cr 8,9). Các môn đệ phải luôn noi gương cũng như làm chứng cho tình yêu và sự khiêm nhường này của Đức Kitô, vì thế Mẹ Giáo Hội vui mừng khi thấy trong lòng mình có nhiều người nam cũng như nữ muốn theo sát và biểu lộ rõ ràng hơn sự tự hủy của Đấng Cứu thế, khi họ chấp nhận nghèo khó trong tự do của con cái Thiên Chúa và từ bỏ ý riêng: nghĩa là vì Thiên Chúa, họ tùng phục một con người hơn cả mức đòi buộc của giới răn, trong những gì liên hệ tới sự trọn lành, để làm cho mình ngày một đồng hình đồng dạng hơn với Đức Kitô vâng phục[[15]](#footnote-15).

Vì thế, tất cả các tín hữu đều được kêu mời và có bổn phận nên thánh và theo đuổi sự trọn lành của bậc sống mình. Bởi vậy, tất cả hãy lưu ý điều khiển tình cảm cho đúng đắn, đừng để cho việc sử dụng của cải trần gian và sự dính bén với tiền tài nghịch lại tinh thần nghèo khó của Tin Mừng, cản trở họ trong việc tìm kiếm tình yêu hoàn hảo, nhờ vào lời khuyên của Thánh Tông đồ: những ai đang hưởng dụng thế gian này, đừng dừng lại ở đó, vì bộ mặt thế gian đang qua đi. (x. 1 Cr 7,31: bản Hy Lạp)[[16]](#footnote-16).

**Còn tiếp**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NĂM THÁNH CÓ ĐỨC MẸ DẪN TỚI NGUỒN HY VỌNG**

CHÚA NHẬT II THƯỜNG NIÊN NĂM C

Thánh Gioan không gọi "hiện tượng lạ" xuất phát từ Chúa Giêsu là "phép lạ", mà là "dấu lạ". Trọn sứ điệp Tin Mừng của mình, từ khi bắt đầu đời công khai đến khi hoàn tất cuộc đời trần thế của Chúa, thánh Gioan chỉ ghi nhận bảy dấu lạ: Biến nước thành rượu (2, 1-11); Chữa con trai quan cận vệ nhà vua (4, 46-54); Chữa người bất toại tại cửa Chiên Đền thờ gần hồ Betsaida (5, 1-15); Hóa bánh ra nhiều nuôi dân (6, 5-13), Đi trên mặt nước (6, 16-21), Chữa người mù bẩm sinh (9, 1-7), Khiến Lazarô sống lại (11, 1-44).

Mỗi dấu lạ là bài học hay ý nghĩa thần học rõ rệt. Tựu trung qua dấu lạ, thánh Gioan muốn chúng ta tuyên xưng: Chúa Giêsu không chỉ là người mà còn là Thiên Chúa thật. Chúa Giêsu uy quyền như Thiên Chúa uy quyền. Chúa Giêsu thống trị muôn vật như Thiên Chúa thống trị. Chúa Giêsu phép tắc như Thiên Chúa phép tắc. Chúa Giêsu trao ban tình yêu như Thiên Chúa trao ban...

Mặt khác, trọn sứ điệp Tin Mừng của mình, chỉ hai lần thánh Gioan ghi nhận sự hiện diện của Đức Maria. Nhưng cả hai lần đều rất quan trọng trong cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu:

- Tiệc cưới Cana: Chúa khởi đầu sự xuất hiện công khai.

- Bên chân thánh giá: Chúa kết thúc sứ mạng trần thế.

Thánh nhân không gọi tên Đức Mẹ, nhưng là "Mẹ của Chúa Giêsu". Chúa Giêsu cũng không gọi Đức Mẹ là "Mẹ" nhưng là "Bà". Đó là một trong những điểm thần học làm cho Tin Mừng thứ tư khác biệt các Tin Mừng khác.

Tất cả những điểm thần học lý thú vừa nói, mang nhiều ý nghĩa. Bởi sứ điệp được trình bày trong Tìn Mừng này, không đơn thuần ghi nhận những biến cố, sự việc, nhưng chắt lọc suy tư được ôm ấp, được nghiền ngẫm về cuộc đời Chúa Cứu Thế, về tất cả những gì liên quan đến Ngài trong thời gian dài.

Qua những suy tư bằng trọn chiều sâu đã chín mùi ấy, thánh Gioan như nhắn gửi, những gì đã xảy ra trong đời sống của Chúa Kitô, cũng được và cũng cần được diễn ra trong Hội Thánh hiện tại.

Đặc biệt, Hội Thánh cần noi gương Chúa Kitô, để Đầu thánh thiện, thân mình cũng phải thánh thiện. Vì thế, từ những kỷ niệm mang tính lịch sử và cứu độ xuất phát từ Chúa Giêsu, được sức mạnh Thánh Thần linh hứng, Tin Mừng thánh Gioan diễn tả xuyên qua những câu chuyện lịch sử ấy, ý nghĩa thần học phong phú, để Hội Thánh sống và sống dồi dào.

Tuy nhiên, nơi dấu lạ Biến nước thành rượu, dấu lạ thứ nhất mà Tin Mừng Chúa nhật thứ hai trình bày, thánh Gioan như muốn trao cho độc giả ý nghĩa lớn này: Chúa Giêsu bày tỏ chính Ngài là Đấng Mêsia của Thiên Chúa đã đến trần gian. Ngài là Đấng ban sự an nghỉ thật và sự sống dư dật cho bất cứ ai tin Ngài. Chính trong chiều hướng đó mà thánh Gioan ghi nhận ở cuối trình thuật: *"Chúa Giêsu... đã tỏ vinh quang Người và các môn đệ Người tin Người"*.

Trong cái nhìn thần học thâm thúy ấy, Đức Maria của Tin Mừng thứ tư có chỗ đứng hết sức trang trọng. Đức Mẹ không chỉ làm Mẹ Chúa Cứu Thế mà còn có vai trò lớn trong công trình cứu độ của Chúa Cha ngang qua Chúa Giêsu. Trình thuật tiệc cưới Cana cũng thể hiện ý nghĩa ấy.

Cửa Năm Thánh 2025 đã mở. Và chúng ta, những Người Hành Hương đang tiến qua cửa ấy mang theo trọn niềm hy vọng vào tình yêu và sự cứu độ của Thiên Chúa. Chúng ta, những kẻ ra đi để tiến về Nhà Cha trong hy vọng.

Con đường ta đi là nẻo đường thế gian, nhưng không đến đích thế gian mà vượt qua thế gian bằng hy vọng vươn tới chân, thiện, mỹ là trời cao, là siêu nhiên, là cõi phúc, là ơn gọi nên thánh, là chính cung lòng Thiên Chúa.

Chúng ta cần Đức Mẹ đồng hành. Đức Mẹ là lẽ cậy trông, là sự giáo dục chính đáng, là môi giới tin tưởng. Đức Mẹ nhẹ nhàng giới thiệu chúng ta cho Chúa Giêsu, giới thiệu mọi cảnh huống của cuộc đời mà chúng ta lâm vào như đã từng giới thiệu hoàn cảnh tưởng chừng bế tắc của đám cưới Cana xưa.

**1. Đức Mẹ giáo dục chúng ta tín thác vào Chúa bằng chính tấm gương tin tưởng của Đức Mẹ.** Đức Mẹ tin nên mới ngỏ: *"Họ hết rượu rồi"*. Trước thái độ cứng cỏi của Chúa: "*Tôi với bà có can chi? Giờ tôi chưa đến"*, không làm Đức Mẹ nao núng, nhưng rất tự tin và bình tĩnh nói với gia nhân: *"Người bảo gì, các anh cứ làm theo"*, cho thấy Đức Mẹ hoàn toàn tin tưởng vào Chúa. Lòng tin nơi Đức Mẹ là đức tin mạnh mẽ.

Hành trình của năm Thánh, hơn thế, hành trình của cuộc đời, học lấy bài học đức tin nơi Đức Mẹ, chúng ta tín thác vào Chúa mọi hoàn cảnh, mọi thời gian sống, suy tư, dự tính, nỗ lực... của bản thân. Xin Đức Mẹ đồng hành, đỡ nâng và dạy chúng ta đừng rời xa lòng tín thác vào Chúa, để từ nay đến muôn đời, ta hưởng nhờ tình yêu và sự cứu độ mà Chúa dành cho.

**2. Đức Mẹ dạy chúng ta vững tin và thực hành Lời Chúa, nhanh nhẹn vâng theo thánh ý Chúa.***"Người bảo gì, các anh cứ làm theo"* là gia sản quý giá Mẹ chúng ta để lại. Nếu ngày ấy, gia nhân không nghe lời dạy của Chúa đổ đầy nước, dấu lạ đã không diễn ra. Vì không nghe cũng là không tin. Nhưng họ vâng lời Đức Mẹ: tin Chúa, thi hành thánh ý Chúa trọn vẹn. Hạnh phúc tiếp tục, và tiếp tục ở mức độ cao nhờ tin, lắng nghe và thi hành ý Chúa.

Noi gương Đức Mẹ, chúng ta tự trang bị cho mình sự vâng phục thánh ý Chúa tuyệt đối và không bao giờ lay chuyển. Càng đối diện khó khăn, càng mở Lời Chúa, nhất là mở sách Tin Mừng để nghiền ngẫm, để thấm thía thánh ý Chúa và sống thánh ý ấy trọn vẹn. Có rất nhiều lời của Kinh Thánh và lời của Tin Mừng trao cho ta sức mạnh, sự ủi an để ta vượt lên mọi thách đố, mọi cám dỗ trong đời, giúp ta tiến xa về phía Chúa như Đức Mẹ đã đạt được.

Ước mong hồng ân năm Thánh càng khiến chúng ta yêu mến Chúa như Đức Mẹ, tin tưởng và cậy trông Chúa hoàn toàn như Đức Mẹ!

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÚA CỨU VÃN HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH**

(Suy niệm Tin mừng Gioan (Ga 2,1-11) Chúa nhật II thường niên năm C)

Sứ điệp: Vâng lời Chúa dạy, mỗi người chúng ta hãy đổ đầy yêu thương, lòng tha thứ, tinh thần hy sinh phục vụ… vào tâm hồn mình, thì gia đình, làng xóm chúng ta sẽ chan hòa hạnh phúc, đoàn kết, an vui…

                                                            \*\*\*

Khi được mời dự tiệc cưới tại Cana, Mẹ Maria không ngồi vào bàn ăn uống trò chuyện với mọi người như một người khách; trái lại, với tất cả tình yêu của người mẹ hiền, Mẹ đảm nhận vai trò người hầu hạ phục dịch mọi người. Chính vì thế, Mẹ là người đầu tiên phát hiện ra các hũ rượu đã cạn rồi.

Nguy quá, biết làm sao để cứu đôi tân hôn khỏi bẽ mặt, cho thực khách được tiếp tục vui vầy. Thế là Mẹ chạy đến xin Chúa Giê-su giải quyết. Mặc dù chưa hề thấy Chúa Giê-su làm bất cứ dấu lạ nào, Mẹ cũng vững tin là Ngài có cách giải quyết vấn đề cách tốt đẹp. Thế nên, Mẹ mới gọi những người giúp việc đến và bảo họ: “Hễ Ngài bảo gì thì các anh hãy làm theo.”

Những người nầy rất ngạc nhiên trước lời khuyến dụ của Mẹ Maria. Tuy nhiên, họ vẫn vâng theo lời Mẹ.

Thế rồi Chúa Giê-su đến nói với họ: “Các anh hãy múc nước đổ đầy các chum nầy đi.”

Những chum nầy chứa nước cốt để cho thực khách rửa tay chân, mặt mày trước khi vào bàn tiệc. Giờ đây mọi người đã nhập tiệc và đang vui đùa ăn uống, thì đổ vào làm gì? Thế nhưng, vì vâng lời Mẹ dặn “Hễ Ngài bảo gì thì hãy làm theo”, nên các anh vâng lệnh Chúa truyền.

Khi sáu chum đá đã đầy nước, Chúa Giê-su truyền cho các người giúp việc múc nước cho người chủ tiệc nếm, bấy giờ mọi người đều sửng sốt vì nước đã hóa thành rượu ngon. Thế là phép lạ xảy ra cách tuyệt vời!

Hôm nay, tuy gia đình, xóm giềng chúng ta không thiếu rượu, nhưng có thể đang thiếu tình thương, thiếu lòng tha thứ, thiếu tinh thần hy sinh phục vụ và chúng ta rất cần Chúa đến cứu chúng ta thoát khỏi tình cảnh đáng buồn nầy.

Chúa Giê-su sẵn sàng cứu giúp chúng ta như xưa Ngài đã cứu giúp đôi tân hôn tại tiệc cưới Ca-na. Hôm nay, Ngài không bảo chúng ta hãy đổ nước đầy các chum đá, nhưng Ngài bảo: “Hãy đổ đầy tình yêu thương vào trái tim các con, rồi rót tình yêu đó cho mọi người.” Nếu chúng ta làm theo lời Chúa dạy, thì phép lạ sẽ xảy ra. Niềm vui và hạnh phúc sẽ chan hòa trong gia đình, làng xóm chúng ta.

Và Chúa Giê-su cũng dạy bảo chúng ta: “Hãy đổ đầy tha thứ ngập lòng các con.” Nếu chúng ta làm theo lời Chúa dạy, một phép lạ tuyệt vời khác cũng sẽ xảy ra: Gia đình chúng ta không còn xích mích bất hòa nhưng luôn thuận hòa êm ấm. Làng xóm chúng ta không còn ghen ghét giận hờn nhưng luôn vui vẻ bình an.

Rồi Chúa Giê-su lại bảo chúng ta: “Hãy đổ đầy tinh thần hy sinh, phục vụ vào tâm hồn con.” Nếu chúng ta làm theo lời Chúa dạy, một phép lạ thần kỳ khác sẽ xảy ra: Gia đình, xóm làng, xứ đạo chúng ta sẽ phát triển tốt đẹp và mọi người đoàn kết gắn bó với nhau trong tình nghĩa anh em một nhà.

Lạy Chúa Giê-su,

Nếu những người giúp việc trong tiệc cưới Ca-na không vâng lời Chúa dạy, không đổ nước đầy sáu chum đá thì sẽ chẳng có rượu ngon dư dật cho những khách dự tiệc hôm ấy.

Và hôm nay, nếu chúng con không vâng lời Chúa truyền, không đổ đầy yêu thương, lòng tha thứ, tinh thần hy sinh phục vụ… vào tâm hồn mình, thì gia đình, làng xóm chúng con sẽ không có hạnh phúc, đoàn kết, an vui.

Xin cho chúng con vâng theo lời Chúa để cuộc sống gia đình của chúng con và mọi người được chan hòa hạnh phúc, yêu thương. Amen.

**Linh mục Inhaxiô Trần Ngà**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THIÊN CHÚA HAY MÔSÊ VIẾT RA MƯỜI ĐIỀU RĂN?**

[](javascript:showpopup('file=article/1736735606.jpg'))

**Câu hỏi:**

 Sau khi đập vỡ các Bia Lề Luật, có phải chính ông Môisen đã viết Mười Điều Răn trên những bia đá mới? Trong sách Xuất Hành thì ghi là chính ông Môisen (Xh 34, 28: “*Ông ở đó với Đức Chúa bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn không uống, và ông viết trên những bia các điều khoản của giao ước, tức là Thập Điều*”) trong khi ở sách Đệ Nhị Luật thì lại là chính Giavê (Đnl 10, 4: “*Người đã viết trên các bia điều đã viết lần trước, là mười lời Đức Chúa đã phán với anh em trên núi, từ trong đám lửa, trong ngày đại hội. Rồi Đức Chúa ban những bia đó cho tôi*”)

**Trả lời:**

 Người đặt câu hỏi muốn biết ai viết Mười Điều Răn trên hai bia đá.

Người đặt câu hỏi trích dẫn Xh 34, 28 có lẽ từ bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Bản dịch này được hiệu đính nhiều lần. Hiện nay trên mạng là bản 2011 mang tên KPA.

Khi đọc bản này, và đọc thêm bản dịch của Lm Nguyễn Thế Thuấn (NTT) in năm 1976 thì thấy hai bản dịch tiếng Việt đều có chú thích rõ ràng.

- KPA: Ông ở đó với ĐỨC CHÚA bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn không uống, và ông viết u trên những tấm bia các điều khoản của giao ước, tức là Thập Điều.

Chú thích:

u Ông Mô-sê viết (x. c.27), nhưng cũng có thể đọc là Đức Chúa viết (x. 34,1 ; Đnl 10,4).

- NTT:  “Ông đã ở đó với Yavê bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, bánh ông không ăn, nước ông không uống, và Ngài\* đã viết trên phiến những lời giao ước, Mười Lời.”

Chú thích:

 28. Mô-sê coi c. 27 hay Yavê, coi 34 1, Tl 10 4. 'Mười Lời' có thể là một chú thích.

- Nếu đọc thêm vài bản bằng tiếng Hebrew, Hy Lạp, La Tinh, tiếng Nga, ... là những ngôn ngữ có chủ từ ẩn thì cũng có thể hiểu là Mô-sê hoặc Thiên Chúa viết.

Hy vọng người đặt câu hỏi đã có câu trả lời cho hai câu Xh 34, 28 và Đnl 10, 4.

**VỀ SỐ LƯỢNG CÁC CON VẬT ĐƯỢC NÔÊ ĐEM VÀO TÀU**

[](javascript:showpopup('file=article/1736863203.png'))**Câu hỏi:**

Thiên Chúa đã truyền cho ông Nôê đem vào thuyền bao nhiêu cặp thú vật? Mỗi loài chỉ một cặp (Stk 6, 19 : «*Trong mọi sinh vật, mọi xác phàm, ngươi sẽ đưa vào tàu mỗi loại một đôi, để giữ cho chúng sống với ngươi; phải có một con đực và một con cái”*) hay bảy cặp cho các loài thanh sạch (Stk 7, 2: «*Trong mọi loài vật thanh sạch, ngươi sẽ lấy bảy đôi, con đực và con cái, còn trong các loài vật không thanh sạch, thì một đôi, con đực và con cái*”?

**Trả lời:**

Nếu đọc phần chú thích trong bản dịch của Cha Nguyễn Thế Thuấn (NTT) in năm 1976 thì sẽ thấy được gốc của vấn đề không phải ở số lượng các con vật, mà là sự liên kết của chúng với loài người.

**Chú thích câu 6,19:** Nguồn văn P không phân biệt vật nhơ vật sạch như nguồn văn Y, điều ấy thuộc Giao ước Sinai. Thiên Chúa muốn súc vật vô tri liên kết trong họa hay trong chúc lành. Loài người hư hốt thì cũng làm sa đọa cả vạn vật. (coi Rm **8** 19-22)

**Chú thích câu 7,2:** Đây có phân biệt vật sạch vật nhơ. Nguồn văn Y coi sự phân biệt đó luôn luôn có. Nguồn văn P **6** 19-20 không nói đến vì luật nghi tiết, đặc điểm của Israel chỉ có với Giao ước Sinai.

Như vậy chú thích của bản NTT cho ta thấy câu 6,19 thuộc truyền thống Tư Tế (P), và câu 7,2 thuộc truyền thống Yavít (Y hay cũng gọi là J). Hai truyền thống này đan quyện vào nhau, nhưng các nhà nghiên cứu Thánh Kinh đã khá thành công trong việc nhận diện câu nào thuộc truyền thống nào như ta thấy trong phần chú thích ở trên.

- Có ý kiến cho rằng việc hai truyền thống có hai mô tả khác nhau về số lượng các con vật là hiện tượng bình thường. Hiện tượng này xuyên suốt lịch sử của Thánh Kinh, làm cho Thánh Kinh trở nên một kho tàng chung, đa dạng với những quan điểm khác nhau.

- Ý kiến khác lại cho rằng theo truyền thống J thì ông Noê sẽ sát tế những  con vật sạch để dâng lên Chúa sau Đại Hồng Thủy (Xh 8,20) nên cần mang theo một số lượng của chúng nhiều hơn lên tàu. Còn theo truyền thống P thì mãi đến Giao ước Sinai mới thiết lập hy tế, nên số lượng một cặp cho mỗi loài là đủ.

Cách giải thích này cho thấy hai truyền thống không đối nghịch nhau, nhưng một truyền thống (P) thì chú ý vào số lượng tổng quát, còn một truyền thống (J) thì trong số lượng chung còn muốn phân biệt số lượng riêng những con vật sạch cần dùng cho việc sát tế sau Đại Hồng Thủy.

﻿**ISRAEL ĐƯỢC PHARAON THẢ CHO ĐI HAY HỌ TRỐN THOÁT?**

[](javascript:showpopup('file=article/1737032540.jpg'))

**Câu Hỏi:**

Khi ra khỏi Ai Cập, người Israel được giải phóng khỏi tình trạng nô lệ **với sự đồng ý của Pharaon** (Xh 13, 17: “*Khi Pharaon thả cho dân đi, Thiên Chúa không dẫn họ theo ngả đường xuyên qua xứ Philitinh, dù đường đó gần hơn, vì Thiên Chúa nói: "Khi thấy phải chiến đấu, dân có thể hối hận mà quay về Ai Cập*”) hay **họ trốn thoát (Xh 14, 5)**: “*Có tin báo cho vua Ai Cập là dân đã chạy trốn rồi*”.

**Trả lời:**

**1.** Tìm hiểu vấn đề:  Khi ra khỏi Ai Cập, người Israel được giải phóng khỏi tình trạng nô lệ với **sự đồng ý của Pharaon** (Xh 13, 17).

Xin xem hoàn cảnh ra đời của sự đồng ý này:

Xh 12,29-33: 'Vào nửa đêm, ĐỨC CHÚA sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con đầu lòng của người tù đang ở trong ngục và mọi con đầu lòng của loài vật. Đêm ấy, Pha-ra-ô thức dậy, cùng với tất cả bề tôi và mọi người Ai-cập, và tại Ai-cập vang lên tiếng kêu la, vì không có nhà nào mà không có người chết. Đang đêm nhà vua triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo: “Cả các ngươi lẫn con cái Ít-ra-en, đứng lên, đi ra, không được ở giữa dân ta nữa ! Đi mà thờ phượng ĐỨC CHÚA như các ngươi đã nói ! Cả chiên cừu, bò bê của các ngươi, cũng hãy đem đi như các ngươi đã nói. Đi đi và cầu phúc cho cả ta nữa.” Người Ai-cập hối thúc con cái Ít-ra-en và vội vàng thả cho họ ra khỏi nước, vì chúng nói : “Chúng ta chết cả lũ đến nơi rồi !” '

a. Liệu sự đồng ý của Pha-ra-ô thả dân Ít-ra-en vào lúc nửa đêm trong lúc 'tang gia bối rối' có giá trị không, hay cũng như bao nhiêu lần trước ?

Ví dụ:

- Xh 8,4: 'Pha-ra-ô mới triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo : “Hãy cầu xin ĐỨC CHÚA đuổi ếch nhái đi xa ta và dân ta, rồi ta sẽ thả dân ra để chúng đi tế lễ ĐỨC CHÚA.” '

- Xh 8,24: 'Pha-ra-ô nói : “Ta, ta sẽ thả các ngươi ra, để các ngươi đi tế lễ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của các ngươi, trong sa mạc ; chỉ có điều là không được đi xa quá đ. Các ngươi hãy cầu cho ta.”

Chú thích: *đ.*Pha-ra-ô nhượng bộ tuỳ theo áp lực của các tai ương : ban đầu, cương quyết không chấp thuận lời thỉnh cầu xin đi tế lễ Đức Chúa (x. Xh 5,1-4), rồi hứa (x. 8,4), đồng ý cho đi, nhưng trong nước thôi (x. Xh 8,21) và đi vào sa mạc nhưng không được xa quá (x. Xh 8,24). Nhưng cứ mỗi lần tai ương qua đi thì Pha-ra-ô rút lại lời hứa hoặc quyết định. Sự cứng lòng, cương quyết trong ý định không cho dân đi, ngày càng tăng. Quyền năng của Đức Chúa, ngược lại, càng bộc lộ mạnh mẽ và rõ rệt hơn.

- Xh 9, 27-28: 'Pha-ra-ô sai người triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói với các ông : “Lần này, chính ta có tội. ĐỨC CHÚA là Đấng công chính, còn ta và dân ta đều lầm lỗi. Hãy khẩn cầu ĐỨC CHÚA đi ! Sấm sét và mưa đá như thế đủ rồi ! Ta sẽ thả các ngươi ra và các ngươi sẽ không còn phải ở lại lâu hơn nữa.” '

- Xh 10,16: 'Pha-ra-ô vội triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói : “Ta đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, và với các ngươi. Vậy giờ đây, xin xá tội cho ta lần này nữa thôi, và hãy khẩn nài ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, ít ra là đẩy xa ta cái tai hoạ chết người này.” '

- Ông Mô-sê từng phải nói: “Khi ra khỏi nơi đây, tôi sẽ cầu ĐỨC CHÚA. Ngày mai, ruồi nhặng sẽ rời khỏi bệ hạ, khỏi bề tôi và dân của bệ hạ. Có điều là xin bệ hạ đừng phỉnh gạt hoài, không chịu thả dân ra để họ đi tế lễ ĐỨC CHÚA.” (Xh 8,25)

b. Hơn nữa, những người lính biên phòng Ai-cập, và chủ những công trình xây dựng trên đất Ai-cập đang sử dụng lao động Ít-ra-en có biết mệnh lệnh này của Pha-ra-ô ban ra vào lúc nửa đêm, lúc mà cả nước đang tang tóc vì mất con đầu lòng, mất cả người nối ngôi không ? Pha-ra-ô có trao cho người Ít-ra-en bằng chứng nào nói rằng họ được phép nghỉ lao dịch để ra đi không ?

Chắc chắn là không, vì họ biết Pha-ra-ô đã nhiều lần nói 'thả' nhưng lại thôi không thả; làm gì có bằng chứng. Lời nói gió bay !

**2.** Tuy nhiên, người dân Ít-ra-en biết đây là giờ phút quyết định. Họ đã cử hành Lễ Vượt Qua, đánh dấu trang đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Tuy xuất hành trong hối hả, họ đã chuẩn bị sẵn sàng cho mọi tình huống:

- Xh 12,35-36: 'Con cái Ít-ra-en đã làm theo lời ông Mô-sê; họ đã xin người Ai-cập những đồ bạc, đồ vàng và áo xống. ĐỨC CHÚA cho dân được cảm tình của người Ai-cập, chúng làm như lời họ xin, và họ đã tước đoạt của cải người Ai-cập.'

- Xh 13,19: 'Ông Mô-sê đem theo hài cốt ông Giu-se, vì ông Giu-se đã bắt con cái Ít-ra-en thề khi ông nói: “Thế nào Thiên Chúa cũng sẽ thăm viếng anh em; bấy giờ anh em sẽ đưa hài cốt tôi từ đây lên với anh em.” '

- Xh 13,8b: '... Con cái Ít-ra-en vũ trang đầy đủ từ đất Ai-cập đi lên.'

Cuộc Xuất Hành Xh 12,37-39:  'Con cái Ít-ra-en nhổ trại rời Ram-xết đi Xúc-cốt, có khoảng sáu trăm ngàn bộ hành c, chỉ kể đàn ông không kể trẻ con. Cả một đám đông hỗn tạp d cùng lên với họ, mang theo chiên cừu, bò dê, họp thành một đàn súc vật đông đảo. Họ lấy bột đã nhào đưa từ Ai-cập ra mà nướng thành bánh không men, vì bột chưa dậy men; họ bị trục xuất khỏi Ai-cập, không được chậm trễ, nên ngay cả lương thực cũng không kịp chuẩn bị.'

Chú thích:

*c.* *Sáu trăm ngàn bộ hành*, tức là số người nam có khả năng chiến đấu (Ds 11,21 ; x. Xh 38,26 ; Ds 1,46 ; 2,33 ; 26,51). Con số hơi phóng đại, đề cao quyền năng của Đức Chúa : cuộc chiến thắng của Đức Chúa có tính cách toàn diện, mau lẹ và hùng vĩ.

*d.* *Đám đông hỗn tạp*: có thể những người Ai-cập hoặc Sê-mít đã lợi dụng cuộc xuất hành của dân Ít-ra-en để đào thoát (x. Ds 11,4 ; Đnl 29,11 ; Gs 8,35).

**3. Kết luận:** Vậy nói dân Ít-ra-en ra đi khỏi đất Ai-cập với sự đồng ý của Pha-ra-ô cũng đúng, mà nói rằng họ trốn thoát cũng chẳng sai.

- Những bằng chứng ở trên cho thấy Pha-ra-ô không phải là vị 'quân tử nhất ngôn'. Xét tiền sử của Pha-ra-ô thì sự đồng ý của nhà vua trong trường hợp này không có giá trị gì cả.

- Những người báo tin trốn thoát này (Xh 14,5) biết đúng ý của nhà vua, phải cho dân Ít-ra-en một cái tội thì mới đem quân truy đuổi được chứ.

Tuy nhiên, không nên kết tội nhà vua vì không ai muốn mất một lực lượng lao động hùng hậu và 'miễn phí' cho đất nước. Có lẽ khi bừng tỉnh sau đại tang thì nhà vua và quần thần mới tự hỏi: ' “Ta đã làm gì vậy ? Ta đã thả cho Ít-ra-en đi, thành ra bọn chúng hết làm nô lệ cho ta !”' (Xh 14,5b)

'Nhà vua cho thắng chiến xa và đem quân đi theo. Vua lấy sáu trăm chiến xa tốt nhất, và tất cả các chiến xa của Ai-cập, chiếc nào cũng có chiến binh. ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô vua Ai-cập ra chai đá, và vua ấy đuổi theo con cái Ít-ra-en, trong khi con cái Ít-ra-en đi ra, giơ tay đắc thắng (Xh 14,6-8).

**Lm John Minh**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**XIỀNG XÍCH**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**LỜI CHÚA Thứ Ba, tuần I Thường Niên, năm lẻ**

**XIỀNG XÍCH**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/WRIMteaM8Ag>

Nhưng Chúa Giêsu quát mắng nó: **“Hãy im miệng và xuất ra khỏi người này!”.** (Mc 1, 25)

“Những sợi xích của **thói hư tật xấu thường quá nhỏ để cảm nhận** cho đến khi chúng quá mạnh để bị phá vỡ! Chúng khác nào những chiếc giường êm ái - dễ dàng nằm lên, nhưng quá khó để bước xuống và rời đi!” - Mark Twain & Samuel Johnson.



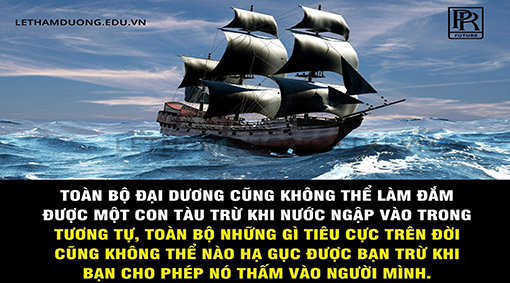
Kính thưa Anh Chị em,

Tin Mừng hôm nay nói đến một người bị ‘xiềng xích’ bởi thần ô uế! Và Chúa Giêsu - với lời quyền năng của Ngài - đã tháo cởi cho anh, **“Câm đi, hãy xuất khỏi người này!”.** Lời Chúa mời gọi chúng ta nghĩ đến những **“thói hư tật xấu thường quá nhỏ” hay “những chiếc giường êm ái” của mình - mà vì chúng - có thể bạn và tôi đang bị ‘xiềng xích!’.**

Ngay trong hội đường, trước mọi người, nạn nhân bị thần ô uế hành hạ khiến anh phải la hét. Đây là cách ma quỷ hành xử. Nó muốn chiếm hữu chúng ta để ‘xiềng xích’ linh hồn chúng ta. **‘Xiềng xích linh hồn chúng ta’ chính là điều ma quỷ muốn! Chúng ta phải cảnh giác với những trói buộc vốn kìm hãm sự tự do của mình; bởi lẽ, ma quỷ luôn luôn tìm cách tước mất tự do.** Hãy thử nêu tên một số ‘xiềng xích’ có thể đang trói buộc mình!



Với Đức Phanxicô, “Đó là những **cơn nghiện vốn luôn biến chúng ta thành nô lệ, khiến chúng ta luôn cảm thấy không hài lòng trong cuộc sống.** Chúng nuốt chửng năng lượng, triệt tiêu điều lành và huỷ hoại các mối quan hệ. Đó là chủ thuyết tương đối với xu hướng hàng đầu là khuyến khích chủ nghĩa hoàn hảo phi thực tế, chủ nghĩa tiêu thụ và chủ nghĩa khoái lạc, **biến con người thành hàng hoá và phá hỏng các mối tương quan!”.**

****

“Đó còn là những cám dỗ, mời mọc làm suy yếu lòng tự trọng, sự thanh thản, khả năng lựa chọn và yêu thích cuộc sống. Một ‘xiềng xích’ khác chính là **nỗi sợ hãi vốn luôn khiến chúng ta nhìn về tương lai với sự bi quan, mất niềm hy vọng và bất khoan dung khi luôn đổ lỗi cho người khác mà không bao giờ chấp nhận trách nhiệm của mình.** Sau cùng, một ‘xiềng xích’ rất xấu xí khác là sự sùng bái quyền lực, tạo xung đột và dùng đến vũ khí giết người hoặc sử dụng bất công kinh tế và thao túng tư tưởng!”.



Chỉ Chúa Giêsu - bằng cái chết của Ngài - mới có thể giải thoát chúng ta khỏi mọi xích xiềng đó. Thư Do Thái hôm nay viết, “Con người đã bị thua kém các thiên thần trong một thời gian ngắn, thì chúng ta lại thấy được Thiên Chúa ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên, bởi vì đã cam chịu tử hình. Con người đó, chính là Chúa Giêsu. Thật vậy, Chúa Giêsu đã phải nếm sự chết, là để cho mọi người được cứu độ, nhờ ơn Thiên Chúa”. Tạ ơn Chúa, Chúa Kitô đã giải thoát chúng ta - những công trình của Thiên Chúa - Ngài tái phục chúng ta để chúng ta sống xứng đáng như con cái Thiên Chúa, **“Chúa đã đặt Con Chúa làm chủ công trình tay Chúa sáng tạo!” -** Thánh Vịnh đáp ca.



Anh Chị em,

**“Câm đi, hãy xuất khỏi người này!”.** Lời Chúa mời gọi chúng ta tự hỏi, tôi có thực sự muốn được **lời quyền năng của Chúa Giêsu giải thoát khỏi những ‘xiềng xích’ đang trói buộc trái tim tôi không?** Tôi có khả năng nói “không” với những cám dỗ của sự dữ trước khi chúng gieo vào tâm hồn? Cuối cùng, tôi có thành tâm cầu khẩn Chúa Giêsu, để Ngài hành động trong tôi, chữa lành tôi bên trong?

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, xin giải thoát con khỏi những **“thói hư tật xấu vốn thường quá nhỏ”,** đẩy xa con **“những chiếc giường êm ái”** để con được tự do trỗi dậy, tiến về phía trước!”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VÒNG SÓNG QUY TÂM: TỪ CÕI NGƯỜI ĐẾN CÕI THIÊNG (VỀ THƠ LỤC BÁT CỦA LM. GIUSE CAO GIA AN)**

**Mai Văn Phấn**

Thơ lục bát, thể thơ truyền thống mang đậm dấu ấn căn tính dân tộc, đã trở thành biểu tượng của thi ca Việt Nam. Xuất phát từ các làn điệu hát ru, ca dao, dân ca và tục ngữ, thơ lục bát phản ánh nhịp điệu của đời sống và tinh thần người Việt. Trải qua thời gian, thơ lục bát được các thi sĩ như Nguyễn Du, Bùi Giáng, Nguyễn Bính, Phạm Thiên Thư, Du Tử Lê, Nguyễn Duy, Đồng Đức Bốn,... và gần đây là Trần Lê Khánh sáng tạo với những phong cách độc đáo. Kế thừa dòng chảy ấy, thơ lục bát của Cao Gia An nổi bật như một hiện tượng đặc sắc trong văn học Công giáo Việt Nam đương đại. Với thủ pháp "vòng sóng quy tâm", thơ Cao Gia An không chỉ lan tỏa mà còn hướng về một tâm điểm – Thiên Chúa, nguồn cội của sự sống và sáng tạo, một biểu tượng trung tâm của mỹ học Kitô giáo.

Hình ảnh "vòng sóng quy tâm" gợi sự lan tỏa từ một tâm điểm trên mặt nước, rồi quay về điểm khởi đầu – biểu tượng của hành trình nhân sinh trở về nguồn cội. Từ góc độ triết học và tâm lý, khái niệm này tượng trưng cho sự phản tỉnh, nơi tâm hồn sau khi lan tỏa ra ngoài lại tìm về sự cân bằng nội tại. Về tâm linh, hình ảnh trên khơi gợi suy tư về sự trở về với cái thiện nguyên sơ và sự hòa hợp với Thượng Đế.

Thơ lục bát của Cao Gia An tiếp nối truyền thống, mở rộng chiều kích sáng tạo, trở thành chìa khóa khám phá vẻ đẹp độc đáo của thể thơ dân tộc. Những vòng sóng trong thơ Cao Gia An là quá trình vận động liên tục và quay về bản thể. Mỗi vòng sóng là một lớp nghĩa rộng mở, từ cụ thể đến trừu tượng, từ nỗi đau đến cách chữa lành, từ tách biệt đến hòa hợp. Vòng sóng quy tâm không ngừng vận động, luôn hướng về đức tin, tình yêu Thiên Chúa. Đó là quá trình thay đổi nội tâm, sự quay lại với chính mình, tìm kiếm sự hòa giải, thanh thản.

Nhà thơ Cao Gia An có hai bài lục bát viết về mùa thu, "Tàn Thu[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\V%E1%BB%81%20l%E1%BB%A5c%20b%C3%A1t%20Cao%20Gia%20An%20-%20MVP.docx" \l "_ftn1)" và "Mùa Lá Rơi". Giống như bao thi sĩ khác, Cao Gia An khắc họa dấu ấn vô hình của thời gian, nỗi luyến tiếc diệu vợi những bước chân mùa thu trên cây lá và vạn vật. Đây là vòng sóng thứ nhất, vòng lan tỏa từ trung tâm của mùa thu, từ "đáy thu", cũng chính từ tâm hồn nhà thơ hòa đồng với nhịp điệu của vạn vật và vũ trụ:

*"Tàn thu*

*lá đã bay rồi*

*Chỉ còn gió lộng*

*trên đồi cô đơn*

*Mình cây tủi tủi hờn hờn*

*Buồn ngơ ngác*

*giữa trọi trơn lòng đời*

*Mùa về*

*muôn nỗi tàn rơi*

*Trái sầu rụng*

*gữa đất trời bao la"*

(Tàn Thu);

*"Chiều thu*

*Rụng chiếc lá vàng*

*Lá se sẽ*

*Cuộn bay ngang mặt người"*

(Mùa Lá Rơi)

Đó là sự hòa quyện giữa cảm xúc của thi sĩ với quy luật vĩnh hằng của thiên nhiên. Mùa thu là khoảng thời gian của tàn phai, mất mát, cũng là sự lưu luyến, chờ đợi; nó nhắc nhở chúng ta về quy luật vô thường của cuộc sống và sự chuyển động liên tục của thiên nhiên, nơi mọi vật đều có một chặng đường. Ở vòng sóng lan tỏa này, thơ Cao Gia An cũng giống như bao thi sĩ khác, không nằm ngoài những quy luật tâm lý và tình cảm chung của con người. Nhà thơ lắng nghe, ghi nhận và thể hiện tâm trạng, những cung bậc cảm xúc phổ quát, khám phá chiều sâu tâm linh, những câu hỏi lớn về vũ trụ và con người, về sự sống và cái chết.

Dưới đây là đoạn kết bài thơ "Tiếng thu" của Lưu Trọng Lưu, thể hiện nỗi buồn da diết giống như trong thơ Cao Gia An. Tuy nhiên, bài thơ này bộc lộ sự cồn cào và ngơ ngác của tác giả khi đối diện với những biến chuyển không thể kiểm soát, những đổi thay của thời gian:

*"Em không nghe rừng thu.*

*lá thu kêu xào xạc,*

*con nai vàng ngơ ngác*

*đạp trên lá vàng khô?"*

("Tiếng thu" - Lưu Trọng Lưu)

Lưu Trọng Lưu và Cao Gia An, dù sống ở hai thế kỷ khác nhau, đều chia sẻ một tâm trạng tương đồng về mùa thu - mùa của sự tàn phai, khô héo, khi vẻ đẹp thanh thoát dần lụi tàn. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa họ là ở cách thức thể hiện cảm xúc. Trong khi Lưu Trọng Lưu để mùa thu trôi qua với sự xao xác, ngơ ngẩn, thì Cao Gia An đã tạo ra những vòng sóng quy tụ, nơi mùa thu mang chiều sâu tâm linh, nơi cái đẹp vẫn tồn tại trong một không gian thiêng liêng:

*"Tàn Thu*

*về giữa mênh mông*

*Mà nghe bao nỗi*

*hư không vợi vời*

*Lòng trần khát cháy khôn ngơi*

*Người về ngước mắt lên trời cầu kinh"*

(Tàn Thu)

Thơ Cao Gia An là vòng sóng quy tâm, nơi nhân vật "người về" ngước mắt lên trời cầu nguyện, một nghi thức kết nối với đức tin thiêng liêng. Từ đó, nhà thơ tạo ra vòng khép kín giữa trần thế và cõi thánh thiêng, giữa nỗi khát khao trong tâm hồn và sự tìm kiếm niềm an ủi, vươn tới sự hoàn thiện, giao hòa với vũ trụ, với Đấng-Tạo-Hóa. Mạch kết bài thơ là hành trình quay về, một điểm tụ của cảm xúc và suy tưởng. Cùng một trạng thái quy tâm, khổ kết bài thơ "Mùa lá rơi" dưới đây biểu đạt sự vang vọng trong suy tưởng.

*"Đặt chân trên xác lá khô*

*Nghe âm vang giữa hư vô vọng về"*

(Mùa Lá Rơi)

Sự trở lại với những âm vang từ không gian hư vô, trống rỗng tuyệt đối, chứa đựng những khắc khoải về sự vô thường. Đây là điểm tụ cảm xúc, nơi người đọc vừa cảm nhận sự kết thúc vừa là sự bắt đầu của một triết lý sâu sắc về sự sống, cái chết và những dư ba của nó trong khoảng không thanh sạch của mùa thu.

Những vòng sóng quy tâm trong thơ lục bát Cao Gia An khởi phát từ những rung động trong đời sống thể lý để rồi dần lan tỏa và hội tụ về cõi sâu thẳm của tâm linh. Ở đó, hành trình quy tâm là sự chiêm nghiệm bản thể, là khát vọng hòa quyện với Đấng-Tuyệt-Đối. Trong đời sống thể lý, nhà thơ phác họa những hình ảnh thiên nhiên và con người gần gũi, như lời mời gọi trở về nguồn cội. Còn trong đời sống thánh hiến, những câu chữ trở thành lời nguyện cầu, biểu đạt sự gắn bó thiết tha với Thiên Chúa, nơi mà mọi xao động đều lắng lại trong bình yên vĩnh cửu. Vòng sóng ấy không khép kín mà lan tỏa, kết nối với tha nhân, mở rộng biên độ của yêu thương và đức tin. Thơ Cao Gia An vì thế vừa là hành trình quy tâm, vừa là lời nhắn gửi về sự hòa hợp giữa con người, vũ trụ và Đấng-Tối-Cao.

*"Cho con sống trọn Mùa Chay*

*Bỏ đi cái thói nhây nhây giữa chừng*

*Phúc thì biết đón biết mừng*

*Tội thì biết sợ biết dừng, thật xa…*

*Cho con chân bước vào nhà*

*Nghe lòng rộn rã vỡ òa niềm vui"*

(Vào Chay)

Bài thơ "*Vào Chay"* mở ra một hành trình thiêng liêng, là lời cầu nguyện và tâm tình hướng về mùa Chay – thời gian để canh tân tâm hồn và trở về với Thiên Chúa. Trong ánh sáng mỹ học Kitô giáo, bài thơ là lời mời gọi con người vượt ra khỏi những khổ đau trần thế, để tiến vào một không gian thiêng liêng, nơi sự quy tâm và thánh hóa tâm hồn được thực hiện.

Hành trình tâm linh của con người trong mối tương quan với Thiên Chúa được khắc họa rõ nét trong bài thơ "Tội và Tình", bắt đầu từ câu chuyện tổ tông truyền nơi ông Adam và bà Eva trong vườn Địa Đàng. Tác giả mở đầu bằng hình ảnh Adam chạy trốn Thiên Chúa vì sợ hãi và xấu hổ sau khi phạm tội, một hành động biểu tượng cho sự sa ngã đầu tiên của loài người. Hành động "dệt lá che thân" không chỉ phản ánh sự che giấu yếu đuối cá nhân, mà còn khởi đầu cho chuỗi đổ vỡ lan rộng trong lịch sử nhân loại: sự rạn nứt với Thiên Chúa, thiên nhiên, và tha nhân.

*"Hồn trần sầu muộn héo hon*

*Cỏ cây gai góc phủ mòn đời xanh*

*Vườn yêu thương vỡ tan tành*

*Bờ nghiêng dốc nắng liễu xanh rũ buồn*

*Dầm dìa Trời đổ lệ tuôn*

*Trơ vơ đất trắng thẹn thuồng xót xa*

*Từ con đổ vỡ cùng Cha*

*Bao là đổ vỡ lan xa dặm trường"*

(Tội và Tình)

Khổ thơ trên đã mô tả hậu quả tội lỗi tổ tông, đồng thời gợi ra nỗi đau mang tính di truyền của loài người. Tuy nhiên, bài thơ không dừng lại ở thái độ tuyệt vọng. Tình thương của Thiên Chúa, biểu trưng qua cây Thập giá mọc giữa lòng đời, trở thành nguồn cứu rỗi cho cả nhân loại.

*"Nhờ tình Cha quá nhân hiền*

*Cha thương cho hạt oan khiên đâm chồi*

*Cây mọc lên giữa lòng đời*

*Cây mọc lên giữa kiếp người điêu linh*

*Cây vươn cao bóng Thập hình*

*Cây che bóng mát trường sinh cho đời"*

(Tội và Tình)

Bài thơ khép lại bằng sự ăn năn của con người, khẳng định rằng dù mang gánh nặng tội tổ tông, loài người vẫn được mời gọi trở về với Thiên Chúa nhờ tình thương yêu và ân sủng của Ngài. Đây là bài ca tụng tình yêu cứu độ vượt thời gian, giúp hàn gắn mọi đổ vỡ và mở ra cơ hội để con người làm lại từ đầu.

Hành trình quy tâm mạnh mẽ được Cao Gia An biểu đạt trong bài thơ "Vẹn Tròn Tình Cha", thể hiện sự trở về của con người với Thiên Chúa qua vòng sóng tình yêu và sự tha thứ. Tác phẩm khắc họa sự lạc lối, sa ngã của con người trong cám dỗ trần thế, nhưng đồng thời cũng gợi mở hy vọng về lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa. Vòng sóng quy tâm bắt đầu từ sự thức tỉnh nội tâm, từ tiếng gọi dịu dàng của tình Cha, dẫn đến sự trở về trong ân sủng của Ngài.

*"Con về tìm lại tình son*

*Con về sống lại tình con trong nhà*

*Đường về Cha đón từ xa*

*Tai con ngọt lịm lời Cha thì thầm*

*Hôn lên những vết thương bầm*

*Xoa lên những dấu lỗi lầm tội khiên*

*Tình con bao nẻo đường riêng*

*Tình Cha luôn mãi một niềm thứ tha*

*Con đi lạc ngút ngàn xa*

*Vẫn luôn dang rộng tay Cha gọi mời"*

(Vẹn Tròn Tình Cha)

Hình ảnh Thiên Chúa hiện ra qua sự đón nhận trọn vẹn, xoa dịu mọi vết thương, và tha thứ mọi lỗi lầm, nhấn mạnh sự vẹn tròn trong tình yêu của Ngài. Hành trình của người con hoang đàng trở về nhà Cha là hành trình của tất cả nhân loại, từ chỗ đánh mất bản thân đến lúc tìm lại căn tính đích thực qua tình yêu thương và ơn cứu độ. Bài thơ truyền tải một thông điệp sâu sắc về sự trung tín, bao dung và thủy chung của Thiên Chúa, mời gọi mỗi tâm hồn trở về để sống trong bình an và tình yêu trọn vẹn.

Sự trở về ấy không chỉ mang tính cá nhân mà còn phản ánh một hành trình phổ quát của tâm hồn con người, giống như trong các tác phẩm khác, nơi nỗi nhớ quê hương và cội nguồn trở thành biểu tượng cho khát khao tìm lại giá trị tinh thần sâu sắc. Các bài thơ "Tết Tha Hương", "Một Chút Tết", "Tết Quê", "Về Thôi…", "Độc Trình", Đàn Bầu"... của Cao Gia An thể hiện mối liên hệ sâu sắc giữa tác giả với quê hương, gia đình, cội nguồn tổ tiên. Qua những hình ảnh truyền thống, tác giả bày tỏ nỗi nhớ quê nhà, sự linh thiêng của Tết và những nghi thức cổ truyền. Dù ở xa hay trong hành trình tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, tác giả luôn khao khát quay về, tìm lại sự bình yên và kết nối với cội nguồn. Tình cảm đối với gia đình và tổ tiên là nguồn động lực nuôi dưỡng tâm hồn, là nền tảng cho đời sống thánh hiến của tác giả. Các bài thơ không chỉ nhắc nhở về mùa xuân, mà còn là hành trình nội tâm, dẫn dắt tác giả về với điểm tụ vĩnh cửu, nơi mọi giá trị tinh thần hội tụ. Đặc biệt, bài thơ "Trước Bàn Thờ Tổ Tiên" biểu đạt rõ nét hành trình quay về với cội nguồn, qua sự tôn kính tổ tiên và khôi phục các giá trị đạo đức, phẩm hạnh.

*"Con về gác mộng nghe chuông*

*Trầm mình tắm bến cội nguồn tổ tiên*

*Tạ ơn một Tết bình yên*

*Ngẩng đầu con lại an nhiên làm người"*

(Trước Bàn Thờ Tổ Tiên)

Hình ảnh*“tắm bến cội nguồn tổ tiên”*mang ý nghĩa thanh lọc tâm hồn, khôi phục những giá trị đạo đức và phẩm hạnh đã hun đúc nên bản sắc. Trong không gian thiêng liêng của bàn thờ tổ tiên, con người không chỉ đối diện với quá khứ mà còn với chính mình, nhận ra sự gắn bó bền chặt giữa hiện tại và di sản truyền thống. Sự *“ngẩng đầu an nhiên làm người”* biểu trưng cho niềm tin vào sự hồi sinh của nhân cách và giá trị sống, nhờ sự soi sáng từ nguồn cội và lòng tri ân sâu sắc.

Những vòng sóng quy tâm trong thơ lục bát của Cao Gia An được biểu đạt đa dạng và phong phú, tạo nên sức vang vọng sâu sắc trong lòng người đọc. Những bài thơ của Ngài vừa là tiếng lòng của con người hoài niệm, tìm kiếm và trở về với cội nguồn, vừa là hồi chuông thức tỉnh, khơi dậy lòng nhân ái và sự trọn vẹn trong đức tin. Qua từng vần thơ lục bát dịu dàng và bay bổng, Cao Gia An đưa người đọc bước vào một cảnh giới tĩnh lặng, nơi tình yêu Thiên Chúa được phản chiếu qua từng cung bậc cảm xúc, từ sự sám hối, ăn năn, đến niềm hy vọng và đón nhận sự bao dung, cứu rỗi. Thơ Ngài còn truyền tải thông điệp về tình yêu thương tha nhân, nhắc nhở con người về trách nhiệm sống chân thành, biết chia sẻ và đồng cảm trong một thế giới đầy thử thách. Những vòng sóng quy tâm ấy là lời mời gọi hướng tới cộng đồng, gắn kết con người với nhau trong tình yêu thương và sự tha thứ.

Thơ lục bát Cao Gia An kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống và hiện đại. Phần lớn trong các bài thơ, tác giả sử dụng cách ngắt nhịp trong thơ lục bát truyền thống, với nhịp 2/2/2, 2/4/2, hoặc 4/4. Ví dụ:

*"Chỉ cần/ một chút/ Tết thôi*

*Khổ bao nhiêu khổ/ nữa rồi cũng tan"*

(Một Chút Tết);

Hay:

*"Năm nay/ có Tết/ không em?*

*Anh đi/ xa mãi/ vẫn thèm/ Tết quê"*

(Tết quê)

Nhưng trong một số bài, tác giả đã phá cách độc đáo, tạo nên những hiệu ứng thị giác và cảm xúc ấn tượng. Tác giả chủ ý ngắt dòng, đảo nhịp, và tách các nhịp của câu thành dòng thơ độc lập, tựa như những câu thơ riêng lẻ.

*"Chiều thu*

*Rụng chiếc lá vàng*

*Lá se sẽ*

*Cuộn bay ngang mặt người"*

(Mùa Lá Rơi)

Thủ pháp này tạo cho không gian bài thơ những góc cạnh, liên kết bất thường, phá vỡ sự liền mạch thường thấy trong lục bát truyền thống. Sự phá cách này không chỉ tạo hiệu ứng thị giác đột ngột mà còn nhấn mạnh các từ, cụm từ quan trọng, mở ra những khoảng lặng và chiều sâu cảm xúc. Nhịp thơ đứt quãng, bất thường tạo độ mở, hòa nhịp với nội dung biểu đạt sự hoài niệm, trống trải...

Bài thơ "Nửa Chừng" sau đây của Cao Gia An là cách tân độc đáo trong thể lục bát, kết hợp giữa hình thức cổ điển và tính tự do trong diễn đạt. Tác giả đã biến hóa thể thơ lục bát trở thành một công cụ để thể hiện những cảm xúc lưỡng lự, mâu thuẫn, và sự bấp bênh của con người trong thế giới vô thường.

*"Nửa chừng thánh*

*Nửa chừng người*

*Nửa chừng khóc*

*Nửa chừng cười*

*Vô duyên…*

*Nửa chừng tỉnh*

*Nửa chừng điên*

*Nửa chừng nhớ*

*Nửa chừng quên*

*Vô thường…"*

(Nửa chừng)

Cấu trúc lặp lại "Nửa chừng" xuyên suốt bài thơ không chỉ tạo ra nhịp điệu đều đặn, mà còn phản ánh sự giằng co, mâu thuẫn trong cảm xúc và nhận thức con người, từ giận thương, tỉnh điên, nhớ quên đến xa lạ, tiếc nuối... Những câu thơ thể hiện sự bấp bênh và mơ hồ của cuộc sống, đồng thời khơi gợi những suy tư về hoài niệm, thiếu vắng. Mặc dù giống như thơ đồng dao với nhịp điệu dễ nhớ và lặp lại, bài thơ lại không mang tính giáo dục hay giải trí, mà đi sâu vào khám phá bản chất phức tạp của con người.

Cao Gia An sáng tác nhiều thể loại thơ, từ lục bát, ngũ ngôn, đường luật đến thơ tự do. Thơ của Ngài hòa quyện tinh tế giữa đức tin tôn giáo và cảm xúc, phản ánh những suy tư về cuộc sống, sự vô thường và khát vọng cứu rỗi. Ngoài thơ, Cao Gia An còn viết tiểu thuyết, truyện ngắn, tùy bút và sáng tác nhạc. Đặc biệt, truyện ngắn "Huệ trong đêm" của Ngài đã được chuyển thể thành phim "Huệ đêm", gây tiếng vang trong và ngoài cộng đồng Công giáo.

Nhà thơ Cao Gia An (hoặc Gia An S.J), là bút danh của Linh mục Giuse Cao Gia An, sinh năm 1981 tại Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trước khi thụ phong linh mục, tác giả sử dụng bút danh Lưu Minh Gian trong sáng tác. Ngài trở thành Tiến sĩ chú giải Kinh Thánh đầu tiên của Việt Nam sau khi bảo vệ thành công luận án tại Roma (Ý).

Thơ lục bát là một mảng đặc sắc trong kho tàng văn chương phong phú của Cao Gia An. Tác phẩm của Ngài đa dạng, sâu sắc, phản ánh thế giới nội tâm phong phú, nơi đức tin tôn giáo giao hòa cùng cảm xúc con người. Hy vọng tôi sẽ có cơ hội tiếp cận trọn vẹn các tác phẩm của Cao Gia An, để từ đó khắc họa rõ nét hơn chân dung một gương mặt văn chương Công giáo tài năng, mang đến cho bạn đọc những khám phá đầy bất ngờ và thú vị hơn.

*Hải Phòng, 6/01/2025*

**M.V.P**

[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\V%E1%BB%81%20l%E1%BB%A5c%20b%C3%A1t%20Cao%20Gia%20An%20-%20MVP.docx" \l "_ftnref1) Những bài thơ của Cao Gia An trong bài viết này đều rút từ trang Bbog của Linh mục Giuse Cao Gia An https://caogiaan.wordpress.com

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

# Thánh Lễ Là Cuộc Tưởng Niệm Chữa Lành Ký Ức của Chúng Ta

*Sau đây là bản dịch [Bài giảng lễ Mình Máu Thánh Chúa](https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2020/documents/papa-francesco_20200614_omelia-corpusdomini.html) ngày 14 tháng 6 năm 2020 của Đức Giáo hoàng Phanxicô tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, về việc “Bí tích Thánh Thể chữa lành ký ức của chúng ta”.*

*Phaolô Phạm Xuân Khôi*

"Hãy nhớ lại tất cả những chặng đường mà Chúa là Thiên Chúa của các ngươi đã dẫn dắt các ngươi" (Đnl 8:2). Bài đọc Thánh Kinh hôm nay bắt đầu bằng lệnh truyền này của Ông Môsê: “Hãy nhớ!” Ngay sau đó, Ông nhắc lại: "Đừng quên Chúa là Thiên Chúa của ngươi" (câu 14). Thánh Kinh đã được ban cho chúng ta để chúng ta có thể thắng vượt được việc lãng quên Thiên Chúa của mình. Nhớ điều này khi chúng ta cầu nguyện là điều thật là quan trọng! Như một Thánh vịnh đã dạy: "Tôi sẽ nhớ lại những việc Chúa làm; vâng, tôi sẽ nhớ lại những điều kỳ diệu của Ngài từ thuở xa xưa" (Tv 77:11). Nhưng còn phải nhớ cả những điều kỳ diệu mà Thiên Chúa đã thực hiện trong cuộc đời của chúng ta.

Điều quan trọng là phải nhớ lại những điều tốt đẹp mà chúng ta đã nhận được. Nếu chúng ta không nhớ đến điều ấy, chúng ta sẽ trở nên người xa lạ với chính mình, "những người qua đường" của cuộc sống. Nếu không có trí nhớ, chúng ta sẽ tự bứng rễ khỏi mảnh đất nuôi dưỡng chúng ta và để mình bị cuốn đi như những chiếc lá bay trong gió. Tuy nhiên, nếu chúng ta nhớ, chúng ta sẽ tự cột chặt mình bằng sợi dây ràng buộc chắc chắn nhất; chúng ta cảm thấy mình là một phần của một lịch sử sống động, trải nghiệm sống động của một dân tộc. Trí nhớ không phải là điều gì riêng tư. Nó là con đường liên kết chúng ta với Thiên Chúa và với tha nhân. Đây là lý do tại sao trong Thánh Kinh, ký ức về Thiên Chúa phải được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những người cha được lệnh phải kể chuyện cho con cái mình, như chúng ta đã đọc trong một đoạn văn tuyệt đẹp. “Ngày sau Khi con cái anh em hỏi anh em rằng, ‘Các huấn lệnh, lề luật, và mệnh lệnh này, mà Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho cha, có ý nghĩa gì?” thì anh em hãy trả lời, “Chúng ta đã làm nô lệ... [hãy nghĩ đến toàn thể lịch sử nô lệ!], và Thiên Chúa đã làm những dấu chỉ và phép lạ... trước mắt chúng ta’” (ĐNL 6:20-22). Chúng ta sẽ truyền lại ký ức này cho con cái mình.

Nhưng có một vấn đề: điều gì sẽ xảy ra nếu chuỗi mắt xích truyền tải ký ức này bị gián đoạn? Và làm sao chúng ta có thể nhớ những gì chúng ta chỉ nghe, nếu chúng ta không trải nghiệm? Thiên Chúa biết điều đó khó khăn như thế nào, Ngài biết trí nhớ của chúng ta yếu đến mức nào, nên Người đã làm một điều đáng chú ý: Người để lại cho chúng ta một Lễ Tưởng Niệm. Người không chỉ để lại cho chúng ta những lời nói, vì chúng ta dễ quên những gì chúng ta nghe. Người cũng không chỉ để lại cho chúng ta Thánh Kinh, vì chúng ta dễ quên những gì chúng ta đọc. Người không chỉ để lại cho chúng ta những dấu chỉ, vì chúng ta có thể quên ngay cả những gì chúng ta thấy. Người đã ban cho chúng ta Lương thực, vì không dễ quên một điều gì đó mà chúng ta thực sự đã nếm. Người để lại cho chúng ta Bánh mà Người thực sự hiện diện, sống động và có thật, với tất cả hương vị Tình Yêu của Người. Khi đón nhận Người, chúng ta có thể nói: "Người là Chúa; Người nhớ đến tôi!" Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã nói với chúng ta: "Hãy làm điều này mà nhớ đến Thầy" (1 Cr 11:24). Hãy làm! Bí tích Thánh Thể không chỉ là một hành động tưởng nhớ; đó là một sự thật: Lễ Vượt Qua của Chúa một lần nữa hiện diện cho chúng ta. Trong Thánh Lễ, Cái Chết và Sự Phục Sinh của Chúa Giêsu được đặt trước chúng ta. Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy: hãy cùng nhau cử hành Thánh Lễ như một cộng đồng, như một dân tộc, như một gia đình, để tưởng nhớ đến Thầy. Chúng ta không thể sống thiếu Thánh Thể, vì đó là sự tưởng niệm của Thiên Chúa. Và Thánh Thể chữa lành ký ức bị tổn thương của chúng ta.

Thánh Thể trước hết chữa lành ký ức bị mồ côi của chúng ta. Chúng ta đang sống trong thời đại mồ côi lớn lao. Thánh Thể chữa lành ký ức mồ côi. Rất nhiều người có ký ức bị đánh dấu bởi sự thiếu tình cảm và sự thất vọng cay đắng do những người đáng lẽ phải yêu thương họ nhưng lại làm cho trái tim họ bị bỏ rơi như kẻ mồ côi. Chúng ta muốn quay lại và thay đổi quá khứ, nhưng chúng ta không thể. Tuy nhiên, Thiên Chúa có thể chữa lành những vết thương này bằng cách đặt vào ký ức của chúng ta một tình yêu lớn hơn: Tình Yêu của chính Người. Thánh Thể mang đến cho chúng ta Tình Yêu trung thành của Chúa Cha, chữa lành cảm giác mồ côi của chúng ta. Thánh Thể mang đến cho chúng ta Tình Yêu của Chúa Giêsu, Tình Yêu đã biến đổi một ngôi mộ từ kết thúc thành khởi đầu, và cũng có thể biến đổi cuộc sống của chúng ta như thế. Thánh Thể lấp đầy trái tim chúng ta bằng Tình Yêu an ủi của Chúa Thánh Thần, Đấng không bao giờ bỏ rơi chúng ta và luôn chữa lành vết thương của chúng ta.

Qua Bí tích Thánh Thể, Thiên Chúa cũng chữa lành ký ức tiêu cực của chúng ta, là sự tiêu cực thường thấm vào trái tim chúng ta. Thiên Chúa chữa lành ký ức tiêu cực này, là điều làm cho chúng ta luôn nghĩ đến lầm lỗi của mình và gây cho chúng ta ý niệm đáng tiếc rằng mình vô dụng, rằng mình chỉ phạm sai lầm, rằng chính mình là một sai lầm. Chúa Giêsu đến để nói với chúng ta rằng điều ấy không đúng. Người muốn ở gần chúng ta. Mỗi khi chúng ta đón nhận Người, Người nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta rất quý giá, rằng chúng ta là những vị khách mà Người đã mời đến dự tiệc, là những bạn hữu mà Ngài muốn dùng bữa cùng. Và không chỉ vì Người rộng lượng, mà còn vì Người thực sự yêu thương chúng ta. Người nhìn thấy và yêu vẻ đẹp và lòng tốt của chúng ta. Chúa biết rằng sự dữ và tội lỗi không định nghĩa chúng ta; chúng là những căn bệnh, những bệnh truyền nhiễm. Và Người đến để chữa lành chúng bằng Bí tích Thánh Thể, chứa đựng các kháng thể chống lại ký ức tiêu cực của chúng ta. Với Chúa Giêsu, chúng ta có thể trở nên miễn nhiễm với nỗi buồn. Chúng ta sẽ luôn nhớ đến những thất bại, khó khăn, các vấn đề ở nhà và sở làm, những giấc mơ chưa thành của mình. Nhưng sức nặng của chúng sẽ không đè bẹp chúng ta được vì Chúa Giêsu hiện diện sâu sắc hơn, khích lệ chúng ta bằng Tình Yêu của Người. Đây là quyền năng của Bí tích Thánh Thể, biến đổi chúng ta thành người mang Thiên Chúa đến, người mang niềm vui đến, chứ không phải những điều tiêu cực. Chúng ta, những người đi Lễ, có thể tự hỏi: Chúng ta mang điều gì đến cho thế giới? Đó có phải là nỗi buồn và sự cay đắng của chúng ta, hay niềm vui của Chúa? Chúng ta có rước Lễ rồi tiếp tục phàn nàn, chỉ trích và cảm thấy thương hại cho bản thân mình không? Điều này không cải thiện được điều gì, trong khi niềm vui của Chúa có thể thay đổi cuộc sống.

Cuối cùng, Bí tích Thánh Thể chữa lành ký ức đóng kín của chúng ta. Những vết thương mà chúng ta giữ bên trong tạo ra những vấn đề không chỉ cho chúng ta mà còn cho người khác. Chúng làm cho chúng ta sợ hãi và nghi ngờ. Chúng ta bắt đầu bằng việc khép kín, và kết thúc bằng sự hoài nghi và thờ ơ. Những vết thương của chúng ta có thể làm cho chúng ta phản ứng với người khác bằng sự xa cách và kiêu căng, với ảo tưởng rằng bằng cách này chúng ta có thể kiểm soát được tình hình. Nhưng đó thực sự là một ảo tưởng, vì chỉ có tình yêu mới có thể chữa lành sự sợ hãi tận gốc rễ và giải thoát chúng ta khỏi sự ích kỷ đang giam hãm chúng ta. Và đó chính là điều Chúa Giêsu làm. Người nhẹ nhàng đến gần chúng ta, trong sự đơn sơ của Mình Thánh. Người đến như một tấm Bánh bị bẻ ra để phá vỡ lớp vỏ ích kỷ của chúng ta. Người hiến thân để dạy chúng ta rằng chỉ bằng cách mở lòng mình ra, chúng ta mới có thể thoát khỏi những rào cản bên trong, thoát khỏi bệnh tê liệt của con tim.

Chúa Giêsu, qua việc hiến Mình cho chúng ta trong sự đơn sơ của tấm bánh, cũng mời gọi chúng ta đừng lãng phí đời mình để theo đuổi vô số ảo tưởng mà chúng ta nghĩ rằng mình không thể sống mà không có chúng, nhưng lại làm cho lòng chúng ta ra trống rỗng. Bí tích Thánh Thể thỏa mãn cơn đói vật chất của chúng ta và khơi dậy ý muốn phục vụ trong chúng ta. Bí tích này nâng chúng ta lên trên nếp sống thoải mái và lười biếng của chúng ta và nhắc nhở chúng ta rằng mình không chỉ là những cái miệng cần được cho ăn, mà còn là đôi tay của Người, để được sử dụng hầu giúp nuôi sống những người khác. Đặc biệt là bây giờ, chúng ta phải chăm sóc những người đói khát thức ăn và phẩm giá, những người không có việc làm và những người đang đấu tranh để tiếp tục sống. Và chúng ta phải làm điều này một cách thật sự, thật như Bánh mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta. Cần có sự gần gũi thật sự, cũng như những mối dây liên đới thật sự. Trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu đến gần chúng ta, vậy chúng ta đừng quay lưng lại với những người chung quanh.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy tiếp tục cử hành Thánh Lễ: Cuộc Tưởng Niệm chữa lành ký ức của chúng ta. Chúng ta đừng bao giờ quên: Thánh Lễ là Cuộc Tưởng Niệm chữa lành ký ức, ký ức của trái tim. Thánh Lễ là kho báu phải được đặt lên hàng đầu trong cả Hội Thánh và trong cuộc sống của chúng ta. Và chúng ta cũng hãy tái khám phá việc Chầu Thánh Thể, tiếp tục công việc của Thánh Lễ trong chúng ta. Điều này sẽ mang lại cho chúng ta nhiều điều tốt đẹp, vì nó chữa lành chúng ta từ bên trong. Đặc biệt là bây giờ, khi nhu cầu của chúng ta rất lớn.

## Câu Hỏi để Suy Nghĩ

Dựa trên giáo huấn của Đức Thánh Cha vể *Thánh Lễ là Cuộc Tưởng Niệm chữa lành ký ức của chúng ta*, hãy suy nghĩ và trả lời những câu hỏi dưới đây.

1. *Tôi thường xuyên dành thì giờ để suy niệm về những cách Chúa hiện diện trong cuộc đời của tôi như thế nào? Tôi có thể nhớ lại những "điều kỳ diệu" nào nhắc nhở tôi về lòng nhân từ và lòng trung thành của Người?*
2. *Việc rước Lễ đã giúp tôi vượt qua những cảm giác tiêu cực, cô lập hoặc tự ti bằng những cách nào? Làm sao tôi có thể để Tình Yêu có sức biến đổi của Chúa Giêsu hướng dẫn các tương tác của tôi với người khác?*
3. *Tôi đang đáp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu để phục vụ người khác, đặc biệt là những người đói khát, bị thiệt thòi hoặc đang cần giúp đỡ như thế nào? Tôi có thể thực hiện những bước cụ thể nào để thể hiện sự gần gũi và đoàn kết thực sự trong cuộc sống hàng ngày của tôi?*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHAOLÔ VÀ ANTIOCH-NƠI KHAI SINH KITÔ GIÁO**

**Bernard Nguyên-Đăng, J.D.**

Lời vào…

Hơn hai ngàn năm qua, người Kitô hữu trên toàn thế giới nghe nhiều, đọc nhiều và tưởng chừng như hiểu biết rộng, am tường sâu, thông suốt về cội nguồn, cái nôi của Kitô giáo. Phải chăng, cái nôi của Kitô giáo phát sinh từ miền đất Galileo, Jerusalem; hoặc nói rộng ra, cội nguồn của Kitô giáo khai sinh từ miền đất Palestine, nay thuộc về Do Thái?

Có nhiều lập luận, và chứng minh được rằng, miền “*đất thánh thứ hai*” (second holyland) của Kitô giáo chính là miền đất Tiểu Á (Asia Minor), thuộc về đế quốc La Mã; nay, thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ (Turkiye), và chính cái tên, cái nôi của Kitô giáo cũng đã phát sinh từ đây—Antioch.

Antioch, một thành phố cực bắc của Syria xưa, nay thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ, có tên Antakya, tỉnh Hatay, nơi quy tụ các tông đồ, nhiều cộng sự, rao giảng tin mừng và thành lập nhóm tín hữu mới. Chính nơi đây, tên Kitô giáo (Christianity), danh xưng được chọn cho cộng đoàn tin theo đức Giêsu, chưa thể gọi là giáo hội. Sau khi số tín hữu đông lên, Phêrô trở thành thủ lãnh đầu tiên với phẩm trật Giám Mục tiên khởi, và hiểu một cách khác, chính Phêrô đã mặc nhiên trở thành giáo chủ, giáo hoàng đầu tiên của giáo hội Kitô giáo tại đây, không phải tại Jerusalem hoặc Rôma/La Mã (Italia).

Sau “Hành Trình Theo Dấu Chân Phaolô” từ Hy-Lạp đến Roma, nhưng chưa đặt chấn đến nơi chôn nhau cắt rốn của Phaolô, chưa rong ruổi trên thành phố cổ Antioch/Antakya, nơi khai sinh của Kitô giáo, không thể trọn giấc mơ chạm sát vào con người lịch sử của Phaolô, các tông đồ, và đặc biệt là đức Giêsu và Mẹ Người, đức Maria. Do đó, nơi đây ghi tóm gọn lại hành trình “***Tìm Về Cội Nguồn Kitô Giáo Theo Dấu Chân Phaolô***” tại Thổ Nhĩ Kỳ—qua kiến thức, kinh nghiệm sống đạo, nỗi khát khao đi tìm chân lý và đức tin cho riêng mình.

Chim có tổ, người có tông, có cội nguồn. Như người Do Thái, sau bao nhiêu ngàn năm tảng mác khắp thế giới, họ vẫn muốn quay về lại miền đất của tổ tiên. Và người Việt hải ngoại cũng thế, có người xa quê hương gần, hoặc hơn một nửa thế kỷ, nhưng đau đáu mãi trong lòng muốn quay về lại miền đất của cha ông. Người Kitô giáo, không mấy ai biết rõ về cội nguồn Kitô giáo, dù cho phương tiện truyền thông có ngay trong lòng bàn tay. Đấy là lý do các bài viết nầy được hình thành, viết ra và chia sẻ với tất cả các bạn, không phân biệt tôn giáo, đức tin, giai cấp, truyền thống và kinh nghiệm sống đạo.

Chuổi bài viết về Phaolô, cội nguồn Kitô giáo và hành trình theo dấu chân Phaolô sẽ được lần lược trình làng, không phải là những pho tín lý, thần học, hoặn suy tư cao siêu về con người thần thọc của Phaolô. Viết, như học giả kinh thánh Ludemann đã viết: “*Khi tôi nghiên cứu về Phaolô, tôi muốn khám phá những gì ông đã làm, thực hiện, ước muốn, suy nghĩ và cảm nhận–When doing research on Paul, I want to discover what he really did, wanted, thought and felt*;” quả tuyệt vời. Những trang tạp ghi nầy không có tham vọng như một “nghiên cứu” về Phaolô, không thể khám phá những gì Phaolô đã làm, đã thực hiện, ước muốn, suy nghĩ và cảm nhận của riêng ông—cao vời quá—chỉ mong là một chút hàn huyên, tâm tình, chia sẻ—trong tiếng Anh gọi là “Storytelling”, hiểu nôm na như là thuật chuyện, kể truyện.

Mời các bạn cùng song hành với người viết qua từng vùng miền, từng địa danh, từng con đường, từng nơi chốn, Phaolô đã đi, đã đến, đã sống, đã rao giảng tin mừng, và rồi, dâng hiến toàn thân, tánh mạng vì đức tin vững chắc của ông tại Roma.

Việc tìm hiểu liệu hai thánh Phaolô và Phêrô có mặt tại Antiosh khi danh xưng Kitô giáo được công bố lần đầu tiên, cũng như sự hiện diện của các thánh tông đồ và đặc biệt là đức Maria, là một chủ đề phức tạp trong lịch sử Kitô giáo.

**Hành trình đến nơi khai sinh Kitô giáo-Antioch**(Antakya, tỉnh Hatay, Thổ Nhĩ Kỳ)

§ *Gặp cô bé tại bến xe*

Chờ lâu tại bến xe, không biết mình chờ có đúng nơi chăng, sao không thấy ai hết. Một cô, trạc 20-25 tuổi đến ngồi gần, mình hỏi (bằng iPhone phiên dịch), “*Cô đi Antakya, Hatay*?” Cô ta đáp (cũng bằng iPhone phiên dịch): “*Vâng. Hoang tàn hết rồi*!” Mặt cô buồn rõ nét! Không thốt thêm một lời gì. Mình biết hôm tháng Hai, 2023, nhiều trận động đất với tỷ lệ 8.00 (theo biểu đồ….), khoảng 52,000 người thiệt mạng, san bằng hầu hết di tích lịch sử, trong đó có nhà thờ thánh Phaolô; nhưng, không theo dõi nhiều, nên không hề biết Antakya bị đến cỡ nào. Dân số Antakya-Hatay năm 2000 khoảng 145,000.

Lên xe, mỗi người ngồi một nơi, đã vậy, truyền thống xe đường dài bên Thổ Nhĩ Kỳ (Hồi giáo chiếm gần 98%) không bán vé cho hai người khác phái, xa lạ, ngồi bên cạnh nhau, nên mất cơ hội hỏi han thêm nhiều.

Đường từ tỉnh lỵ Adana đi về Antakya (Antioch), hướng đông, khoảng hơn 40 kilomet, hầu hết là núi đồi hai bên, lắm nơi, chỉ băng qua dọc chân núi.  Không biết hai ngàn năm trước các tông đồ di chuyển về phương tây để truyền đạo phải đi bằng cách nào, nếu không chỉ bằng đường biển, tàu thuyền. Đã vậy, thuở ấy, không ai định cư trên tuyến đường, vì không có đường sá rộng rãi và an toàn như ngày nay; thêm vào đó, ắt hẳn cây cối um tùm, hoang vu, không dễ gì đi bằng lừa hay ngựa.

§ *Bác tài xế Taxi*

Đến bến, toạ lạc bên ngoài phố cổ, nên phải tìm xe đến nhà thờ (hang) kính thánh Phêrô, được biết bởi dân địa phương: “Saint Pierre Church”. Tìm xe bus, không thấy trạm xe nào. Hỏi chủ quán, anh ta nói, chỉ đến đó bằng taxi thôi. Ngay góc ngã tư, thấy một xe taxi, có bác tài già đang dùng điện thoại. Mình hỏi, bác đồng ý đi. Mặc cả giá, bác đồng ý, đi và về lại bến xe, 400 lira. Đường đi hoàn toàn gập gềnh, đất bụi, nhà cửa đổ nát, như cảnh tàn nát sau giai đoạn chiến tranh tàn phá.

Đến nơi, không một bóng người lai vãng. Mình gõ cửa, một người đàn ông bước ra, cho biết nhà thờ đóng cửa. Mình năn nỉ, anh ta gọi người lính đang canh gác bên trong. Mình lại năn nỉ, “*Anh ơi, tôi lặn lội hàng bao nhiêu ngàn dặm đến đây, anh cho tôi xin một phút thôi, chỉ được chụp vài tấm hình*”, anh ta dứt khoát từ chối. Hỏi ra, mới biết, nhà thờ đóng của từ thời Covid-19.

Thất vọng, nhưng không bỏ cuộc. Mình leo lên dốc núi, nhìn vào trong mấy hang toại đạo, có một tảng đá khá lớn có tạc hình đức Maria, nhưng khuôn mặt đã bị phá vỡ.  Từ trên đồi, nhìn xuống bên dưới phố Antakya, hoang tàn, đổ nát gần hết, nhiều nơi đã hoàn toàn san bằng. Chạy ngang qua “Khách Sạn-Viện Bảo Tàng-Hotel Museum”\*—bên dưới, khai quật lên, cả một di tích của thành phố cổ, khoảng 2000-2500 năm trước, cũng bị đóng của vì Covid.

Mình đề nghị bác tài xế đưa đi ăn một nơi nào đó mang tính chất thuần văn hoá, truyền thống ẩm thực của người địa phương. Bác đưa đến một nhà hàng khá khang trang, duy nhất còn tồn tại sau vụ động đất. Bác gọi các món ăn rất tiêu biểu của người bản xứ; tất nhiên, kèm theo chai Yaourt nước (Kefir/Ayran)\*, và trà, thức uống dường như là một văn hoá hiếu khách và đặc trưng toàn diện cho cả nước. Sau bữa ăn, bác mời món “tráng miệng”, bác nói, “*Anh thưởng thức nhé, đây là đặc sản của nơi nầy, không tìm ra ở bất cứ nơi nào*!” Quả thật, món mứt trái cây, ngon thật.

Ăn xong, bác tài lái xe đưa mình thăm phố cổ, bác chỉ hai bên, hoàn toàn đổ nát. Dừng lại một nơi, có xe cần cẩu và lưới rào ngăn, bác thuyết phục họ cho mình vào chụp hình. Bác chỉ: “*Đây, nhà thờ công giáo, sát bên cạnh, đền thờ hồi giáo*.” Một vị giáo sĩ Hồi giáo (Imam) ra chào, ông nói, “*Chỉ có nơi nầy, các tôn giáo mới tồn tại bên nhau*.” Ngôi nhà thờ cổ, không biết đã bao nhiêu ngàn năm tuổi, nhưng chỉ còn một đống gạch vụn chồng chất lên nhau, chỉ nhận diện ra khung cửa trước nhà thờ, dày gần một mét.

Bác tiếp tục đưa qua những con đường cổ, rất cổ, có thể từ thời trước các tông đồ đến giảng đạo.  Bác dừng lại, ra khỏi xe, bác nói: “*Đây, nhà thờ công giáo, kia, nhà thờ chính thống giáo, đó, nhà thờ tin lành*.” Mình mải mê chụp hình, quay video; chợt, có một người lái xe đến, bác tài và người đó trao đổi với nhau. Mình tiến lại, anh ta giới thiệu, là một nhiếp ảnh gia, sinh ra và lớn lên tại đây. Anh mở máy, cho xem hình ảnh của Antakya thời vàng son, huy hoàng trước vụ động đất. Anh chỉ, so sánh đường phố Antakya rực rỡ về đêm, nhộn nhịp người và sinh hoạt đầy sức sống, và chỉ từng ngôi nhà đã sập, đổ nát và những đống gạch vụn, không thể nào mường tượng ra không gian của ngày xưa, nỗi buồn sâu thăm không dấu được trên khuôn mặt người trai trẻ đầy nhựa sống.[\*]

Trên đường đưa mình trở lại bến xe, đi xuyên qua khu nhà của bác tài, nay đã san bằng phẳng, chung quanh không gì ngoài đổ nát, mình nghe đâu đấy tiếng khóc than của hàng vạn vạn người, đủ mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, đã đột nhiên bị chôn vùi dưới bao nhiêu toà, căn nhà sập chồng chất lên nhau. Bác tài lặng yên. Chợt có điện thoại gọi, bác trả lời, rồi đưa cho mình. Đầu dây bên kia… “*Thưa anh, tôi là con rể của bác tài, tôi là giáo viên, đang dạy ở nơi xa; Ba tôi muốn biết, anh có hài lòng về cung cách phục vụ, dịch vụ đưa tiếp anh trong chuyến viếng thăm quê hương chúng tôi không*?” Nghe xong, mình chợt thấy cảm động. Ước gì những người sống bằng những nghề phục vụ xã hội, du khách trên quê hương của chúng ta luôn có một tâm thức, thái độ và cung cách phục vụ như bác tài nầy.

Thoạt đầu, giữa bác tài và mình nào có biết, nào có thoả thuận đưa mình đi khắp nơi, rồi cùng bàn, cùng chia sẻ mình tâm tình và nỗi niềm của ông, của tiền nhân, tổ tiên, bao nhiêu thế hệ, mấy ngàn năm, đã bám víu mảnh đất lịch sử ấy, những người sống sót vụ động đất. Nếu, ông thay đổi trang phục, ắt trông không khác gì người dân bản xứ thuở xưa, không khác với các tông đồ và tín hữu của thời giáo hội sơ khai. Nhìn lại hình, nhìn ông, với khuôn mặt dịu hiền, chân thành và phúc hậu, thật đáng mến, đáng nhớ. Chợt, liên tưởng đến những người trong cộng đồng Kitô hữu đầu tiên nơi nầy, miên man…Rời Antakya, lòng mãi mãi luyến nhớ.

**Antioch là đâu, là gì, tại sao Kitô hữu lại nhóm họp tại đây?**

Người công giáo nghe nhiều, đọc nhiều, và học nhiều về giáo hội, khởi nguồn từ Jerusalem, đi ngược về Caphanaum, Nazareth, quê quán của đức Giêsu. Hoặc xa hơn, là Roma, nơi có ngai giáo hoàng, thủ lãnh của giáo hội hơn mười mấy thế kỷ qua. Ngoài ra, ít mấy ai biết nhiều, am hiểu tường tận về nơi khai sinh của danh xưng Kitô hữu-Kitô giáo.  Chính tại đây—Antioch—các tín hữu lần đầu tiên được gọi là "Kitô hữu" (xem Công vụ Tông Đồ 11:26).

*Ý nghĩa của danh hiệu "Christianity"*

Kitô Giáo, dịch từ tiếng Anh: “*Christianity”*bắt nguồn từ Kitô hữu, "*Christian*," được công bố lần đầu tiên tại Antioch, thành phố rất sầm uất, nhộn nhịp tại miền cực tây của Syria; danh xưng của những người tin theo đức Giêsu. Tất nhiên, thuở ấy chưa có trong tiếng Anh, chính từ ấy phát xuất từ tiếng Hy Lạp, "**Χριστός**"; có nghĩa “Người được xức dầu”, "anointed one", đấng thiên sai,  "Messiah". Từ này chuyển tải một ý nghĩa thần học, hệ thống tín lý hết sức sâu đậm—trọng tâm chính là đức Giêsu, hoặc đức Kitô (“Christ”).

Việc các tín hữu tại Antioch được gọi là “Kitô hữu” là một bước ngoặt trong sự phân biệt với Do-Thái giáo truyền thống. Điều này cũng phản ánh sự căng thẳng nội bộ trong cộng đồng giữa các tín hữu Do-Thái và dân ngoại về việc tuân giữ Luật Môisen. Sự kiện này đặt nền móng cho sự lan truyền của Kitô giáo ra ngoài giới hạn Do-Thái và trở thành một phong trào quốc tế

**Antioch** trở thành điểm khởi điểm quan trọng của nhóm Kitô hữu đầu tiên và là nơi khởi nguồn cho các hành trình rao giảng Tin Mừng của Phaolô, thay vì tại Jerusalem hay các nơi khác ở Palestine, bởi nhiều yếu tố lịch sử, văn hóa, và xã hội. Dưới đây là phân tích và lý giải chi tiết về lý do tại sao Antioch giữ vai trò quan trọng này.

*Vị trí, bối cảnh lich sử, xã hội và đặc điểm của Antioch*

Antioch tọa lạc ở phía đông nam của Đế quốc La-Mã (thuộc Thổ Nhĩ Kỳ hiện nay), là một thành phố lớn và sầm uất trong thế giới cổ đại. Thành phố này có sự đa dạng về văn hóa, với nhiều dân tộc và tôn giáo khác nhau cùng chung sống, bao gồm người Do-Thái và dân ngoại. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá Tin Mừng đến nhiều dân tộc khác nhau ngoài phạm vi Do-Thái giáo.

Là trung tâm thương mại lớn, Antioch nằm trên tuyến đường buôn bán quan trọng kết nối Địa Trung Hải với vùng đất nội địa của Cận Đông. Sự đa dạng văn hóa và sự giàu có của thành phố khiến Antioch trở thành một môi trường lý tưởng để phát triển cộng đoàn Kitô hữu mới, cũng như làm bàn đạp cho các hành trình truyền giáo tiếp theo của Phaolô.

*Quá trình hình thành*

Antioch không chỉ là một nơi tiếp nhận sứ vụ Kitô giáo, mà còn là nơi định hình quan trọng cho sự phát triển của đức tin Kitô giáo trong thế giới La Mã. Phêrô và Phaolô đều có sự hiện diện đáng kể tại đây. Trong khi Phêrô tập trung vào truyền giáo cho người Do-Thái, Phaolô lại mở rộng sứ vụ đến những người dân ngoại, tạo ra sự đa dạng trong cộng đồng Kitô hữu tại Antioch.

*Sự đàn áp tại Jerusalem và cuộc tản cư của các tín hữu Kitô*

Jerusalem ban đầu là trung tâm của cộng đồng tín hữu Kitô sơ khai, nhưng do áp lực từ chính quyền Do-Thái và các cuộc bách hại—bao gồm cả cuộc tử đạo của Thánh Stêphanô—nhiều Kitô hữu đã phải rời bỏ Jerusalem để lánh nạn tại các khu vực khác; một trong những nơi mà họ tìm đến, chính là Antioch, thành phố tương đối an toàn và tự do tôn giáo hơn so với Jerusalem. Từ Jerusalem, trực chỉ hướng bắc, Antioch năm ngay trong trục lộ quan trọng và tiện lợi, không cần phải dùng tàu bè hoặc các phương tiện lánh nạn khác như Phoenix hoặc Cyprus. (Theo Công vụ Tông Đồ 11:19)

*Phaolô và Barnabas tại Antioch*

Barnabas là người đầu tiên được cộng đoàn ở Jerusalem cử đến Antioch sau khi nghe tin về sự phát triển của cộng đồng tín hữu tại đây. Barnabas sau đó đã tìm đến Tarsus để mời Phaolô cùng đến Antioch giúp xây dựng cộng đoàn (xem Công vụ Tông Đồ 11:22-26). Phaolô và Barnabas đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố và phát triển cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch, và họ được coi là những người đặt nền móng cho việc truyền giáo cho dân ngoại.

Tại Antioch, hai vị đã rao giảng không chỉ cho người Do Thái mà còn cho dân ngoại, biến Antioch thành trung tâm truyền giáo quốc tế đầu tiên. Điều này cho thấy sự phát triển và hình thành của một cộng đồng Kitô hữu đa dạng về mặt dân tộc và tôn giáo, không còn bị giới hạn bởi gốc gác Do-Thái.

*Antioch: Khởi nguồn các hành trình truyền giáo*

Antioch không chỉ là nơi Phaolô và Barnabas xây dựng cộng đoàn Kitô hữu mạnh mẽ, mà còn là nơi xuất phát của các hành trình truyền giáo sau này của Phaolô. Từ Antioch, Phaolô bắt đầu các hành trình truyền giáo đến các khu vực khác nhau của đế quốc La Mã, mở rộng ảnh hưởng của Kitô giáo đến nhiều vùng đất mới.

Antioch đã trở thành trung tâm truyền giáo chính cho các cộng đoàn Kitô hữu; trong khi Jerusalem dần trở thành nơi tập trung của những người Kitô hữu gốc Do-Thái. Công vụ Tông Đồ kể lại rằng Phaolô và Barnabas được giáo hội tại Antioch chọn và cử đi trên hành trình truyền giáo đầu tiên của họ (xem Công vụ Tông Đồ 13:1-3).

Mặc dù Barnabas là người được Hội Thánh tại Jerusalem cử đến Antioch để rao giảng và củng cố cộng đoàn, nhưng nhiều tín hữu Kitô từ Jerusalem đã đến Antioch trước đó, sau các cuộc bách hại tại Jerusalem. Họ đã truyền bá Tin Mừng cho cả người Do Thái và dân ngoại (xem Công vụ Tông Đồ 11:19-21).

**Phaolô-Antioch**

*Quan hệ giữa Phaolô và người Antioch*

Quan hệ giữa Phaolô và người dân Antioch có thể được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong việc hình thành cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên [ngoài] lãnh thổ Palestine.

Phaolô quan hệ giữa Phaolô và cộng đồng Kitô giáo tại Antioch được xây dựng trên nền tảng truyền giáo, với trọng tâm là việc mở rộng thông điệp của đức Giêsu đến các dân ngoại. Cộng đồng Kitô hữu tại Antioch không chỉ bao gồm người Do-Thái mà còn bao gồm cả người Hy Lạp và các dân tộc khác, và Phaolô đã có vai trò quan trọng trong việc tạo lập một cộng đồng đa dạng về sắc tộc và văn hóa.

*Ai đã thành lập cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên tại Antioch?*

Cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên tại Antioch được thành lập bởi một nhóm tín hữu đến từ Jerusalem sau cuộc bách hại của vua Herod Agrippa I vào khoảng năm 44. Nhóm này bao gồm những người Do-Thái tân tòng và có thể là những người theo đạo Do-Thái Hellenistic—người Do-Thái chịu ảnh hưởng của văn hóa Hy-Lạp như Phaolô vậy. Tuy nhiên, nhân vật quan trọng nhất trong việc xây dựng cộng đồng này là Barnabas, người được gửi từ Jerusalem đến để giúp đỡ và giám sát cộng đoàn tín hữu mới này.

Barnabas sau đó mời Phaolô từ Tarsus đến Antioch để giúp ông trong việc truyền bá Tin Mừng và phát triển cộng đoàn Kitô hữu tại đây. Vì thế, cả Barnabas và Phaolô đều có vai trò quan trọng trong việc thành lập và phát triển cộng đồng Kitô giáo đầu tiên tại Antioch; nhưng vai trò lãnh đạo của Barnabas thường được nhắc đến như là người đã dẫn dắt cộng đoàn từ giai đoạn đầu.

*Những thành tựu đáng kể của Phaolô tại Antioch*

Trong thời gian sống và rao giảng tại Antioch, Phaolô đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Dưới đây là một số điểm nổi bật:

· *Mở rộng cộng đồng Kitô giáo đến các dân ngoại*: Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Phaolô tại Antioch là việc ông và Barnabas đã truyền bá Tin Mừng đến dân ngoại (non-Jews). Đây là bước đột phá trong việc mở rộng Kitô giáo từ một tôn giáo Do Thái thành một tôn giáo phổ quát, bao gồm cả những người không theo Do-Thái giáo.

· *Công đồng đầu tiên tại Jerusalem:* Khi Phaolô và Barnabas đối mặt với các tranh cãi về việc có nên yêu cầu những tín hữu không phải người Do Thái tuân theo luật lệ Do Thái hay không, họ đã tham gia vào công đồng đầu tiên tại Jerusalem (khoảng năm 50 SCN) để giải quyết vấn đề này. Công đồng này đã đưa ra quyết định rằng những tín hữu không cần phải tuân theo mọi luật lệ Do Thái, điều này đã mở đường cho việc lan rộng Kitô giáo đến các vùng khác.

· *Truyền giáo và các hành trình truyền giáo:* Từ Antioch, Phaolô đã khởi hành trên nhiều chuyến đi truyền giáo đến các vùng đất xa hơn như Tiểu Á và Hy Lạp. Antioch đã trở thành trung tâm truyền giáo của Phaolô, từ đó ông đã mở rộng ảnh hưởng của Kitô giáo trên toàn Đế quốc La Mã.

*Vai trò của Phaolô*

Phaolô đóng một vai trò then chốt trong quá trình hình thành và củng cố cộng đồng Kitô giáo tại Antioch. Ông đã tận dụng Antioch như một căn cứ để thực hiện các chuyến truyền giáo rộng rãi của mình đến vùng Tiểu Á và châu Âu. Phaolô cũng là người đấu tranh mạnh mẽ cho việc đón nhận người dân ngoại vào cộng đồng Kitô hữu mà không cần phải tuân giữ đầy đủ các quy định của Luật Môisen, như đã được thảo luận trong Công đồng Giêrusalem (Công vụ 15).

**Tại sao Phaolô có mặt tại Antioch?**

*Trở về Tarsus sau khi trở lại đạo*: Sau cuộc trở lại trên đường đến Damascus (Công vụ 9:1-19), Phaolô đã dành một thời gian tại Damascus và sau đó về quê hương Tarsus (Công vụ 9:30). Trong thời gian này, Phaolô tiếp tục học hỏi và rao giảng Tin Mừng, nhưng không có nhiều tài liệu ghi lại chi tiết về các hoạt động của ông tại Tarsus.

*Barnaba mời Phaolô đến Antioch*: Barnaba, sau khi đến Antioch để củng cố cộng đồng Kitô hữu tại đó, nhận ra rằng Phaolô sẽ là người cộng sự đắc lực trong việc giảng dạy và mở rộng cộng đoàn (Công vụ 11:25-26). Ông đã tìm kiếm Phaolô ở Tarsus và mời ông đến Antioch để giúp phát triển cộng đồng Kitô hữu đang phát triển nhanh chóng, đặc biệt là với số lượng lớn dân ngoại mới trở lại đạo.

**Phaolô đã làm gì tại Antioch?**

*Giảng dạy và rao giảng Tin Mừng:* Phaolô đã dành khoảng một năm rao giảng và giảng dạy tại Antioch cùng với Barnaba (Công vụ 11:26). Cả hai đã cùng nhau củng cố cộng đoàn Kitô hữu tại đây, đặc biệt là trong việc giáo dục những người mới cải đạo về đức tin và lối sống Kitô giáo. Antioch là nơi Phaolô có cơ hội thực hành sứ vụ truyền giáo của mình một cách tự do hơn so với các cộng đồng Do-Thái bảo thủ khác.

*Sinh sống bằng nghề thủ công:* Một khía cạnh đáng chú ý trong cuộc sống của Phaolô là ông thường tự kiếm sống bằng nghề thủ công, đặc biệt là làm lều (Công vụ 18:3). Điều này giúp ông không phụ thuộc vào các cộng đoàn mà ông phục vụ, đồng thời thể hiện sự độc lập trong sứ vụ của mình, không trở thành gánh nặng cho cộng đoàn. Tại Antioch, rất có thể Phaolô tiếp tục nghề này để tự nuôi sống mình trong khi tập trung vào công cuộc truyền giáo.

*Cộng sự với Barnaba và các nhà truyền giáo khác:* Cùng với Barnaba, Phaolô đã làm việc chặt chẽ với các tông đồ và cộng sự khác trong việc tổ chức và điều hành cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch. Cả hai đã trở thành những người lãnh đạo tinh thần của cộng đồng, được kính trọng vì những đóng góp của họ cho sự phát triển của Giáo hội tại đây. Ngoài ra, họ cũng đã cử các nhà truyền giáo khác đi các vùng lân cận để mở rộng công cuộc rao giảng Tin Mừng.

Nếu không có sự hiện diện của Phaolô, có khả năng cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch sẽ không phát triển mạnh mẽ hoặc không mở rộng đến các tín hữu dân ngoại một cách rộng rãi như đã xảy ra. Dù Barnaba đã có mặt và đóng vai trò lãnh đạo ban đầu, nhưng Phaolô với tầm nhìn về việc truyền giáo cho dân ngoại đã góp phần to lớn trong việc mở rộng và định hình cộng đoàn này.

*Vai trò của Phaolô và Barnaba trong việc xây dựng cộng đoàn tại Antioch*

Sự hiện diện và sứ vụ của Phaolô tại Antioch là yếu tố thiết yếu trong việc định hình cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên bao gồm các tín hữu dân ngoại. Kinh Thánh ghi lại rằng khi Barnaba đến Antioch để củng cố cộng đoàn, ông nhận ra nhu cầu của việc mở rộng và dạy dỗ các tín hữu mới cải đạo từ dân ngoại. Vì lý do đó, Barnaba đã tìm kiếm Phaolô tại Tarsus và đưa ông trở lại để giúp đỡ trong công việc này (Công vụ 11:25-26). Phaolô, với kinh nghiệm truyền giáo và đức tin mạnh mẽ, đã trở thành một trong những nhân vật chính trong việc giảng dạy và củng cố cộng đoàn Kitô hữu tại đây. Chính nhờ sự giảng dạy và lãnh đạo của Phaolô và Barnaba mà cộng đoàn Kitô giáo tại Antioch trở nên mạnh mẽ và phát triển nhanh chóng.

Nếu không có sự hiện diện của Phaolô, có khả năng cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch sẽ không phát triển mạnh mẽ hoặc không mở rộng đến các tín hữu dân ngoại một cách rộng rãi như đã xảy ra. Dù Barnaba đã có mặt và đóng vai trò lãnh đạo ban đầu, nhưng Phaolô với tầm nhìn về việc truyền giáo cho dân ngoại đã góp phần to lớn trong việc mở rộng và định hình cộng đoàn này.

**Những cộng sự chính của Thánh Phaolô tại Antioch**

Suốt cuộc đời trần thế của Phaolô, ông không sống một mình, làm việc mưu sinh, ngay cả hành trình rao giảng tin mừng cho đến cuối đời, không đơn thân độc mã. Ông đã có nhiều cộng sự đồng hành và hỗ trợ ông trong sứ vụ truyền giáo, đặc biệt là tại Antioch, nơi cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên được hình thành. Các cộng sự này đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và củng cố cộng đồng Kitô hữu sơ khai, và mỗi người đều có vai trò riêng trong công cuộc truyền giáo.

1. **Barnaba (Barnabas)**:

• **Vai trò**: Barnaba là một trong những cộng sự gần gũi nhất của Phaolô trong sứ vụ truyền giáo tại Antioch. Ông được gọi là "con trai của sự an ủi" và nổi tiếng với tính cách nhân hậu, hòa giải. Barnaba đã giới thiệu Phaolô với các tông đồ tại Giêrusalem sau khi Phaolô trở lại đạo, giúp Phaolô được chấp nhận trong cộng đồng Kitô hữu. Tại Antioch, Barnaba đã được gửi từ Giêrusalem để kiểm tra và củng cố cộng đoàn đang phát triển tại đây (Công vụ 11:22-26). Ông cùng Phaolô lãnh đạo sứ vụ truyền giáo đầu tiên của Kitô giáo đến các vùng ngoại biên.

• **Đóng góp**: Barnaba đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch, cùng với Phaolô, dạy dỗ và củng cố đức tin cho các tín hữu mới, đặc biệt là các tín hữu dân ngoại. Ông cũng đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề gây tranh cãi giữa các tín hữu Do Thái và dân ngoại.

2. **Silas**:

• **Vai trò**: Silas (hoặc Silvanus) là một nhà truyền giáo và nhà lãnh đạo Kitô giáo có uy tín, được gửi từ Giêrusalem đến Antioch để hỗ trợ trong công việc truyền giáo. Ông là một người cộng sự thân cận của Phaolô sau khi Barnaba và Phaolô chia tay do mâu thuẫn về việc sử dụng Mark (Công vụ 15:36-40).

• **Đóng góp**: Silas đã cùng Phaolô thực hiện các chuyến truyền giáo khác đến nhiều nơi sau Antioch, bao gồm vùng Tiểu Á và châu Âu (Công vụ 15:40). Ông không chỉ là một cộng sự đáng tin cậy mà còn là một người rao giảng xuất sắc và đóng góp trong việc truyền bá Tin Mừng và củng cố các cộng đoàn Kitô hữu.

3. **Mark (Máccô)**:

• **Vai trò**: Mark, cũng được biết đến là tác giả của Phúc Âm Máccô, ban đầu là một cộng sự trẻ tuổi của Phaolô và Barnaba trong sứ vụ truyền giáo đầu tiên (Công vụ 12:25). Tuy nhiên, ông đã rời bỏ sứ vụ khi đến Pamphylia, gây ra một sự rạn nứt giữa Phaolô và Barnaba.

• **Đóng góp**: Mặc dù ban đầu không thành công trong vai trò cộng sự, Mark đã trở lại và đóng góp lớn hơn sau này trong công cuộc truyền giáo và soạn thảo tài liệu về cuộc đời của Chúa Giêsu.

4. **Luca (Lukas)**:

• **Vai trò**: Luca là một cộng sự thân thiết của Phaolô và cũng là tác giả của Phúc Âm Luca và Sách Công vụ Tông đồ. Ông đã đồng hành với Phaolô trong nhiều chuyến truyền giáo, bao gồm cả hành trình từ Troas đến Philippi và từ đó đến Rôma (Công vụ 16:10-17; 20:5-15; 21:1-18).

• **Đóng góp**: Luca không chỉ là một cộng sự đáng tin cậy mà còn là người ghi lại lịch sử của Giáo hội sơ khai, cung cấp tài liệu quý giá về sự phát triển của Kitô giáo và các hoạt động truyền giáo của Phaolô.

5. **Titus**:

• **Vai trò**: Titus là một trong những cộng sự trẻ tuổi của Phaolô và đã đóng vai trò quan trọng trong sứ vụ truyền giáo của ông, đặc biệt là tại Corinth và các vùng khác. Tít cũng có mặt tại Công đồng Giêrusalem, nơi ông là minh chứng cho sự thành công của Phaolô trong việc truyền giáo cho dân ngoại mà không yêu cầu tuân giữ Luật Môisen (Galát 2:1-3).

• **Đóng góp**: Titus đóng góp vào việc củng cố các cộng đoàn Kitô hữu và giúp điều hành các cộng đoàn đó, đặc biệt trong việc truyền giáo và hòa giải các mâu thuẫn nội bộ.

Những cộng sự này đã góp phần quan trọng vào việc định hình và phát triển Kitô giáo sơ khai, tạo nền tảng vững chắc cho sự lan rộng của đức tin Kitô giáo; đóng vai trò không thể thiếu trong công cuộc truyền giáo của Phaolô, đặc biệt tại Antioch, nơi cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên được hình thành. Mỗi người mang đến những phẩm chất và khả năng riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng và thành công trong sứ vụ truyền giáo. Sự cộng tác chặt chẽ giữa họ và Phaolô không chỉ giúp củng cố cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch mà còn mở rộng Kitô giáo ra khắp Địa Trung Hải.

**Xung đột giữa Phêrô và Phaolô**

Tương quan giữa Phêrô và Phaolô không mật thiết như các tông đồ được chính đức Giêsu tuyển chọn, giáo huấn và chia sẻ kinh nghiệm sống trong từng ngày rao giảng. Điều ấy không lạ, vì Phêrô là người không những được chọn, nhưng lại còn được giao phó trọng trách xây dựng và cai quản giáo hội. Trong khi Phaolô lại người đã một thời bắt bớ, cản trở và gây khá nhiều ấn tượng không tốt, đừng nói chi đến nỗi lo sợ và hoài nghi về công bố của Phaolô rằng, chính ông đã gặp đức Giêsu, không bằng xương bằng thịt như các tông đồ; nhưng chính đức Giêsu đã chọn ông, đã mạt khải cho ông rất nhiều về sứ vụ giao rảng tin mừng. Đấy chỉ là trên phương diện con người xác thịt, phản ứng tự nhiên; chưa bàn đến cố lõi thần học. Phêrô và Phaolô đắc thủ và tiếp cận hai thần học hoàn toàn khác nhau, tuy không đối chọi, không đối nghịch, nhưng, đủ để hai ông khó lòng mà đồng tâm hợp ý ra đi rao giảng khắp trời La Mã như Phaolô đã làm.

Đơn thuần, Phêrô là người rất chơn chất, mộc mạc, kém chữ nghĩa, sinh ra, lớn lên và thuần thục truyền thống Do-Thái. Phêrô mãi mãi muốn duy trì truyền thống Do-Thái trong Ki tô giáo. Căn bản là, con trai, đàn ông, phải chịu “cắt bì”, ăn uống và hành xử rập khuôn theo truyền thống Do-Thái. Trong khi Phaolô không sinh ra tại Do Thái, không hấp thụ truyền thống, đời thường và tư duy theo truyền thống Do-Thái. Vì chính ông ta đã sống cùng, sống với và sống cho một thế giới [ngoài] Do-Thái. Với ông, cắt bì hay không, không bó buộc, vẫn được mời gọi trở thành người Kitô hữu. Không riêng gì với Phêrô; ngay cả với Barnaba cũng vậy, đã có lúc xung đột mạnh, rồi hai người tách rời hành trình rao giảng tin mừng, không có sự hiện diện của nhau.

Xung đột giữa Phêrô và Phaolô, đặc biệt tại Antioch, là một sự kiện lịch sử nổi bật trong Tân Ước và thể hiện sự căng thẳng giữa các tông đồ về việc xử lý các vấn đề liên quan đến dân ngoại. Trong Thư gửi tín hữu Galát (Galát 2:11-14), Phaolô ghi lại một cuộc đối đầu với Phêrô tại Antioch. Sự kiện nầy nói lên tính cách cương trực, liêm chính và can đảm của Phaolô. “*Nếu ông và người Do-Thái, sao ông có thể áp đặt dân ngoại sống như người Do Thái?—If you, though a Jew, how can you force the Gentiles live like Jews*?” Chính tinh thần của thần học cách mạng, viễn kiến, sự can đảm và lòng cương quyết của Phaolô, giáo hội Kitô giáo mới có ngày nay, hiện diện khắp hoàn vũ.

Tuy nhiên, dù có sự xung đột, cả Phêrô và Phaolô đều chia sẻ mục tiêu chung là truyền bá Tin Mừng. Xung đột này cũng đã góp phần vào sự phát triển của Giáo hội, đặc biệt trong việc đưa ra quyết định tại Công đồng Giêrusalem (Công vụ 15), nơi các tông đồ quyết định không buộc dân ngoại phải tuân giữ toàn bộ Luật Môisen. Phaolô đã chinh phục được hầu hết các tông đồ. Quả thật, Phao lô và một tri thức, uyên bác trong sứ mệnh chinh phục các tông đồ và thay đổi hoàn toàn nhãn quan của họ về một thần học mới, thần học của Phaolô. Thêm vào đó, Phaolô là công dân La Mã, uyên thâm tiếng Hy Lạp, cứ đọc các “Thư” của Phaolô, cac nhà học giả đều đánh giá Phaolô và một người viết lách ngôn ngữ Hy Lạp với trình độ cao; không những cung cách viết, nghệ thuật sử dụng từ ngữ; nhưng ngay trong lập luận, lý giải thần học, luận  thuyết Kitô giáo của ông tuyệt vời.

Cuộc xung đột này cung cấp một cái nhìn sâu sắc vào sự phân chia và đa dạng trong cộng đồng Kitô giáo đầu tiên, mở ra cơ hội cho các cuộc tranh luận học thuật về sự hình thành giáo hội và các học thuyết ban đầu.

§ **Những di tích liên quan đến Kitô giáo**

***“Tàn tích của Kitô giáo—vinh quang hơn đỉnh cao văn minh”***

Tuy Antioch là trọng tâm, khởi nguồn cho công cuộc rao giảng tin mừng và là cái nôi khai sinh Kitô giáo; nhưng, từ khi hồi giáo thống lảnh toàn bộ Thổ Nhĩ Kỳ, triều đại Ottoman, những di tích, di sản Kitô giáo khó lòng được bảo quản, trùng tu và sử dụng, chưa kể đến những sự tàn phá chủ tâm của con người và thiên tai. Dù nhiều hay ít, một vài di tích còn lại tại Antioch đáng ghi nhớ như:

*Nhà thờ “Hang” thánh Phêrô (Saint Pierre Church)*

Tương truyền rằng, chính nơi đây, chân núi nhìn xuống phố phường của Antioch, một giáo đường được đục thành cái hang khá lớn, Phêrô đã rao giảng tin mừng cho dân ngoại; tuy không có tài liệu, chứng cứ nào ghi lại, thuật lại các sự kiện thuở ban đầu. Vài thế kỷ sau, giáo đường “hang” ấy được trùng tu và đưa vào các sinh hoạt tôn giáo, thêm một mặt tiền khang trang. Bên trong, không có gì nguy nga lộng lẫy.  Vào thời điểm giáo hội chỉ là một nhóm ngươi rất ít, mỹ thuật tôn giáo chưa xuất hiện, chưa có nhu cầu, và thiết bị nội thất cũng chưa cần đến. Tuy nhiên, được đặt chân lên nơi các tông đồ như Phêrô, Phaolô, Barnaba và các tổ phụ khác đã một lần đi đứng, sống, rao giảng, quả là một cảm nhận vô giá. (Công vụ 11:25-26)

<https://thecatholictravelguide.com/destinations/turkey-2/antioch-turkey-grotto-saint-peter/>

https://en.wikipedia.org/wiki/Church\_of\_Saint\_Peter

https://mehrexplores.online/exploring-antioch-top-5-historical-places-you-must-visit/

*Nhà thờ thánh Phaolô (giáo hội đông phương)*

Kiến trúc theo kiểu Byzantine, vẫn được sử dụng bởi các tín hữu giáo hội đông phương cho đến khi bị tàn lụi bới các vụ đông động đất.

*Bảo tàng viện (Hatay Archaeology Museum)*

Nơi đây, bảo quản và chưng bày rất nhiều cổ vật thời cổ đại, trong đó, có rất nhiều di cảo của thời đại Kitô giáo mới hình thành. Những cổ vật không chỉ giới hạn trong một thế kỷ, thiên niên kỷ, nhưng, bao gồm văn minh năm bảy thế kỷ trước Chúa ra đời.

*Khách Sạn “Museum Hotel Antakya”*

Di sản văn hoá tuyệt vời của Antioch, một thừa kế văn hoá và nghệ thuật của nền văn minh Hy Lạp hơn hai ngàn năm trước, mới được khai quật lên gần đây.  Khi công trình xây dựng khách sạn khởi công, đào móng, mới khám phá ngay bên dưới là một kho tàng văn hoá cổ tuyệt vời. Khách sạn vẫn tiếp tục công trình xây dựng, hình thành và mang tên “Museum Hotel”; tuy nhiên, tất cả các di tích cổ hoàn toàn bảo quan rất tốt, không hề bị phá vỡ, đặc biệt là các sàn nhà được thiết bị bằng mãnh vụn sành hết sức tinh tế, minh chứng một thời đại văn minh và văn hoá ưu việt. Tiếc, vì Covid, khách sạn đã đóng cửa, không biết bao giờ mới mở cửa hoạt động lại. Rất nhiều cổ vật tìm thấy nơi nầy giúp các nhà khảo cổ học kinh thánh và nhân chủng học kinh thánh nhiều dữ liệu, tìm hiểu thêm về xã hội Antioch mấy ngàn năm xưa và giáo hội Kitô giáo hai ngàn năm trước.

https://www.themuseumhotelantakya.com/

Video 9:20 phút, trình bày rất rõ về di tích, di sản cổ và văn hoá Antioch hơn hai ngàn năn trước.

Khách Sạn Museum

<https://lute.co/museum-hotel-antakya-archaeological-history/>

<https://www.themuseumhotelantakya.com/mobile/the-museum/index-more.php>

https://emrearolat.com/project/the-museum-hotel-antakya/

*Kim Môn (Iron Gate-Demir Kapi)*

Tên là “Iron Gate-Kim Môn”,  nhưng thật ra không phải là cổng bằng sắt, nhưng là một cổng cổ thành Antioch-cao 18 mét, duy nhất còn tồn tại, đứng giữa khe núi Starius và núi Staurin; sử dụng như cái đập, điều chỉnh lưu lượng nước mưa lũ tuôn đổ xuống sông Parmenios, gần “nhà thờ hang” kính thánh Phêrô. Giờ chỉ còn lại một bức thành/cổng nhỏ đã bị hư hại nhiều sau vụ động đất hôm 6 tháng Hai, 2023.  Nơi đây, tương truyền rằng, chính Phaolô và Barbara đẫ giã từ cộng đoàn Kitô giáo, đi băng qua cổng nầy, xuống thuyền đi rao giảng tin mừng tại Cyprus, miền Tiểu Á, Hy Lạp và toàn miền của đế quốc La Mã.

https://7mostendangered.eu/sites/iron-gate-of-antioch-turkiye/

***Phải chăng, sách tin mừng Matthêu được biên soạn tại Antioch***

Antioch thường được xem là nơi mà sách Mátthêu có thể đã được viết—xuất hiện khoảng năm 80-90— nơi khởi nguồi của Kitô giáo, với một cộng đồng Kitô hữu đa dạng về văn hóa, bao gồm cả người Do-Thái và dân ngoại. Điều này có thể giải thích tại sao Phúc Âm Mátthêu có một cấu trúc rõ ràng và thường đề cập đến mối liên hệ giữa Do-Thái giáo và Kitô giáo. Sách Mátthêu cũng nhấn mạnh sự hoàn thành lời tiên tri trong Cựu Ước, một điều có thể đặc biệt quan trọng đối với một cộng đồng Kitô hữu có gốc gác Do-Thái vào thời điểm ấy.

Cuốn sách này có cấu trúc theo năm bài giảng lớn của đức Giêsu, điều này tương ứng với năm cuốn sách của Torah (cựu ước), thể hiện sự kết nối chặt chẽ với truyền thống Do-Thái giáo. Ngoài ra, Phúc Âm Mátthêu còn đề cập nhiều đến vương quốc của Thiên Chúa, nhấn mạnh sứ mệnh truyền giảng Tin Mừng không chỉ cho người Do-Thái mà còn cho toàn thế giới.

R. T. France, *The Gospel of Matthew* (NICNT), 2007.

W. D. Davies & Dale Allison, *A Critical and Exegetical Commentary on the Gospel According to Saint Matthew*, 1988.

**Antioch-Antylya Hatay ngày nay**

Với một mấu chốt lịch sử vô cùng quan trọng trong sự hình thành Kitô giáo, là trọng tâm cho các hành trình rao giảng tin mừng của Phaolô, Barnabas và các cộng sự, Antioch đã đi vào các văn bản, tài liệu, kinh thánh như một cái nôi, cội nguồn, nơi chôn nhau cắt rốn với danh xưng Kitô giáo/Kitô hữu được công bố. Thế nhưng, số phận Antioch cũng như số phận bao nhiêu giáo hội thời sơ khai đã được nhắc đến trong sách Khải Huyền, đã phải trải qua không biết bao nhiêu đổi thay, từ tên gọi, thể chế, con người, văn hoá, ngôn ngữ, tôn giáo, chiến tranh, tai ương, và rất nhiều lĩnh vực khác.  Dấu vết của cội nguồn Kitô giáo Antioch ngày nay, 2024, dường như đã nhạt nhoà đến nỗi không còn một dấu chỉ nào để nhìn nhận ra cội nguồn Kitô giáo.

Antioch/Antakya Hatay ngày nay với dân số chỉ còn không tới 150,000, vì sau mấy trận động đất lớn hôm tháng Hai, năm 2023, với hơn 52,000 người thiệt mạng, chẳng còn dấu vết một ngôi giáo đường nào, công giáo hay tin lành, cả chính thống giáo cũng mất dấu tích; và ngay các đền thờ hồi giáo cũng đã biến mất, chỉ còn lại những bãi sỏi đá vụn, bị san bằng—Chứng kiến, mà xót xa lòng! Đã vậy, với tỷ lệ 95-98% cư dân theo đạo hồi giáo, và chính sách hà khắc, khủng bố, sách nhiễu, giới hạn mọi hoạt động Kitô giáo bởi nhiều cá nhân, nhóm người quá khích, khủng bố, trong những thập niên gần đây, biết đến bao giờ hình ảnh cái nôi Kitô giáo tại Antioch/Antakya Hatay sẽ được tỏ hiện lại.

Trong khuôn khổ chủ đề bài tạp ghi nầy, không thể nhắc đến những gian truân, khốn khó của người Kitô hữu—công giáo, tin lành, chính thống giáo, và bất cứ tôn giáo nào không phải là hồi giáo—hiện đang sống đạo giữa một miền đất mà hồi giáo chiếm đại đa số. Ngay trong buổi sáng chủ nhật người viết đang có mặt tại Istanbul hôm tháng Giêng vừa qua (2024), một người thanh niên mang súng bắn xả vào thánh đường công giáo khi mọi người đang tụ họp tham sự thánh lễ, gây thiệt mạng.

Nói vậy, biết vậy, nhưng không bao giờ làm sờn lòng nhiều tín hữu tin lành, công giáo; lắm lúc, hy sinh cả tánh mạng để tiếp tục sống, can trường truyền giáo tại Thổ Nhĩ Kỳ, như một sự thách đố với hiểm nguy và sự chết. Và cũng không làm giảm đi những đam mê, sự say mến của khá nhiều người tìm về cội nguồn Kitô giáo, dõi theo những dấu chân xưa của Phaolô, vẫn tiếp nối rất nhiều hành trình tìm về, dù chỉ còn tìm thấy vài nơi, những di tích hoang tàn, đổ nát, hoặc không còn dấu tích gì. Ra đi, tìm lại cội nguồn, chỉ biêt nhìn trời xanh bao la, hít đầy vào lồng ngực dưỡng khí, chân chạm trên vùng đất các tổ phụ, những ngưòi Kitô hữu năm xưa đã nhóm họp, tuyên xưng đức tin—đã toại nguyện lắm rồi.

<https://en.wikipedia.org/wiki/Antakya>

Thông tin tổng thể về Antakya Hatay

<https://en.wikivoyage.org/wiki/Antakya>

https://en.wikipedia.org/wiki/Hatay\_Archaeology\_Museum

Ngay trong thời điểm nầy, hơn sau một năm các vụ động đất đã cướp đi bao tình yêu, hạnh phúc và hy vọng của hơn 52,000 linh hồn tại Antioch/Antakya; những người sống sót, đang níu kéo, bám chặt lấy mảnh đất tổ tiên, quyết không rời. Vô tình, họ đã và đang sống thay cho nhân loại, suy trì, bảo quản mãi miền đất người người tin rằng, chính nơi đây, hai ngàn năm trước, danh xưng một tôn giáo mới đã được khai sinh—Kitô giáo.

***Vài điểm đáng ghi nhận:***

• Chính phủ quyết tâm xây dựng lại Antakya, kiên cố hơn, bền vững hơn để chống trả lũ lụt, động đất và thiên tai.

• Sẽ có những nhà tạm trú, thay vì lều và nhà thùng (container), an toàn cho sức khoẻ và an sinh của hàng vạn người đã và đang trải qua tháng ngày màn trời chiếu đất.

• Y tế tâm thần của mọi người, không phân biệt tuổi tác, đang được các chuyên gia tâm lý quan tâm và chăm sóc.

• Chợ búa (Bazaars) và truyền thống nhóm họp vẫn là sức mạnh của tập thể và cộng đồng chung xã hội.

• Tiểu thương đã quay về lại, kiến tạo và nỗ lực tiếp tục duy trì sự sống kinh doanh.

• Các cơ sở tôn giáo đang đối đầu với nhiều thách thức về sứ mệnh kiến tạo, phục hưng lại các nơi thờ phượng và sinh hoạt, âu cũng cần vài chục năm, hay cả một thế hệ; tuy sẽ không bao giờ tìm lại được những di tích, gia sản tôn giáo của mấy ngàn năm qua.

• Người dân ý thức và chấp nhận rằng, phải mất nhiều thập niên, hay cả một đời người để xây dựng lại Antakya.

Antioch/Antakya, mãi mãi là hoài niệm không phai nhoà, những hình ảnh mãi mãi hiện diện trong tâm thức những ai đã một lần sinh ra, một lần sống, một lần đến và một lần viếng thăm nơi nầy.

<https://www.washingtonpost.com/world/2024/02/05/turkey-earthquake-one-year-photos/>

<https://www.todayonline.com/world/ancient-antioch-turns-container-city-year-after-quake-2353061>

https://www.euronews.com/health/2024/02/06/in-the-ruins-of-antakya-turkeys-earthquake-victims-are-left-to-deal-with-their-trauma-alon

**Lời cuối…**

Antioch không những quan trọng là nơi nhóm họp của cộng đoàn tin theo đức Giêsu ngay từ thuở kinh thánh chưa được biên soạn, chưa hề xuất hiện; nhưng chính nơi ấy, lại khai sinh ra danh hiệu Kitô hữu/Kitô giáo, là mối giao hoà giữa Barnaba và Phaolô cùng với những người cộng sự khác. Antioch cũng là điểm khởi đầu cho nhiều chuyến đi truyền giáo khắp các miền xứ La Mã, bao gồm cả Hy Lạp. Các người lãnh đạo trong cộng đoàn Antioch như Phaolô, Barnaba, Luca, Marco, Titus, Silas và nhiều người khác, rời xa Antioch, nhưng Kinh Thánh không ghi lại một “Thư” nào gửi đến giáo đoàn Antioch. Vì nơi đó, đã có những nhà truyền giáo ưu việt đảm nhiệm.  Thêm nửa, cộng đoàn Antioch không vướng bận những tranh chấp, bất hoà, hoặc lũng đoạn về đức tin và đời sống đạo đức của cộng đoàn.

Một sự trỗi dậy và vựt lên của đức tin từ miền đất Antioch, với những biến động, sự kiện và sức sống mãnh liệt của cộng đoàn, không bút viết nào tả xiết những năm tháng—từ lúc nhóm người chạy lánh nạn từ Jerusalem cho đến khi Phaolô, Barnaba, các cộng sự và các vị lãnh đạo tiên khởi qua đi, mãi cho đến công đồng Nicaene năm 325, chính thức thống nhất tổ chức, cơ chế và thần học Kitô giáo.

Ngày nay, tuy Antioch/Antakya đã bị vùi dập bởi các trận động đất, hơn năm vạn người thiệt mạng; nhưng, Antioch mãi mãi tồn tại trong kinh thánh, trong tâm thức những ai hồi tưởng về cội nguồn Kitô giáo, và tất cả những người thiết tha tìm hiểu, nghiên cứu về sự hiện diện của Antioch trong lịch sử—của không những riêng gì Kitô giáo, nhưng của cả nhân loại nữa.

Chỉ chủ để đơn sơ thôi, về một địa danh, một sự kiện, cũng không thể nào viết cho xuể. Nhiều học giả kinh thánh nói đã dành trọn một đời để nghiên cứu, học hỏi và giảng dạy về Phaolô, dường như chưa đủ. Vậy, người viết là chi mà dám ước mơ viết trọn những gì tai nghe mắt thấy trên mọi dặm đường Phaolô đã đặt chân đến—cách riêng, tại Antioch.

Không riêng gì Antioch, hoặc nơi chôn nhau cắt rốn của Phaolo, Tarsus; nhưng, hầu hết những nơi dõi theo dấu chân Phaolo—dường như, mình đã gặp những con người, mọi giai cấp trong xã hội, từ bác tài xế taxi, em học sinh trung học, doanh nhân, sĩ quan cao cấp trong quân đội, nhà tri thức, chủ khách sạn, người buôn bán dọc đường, rất nhiều nơi, nhiều người—tưởng chừng như có sự quan phòng, ơn trên, xếp đặt, đón mình đến, đưa mình đi—dẫn đường chỉ lối, khám phá rất nhiều những ngạc nhiên, từ văn hoá, con người, truyền thống, giá trị tâm linh, và đặc biệt là quan hệ con người, siết chặt trái tim mình với hành trình mình đã đi qua, tiếc nuối, như không muốn rời.

Viết, chỉ mong đốt lên ngọn nến, khơi dậy lòng khát khao về đức tin của riêng mỗi người, thêm kiến thức, phong phú hoá sự hiểu biết về Phaolô, để rồi cùng nhau thốt lên, “*chúng ta cùng say mến Phaolô, như chính Phaolô đã say mến đức Kitô*.”

Bài viết dừng nơi đây, nhưng ý tưởng và khát vọng không khép lại, không đóng kín đam mê tìm tòi, học hỏi và nghiên cứu sâu ra hơn về các chủ đề liên quan đến Phaolô. Không biết Phaolô, không am hiểu Phaolô, khó lòng mà biết Kitô giáo là gì, đức tin là chi và đời sống kitô hữu mang lại giá trị và ý nghĩa gì.

Mời mọi người cùng dấn thân song hành…

BNĐ

**Tài liệu tham khảo**

· **Kinh Thánh Tân Ước**: Công vụ Tông đồ (10, 11, 13-16), cung cấp cái nhìn chi tiết về các cộng sự của Phaolô và các chuyến truyền giáo của họ. Ghi lại sự thành lập cộng đồng Kitô giáo tại Antioch và các sứ vụ của Phaolô.  Galát (2:11-14) là những phần quan trọng ghi lại sự hiện diện và vai trò của các tông đồ tại Antioch. Nơi Phaolô mô tả sự căng thẳng với Phêrô tại Antioch về vấn đề liên quan đến dân ngoại.

· **Meier, John P.**“*A Marginal Jew: Rethinking the Historical Jesus*”, Vol. III. Double day. 2001. Một bộ bốn cuốn, công trình nghiên cứu nhiều thập niên, trình thuật rất chi tiết về con “người lịch sử của đức Giêsu”, thân thế, xã hội, lịch sử và môi trường sống mà đức Giêsu là trọng tâm. John P. Meier là linh mục công giáo, một học giả kinh thánh và cũng là chủ tịch hiệp họi kinh thánh Hoa Kỳ. Một bộ sách không thể thiếu với những ai say mê kinh thánh và con người lịch sử của đức Giêsu.

· **Everett Ferguson,***Backgrounds of Early Christianity* (Eerdmans Publishing, 2003). Ferguson mô tả bối cảnh xã hội và tôn giáo của Đế quốc La Mã và sự phát triển của các cộng đoàn Kitô hữu.

· **Paul Barnett,***Paul: Missionary of Jesus* (Eerdmans Publishing, 2008). Barnett xem xét hành trình truyền giáo của Phaolô và vai trò của Antioch trong sứ mệnh của ông.

· **F.F. Bruce,***Paul:**Apostle of the Heart Set Free (1977):* Một nguồn tài liệu toàn diện, chi tiết về cuộc đời và sứ vụ của Phaolô, cung cấp bối cảnh về mối quan hệ với Phêrô.  Phân tích vai trò của Phaolô tại Antioch và sự phát triển của cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên.

· **Raymond E. Brown,***An Introduction to the New Testament* (1997): Cung cấp cái nhìn tổng quan về sự phát triển của Kitô giáo sơ khai và vai trò của các tông đồ. Nghiên cứu học thuật về Tân Ước, cung cấp ngữ cảnh về mối quan hệ giữa Phaolô và Phêrô. Một nghiên cứu toàn diện về Tân Ước và vai trò của các tông đồ trong quá trình hình thành Kitô giáo.

· **N.T. Wright,***Paul: A Biography* (2018): Cuốn sách cung cấp cái nhìn sâu sắc về cuộc đời và thần học của Phaolô, đồng thời đặt ra bối cảnh về mối quan hệ của ông với Phêrô và những người khác. Phân tích chi tiết cuộc đời và sứ vụ của Phaolô, đặc biệt là sự phát triển cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch.

· **Josephus,***Jewish Antiquities*: Một nguồn tài liệu lịch sử về bối cảnh Do Thái trong thời đại của các tông đồ. Nhà sử học người Do Thái, đã ghi lại về Antioch trong tác phẩm của mình, cung cấp bối cảnh xã hội và văn hóa của thành phố này.

· **Bart D. Ehrman,***Peter, Paul, and Mary Magdalene: The Followers of Jesus in History and Legend* (2006): Một phân tích hiện đại về vai trò của Phêrô và Phaolô trong lịch sử Giáo hội sơ khai. Một học giả kinh thánh rất uyên bác về Phaolô, đức Giêsu và Kitô giáo nói chung.

· **John B. Polhill,***Paul and His Letters* (1999): Cuốn sách này phân tích các thư của Phaolô và cung cấp cái nhìn sâu sắc về các hoạt động truyền giáo của ông.

· **Josephus**: Nhà sử học người Do Thái, đã ghi lại về Antioch trong tác phẩm của mình, cung cấp bối cảnh xã hội và văn hóa của thành phố này.

BNĐ

**Tác giả: Bernard Nguyên-Đăng**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỐNG TRIỂN NỞ ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN, YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

**tiếp theo**

**chương NĂM**

**SỐNG TRIỂN NỞ**

**đỜi sỐng cỘng đoàn,**

**YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ**

# A. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG THẾ TỔNG QUÁT

Trước hết, chúng ta khảo sát các yếu tố cấu tạo nên cộng đoàn và đời sống cộng đoàn của chúng ta.

# I. ĐẤT SỐNG CỘNG ĐOÀN

# (Slideshow THỬA ĐẤT LÒNG TÔI)

## Những người làm vườn biết rằng trước khi trồng cấy, họ phải khảo sát kết cấu, các điều kiện và nhu cầu của đất. Sau khi đã thấu hiểu tính chất của đất, họ biết rõ thứ cây gì sẽ phát triển ở trong đất đó. Họ biết phải dùng loại phân bón gì để bồi bổ cho đất, và họ cũng hiểu đất giữ nước như thế nào. Sau khi biết rõ đất, họ tiến hành công việc trồng cấy.

## Đó là tại sao, như những người làm vườn của các linh hồn, trước hết chúng ta phải xem xét cộng đoàn trong đó chúng ta sống và làm việc tông đồ.

## Chúng ta hãy xem dụ ngôn người gieo giống và hạt giống: Đều là hạt giống tốt, nhưng kết quả sẽ tùy thuộc vào loại đất tiếp nhận hạt giống.

## "Người gieo giống đi ra gieo hạt giống của mình. Trong khi người ấy gieo, thì có hạt rơi xuống vệ đường, người ta giẫm lên và chim trời ăn mất. Hạt khác rơi trên đá, và khi mọc lên, lại héo đi vì thiếu ẩm ướt. Có hạt rơi vào giữa bụi gai, gai cùng mọc lên, làm nó chết nghẹt. Có hạt lại rơi nhằm đất tốt, và khi mọc lên, nó sinh hoa kết quả gấp trăm" (Lk 8,5-8)

## "Đây là ý nghĩa dụ ngôn: Hạt giống là lời Thiên Chúa. Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quỷ đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kẻo họ tin mà được cứu độ. Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không có rễ. Họ tin nhất thời, và khi gặp thử thách, họ bỏ cuộc. Hạt rơi vào bụi gai: đó là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. Hạt rơi vào đất tốt: đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả” (Lk 8,11-15)

## Mảnh đất tâm hồn và cuộc đời của mỗi người chúng ta có thể là vệ đường, sỏi đá, bụi gai và đất tốt, do chúng ta làm cho chính mình trở nên như thế, hoặc do người khác. Và chúng ta cũng có thể làm cho mảnh đất tâm hồn và cuộc đời của kẻ khác thành vệ đường, đá sỏi, bụi gai và đất tốt.

## Còn cộng đoàn chúng ta là loại đất nào đây? Vệ đường? đá sỏi? bụi gai? Hay đất tốt? Để hiểu cộng đoàn, chúng ta trở lại nghiên cứu về mảnh đất: Mảnh đất trong đó chúng ta trồng tỉa được làm nên bởi nhiều loại và kết cấu. Mảnh vườn tu trì của chúng ta phức tạp nhưng cũng thật đẹp đẽ, được phát triển trong đất của các truyền thống tu trì đa dạng. Cộng đoàn là mảnh đất nâng đỡ và nuôi lớn chúng ta.

## Dù đất (các truyền thống tu đức) khác nhau, nhưng phận vụ của đất vẫn như nhau trong mọi mảnh vườn là nuôi lớn, nâng đỡ và gìn giữ các cây trồng.

## Các cộng đoàn tu trì không tồn tại như cứu cánh cho chính mình, nhưng được xây dựng để đáp lại một lời mời gọi và phải trung thành với lời mời gọi đó. Mọi thành viên cộng đoàn cùng chia sẻ một viễn ảnh chung được nâng đỡ bởi sự hiểu biết thần học đời tu, nuôi dưỡng bởi sự tuân thủ luật tu và thực hành tu đức.

## Tuy các cộng đoàn tu khác nhau trong thực hành đặc sủng và linh đạo, nhưng kinh nghiệm cộng đồng đều nhất thiết bắt nguồn từ kinh nghiệm đức tin. Việc thực hành truyền thống của Hội Dòng cũng cung cấp cơ hội cho các thành viên của cộng đoàn chăm sóc lẫn nhau và bộc lộ cam kết của mình.

## Các thành viên cộng đoàn tu phải thấu hiểu ý nghĩa là “thân mình Chúa Kitô” và sứ mệnh đi vào thế giới để rao giảng Tin Mừng, tỏ rõ là những môn đệ trung tín, luôn tự thách đố để trở nên giống những tín hữu của Giáo Hội sơ khai, lấy việc yêu thương lẫn nhau làm “dấu chứng là môn đệ của Chúa Kitô”; đồng thời nghe lời khuyến dụ của Chúa Kitô mà đến với “những người rốt hết”, những người “đau yếu chứ không phải những kẻ mạnh khoẻ”, nhờ đó trở nên hiện thân tình yêu của Chúa cho thế giới.

## Tân Ước đầy những chỉ thị về đời sống cộng đoàn. Ý niệm đời sống tu trì như một cơ cấu sống động không phải là mới mẻ: Các tín hữu của Giáo Hội sơ khai được mô tả như một thân mình mà Chúa Kitô là đầu, trong đó mỗi cá nhân thành viên “đều nên một với nhau” (x. Rm 12,3-8).

## Như thành viên của cộng đoàn đức tin, mỗi cộng đoàn tu ý thức rằng mình là một cơ cấu sống động ở trong một cơ cấu sống động lớn hơn là Giáo Hội hoàn vũ.

## Vì tính cách liên đới, sức sống của các cộng đoàn tu góp phần vào sức mạnh và nghị lực của cộng đoàn lớn hơn. Và khi có sự độc hại nào trong cộng đoàn chúng ta thì nó cũng tác động nguy hại đến toàn thể.

## Vì là một thân thể, mỗi người chúng ta có thể bị đau yếu bởi sự đầu độc của óc kỳ thị, sự ham muốn tiền bạc, nỗi sợ hãi tính ác độc của con người (homo homini lupus, soror sorori lupior, sacerdos sacerdoti lupissimus), và những biểu hiện khác của sự nhẫn tâm và hận thù.

## Khi bắt đầu cảm nhận tính liên lụy của các mối liên hệ của chúng ta lẫn cho nhau, chúng ta có thể nhận thấy rằng một chuyển động nhỏ có thể tạo nên một thay đổi lớn lao. Đồng thời nỗ lực có những hành động đúng đắn hầu đóng góp vào những thay đổi lớn lao của toàn thể cơ cấu.

**II. CỘNG ĐOÀN GIẢ DANH**

**VÀ CỘNG ĐOÀN ĐÍCH THỰC**

Chắc chắn chị em đã có kinh nghiệm thuộc về một nhóm, một tổ ở trường học, ở giáo xứ hay khu xóm mà giả thiết có một tinh thần chung, nhưng chị em không cảm nhận được điều đó. Chị em đã không thể nói với bất cứ ai khác rằng chị em đã khiếp đảm, lạc lỏng và cảm thấy không được chấp nhận. Có lẽ chị em không cảm nhận được là chính mình. Chị em không tin tưởng rằng nhóm có thể chấp nhận con người thật dễ bị tổn thương của chị em. Và nếu như thế, rất có thể chị em đã ở trong một cộng đoàn giả danh, chứ chưa phải là một cộng đoàn đích thực.

Cộng đoàn giả danh tự tỏ ra không phải là một cộng đoàn chính cống. Lắm khi nó tỏ ra như một nhóm đồng nhất và dấn thân, các thành viên cảm thấy bị áp lực phải làm rạng danh nhóm và giá trị của nhóm. Nhưng cộng đoàn giả danh không phải là nơi cho các thành viên được an toàn để tỏ ra khác biệt, bất đồng, chất vấn về kế hoạch và đường lối lãnh đạo của nhóm. Các thành viên không làm rạng danh nhóm bị xa tránh, lắm khi bằng những đường lối tế nhị. Các xung đột không được phép và không có kỹ thuật hữu hiệu để giải quyết xung đột. Mỗi người không được đánh giá theo những khác biệt hay độc đáo của họ. Nhóm có tính cách loại trừ hơn là bao gồm. Trong một nhóm đội như thế, người “khôn ngoan” thường lẫn tránh va chạm, vì họ không cảm nhận được an toàn.

Trái lại, có những cộng đoàn trong đó chị em cảm thấy thoải mái như ở nhà mình, và chị em có thể là chính mình, không phải che giấu khuyết điểm nết xấu gì. Một nhóm đội có thể làm cho chị em là chính mình, cho chị em và cho kẻ khác, thì chắc chắn trong nhóm đội đó chị em sẽ cảm thấy được an toàn. Chị em có thể tỏ ra nổi giận hay bất đồng ý kiến. Chị em có thể nhận biết ngay những thành viên nào khác với chị em. Chị em cảm thấy được lắng nghe. Chị em thực sự quan tâm đến các thành viên khác của nhóm. Chị em cởi mở lắng nghe họ vì chị em được quan tâm. Chị em không cảm thấy bị thúc ép phải ở trong nhóm, trái lại chị em cảm thấy được tự do thoải mái có mặt ở đó. Trong cộng đoàn đó, chị em trải nghiệm được ân lành.

Mọi cộng đoàn đều có một căn bản tinh thần. Các cộng đoàn được tổ chức cho công ích. Chúng được bắt rễ từ mối quan tâm. Trong một khảo luận về linh đạo của đời sống công cộng, nhà hoạt động xã hội và là nhà giáo Parker Palmer nói rằng ngay cả các cộng đồng trần thế coi mình như những cơ cấu xã hội bên ngoài cũng có một thực tại nội tâm. Trước khi một cộng đồng có thể được xây dựng như một thực tại xã hội hay chính trị thì nó phải được đón nhận như một dữ kiện tinh thần. Nếu chúng ta muốn khôi phục lại ý nghĩa của đời sống chung thì chúng ta phải bắt đầu với chiêm niệm chứ không phải với hoạt động.

Những cộng đoàn lấy đời sống tinh thần làm trọng tâm sẽ là nơi mà các thành viên có thể:

* hiệp thông với nhau cách thành thật và không sợ hãi
* giải quyết các xung đột cách riêng tư với nhau và ở trong nội bộ nhóm
* Học yêu thương lẫn nhau, nhờ đó họ có thể yêu thương kẻ khác và mở ra với những người xa lạ.

Những cộng đoàn như thế là an toàn, bao gồm và công chính. Mọi cộng đoàn đích thực là quà tặng của ân sủng.Một số cộng đoàn là tự phát, những cộng đoàn khác được cố ý xây dựng nên. Một số cộng đoàn cao tuổi đời, những cộng đoàn khác còn mới mẻ. Một số cộng đoàn lớn lên tại chỗ, số khác được du nhập với một nguyên do. Dù mục đích minh nhiên của các cộng đoàn có khác nhau thì người ở trong các cộng đoàn đó cũng kinh nghiệm một cái gì đó giống nhau: Họ trải nghiệm về ân sủng.

Quà tặng của cộng đoàn đến từ ân sủng, cũng giống như quà tặng tình yêu. Chúng ta không thể muốn người nào đó phải yêu chúng ta được. Tuy nhiên khi chúng ta được yêu thì có nhiều cách để hỗ trợ tình yêu đó. Hôn nhân là một cách trợ lực tình yêu. Và tình yêu là nền tảng để xây dựng cộng đoàn. Đúng như chúng ta học các nguyên tắc để giúp giáo dân có cuộc hôn nhân phong phú thì chúng ta cũng học những nguyên tắc tương tự để xây dựng cộng đoàn. Nhiều khi việc phải lòng yêu ai xảy ra không có chủ ý, cũng như trải qua các kinh nghiệm cộng đoàn thật bất ngờ. Nhưng một khi yêu thì người ta trở nên tận tụy với nhau. Bấy giờ tình yêu trở nên có ý hướng.

Trong các cộng đoàn đích thực, các thành viên có thể hiệp thông với nhau cách trung thực, giải quyết các xung đột, học để yêu thương cộng đoàn, yêu thương lẫn nhau và yêu thương những người xa lạ. Các cộng đoàn đích thực là các công trình đang tiến triển để phản ánh sự hoàn hảo của Tin Mừng. Hoàn hảo có nghĩa là đang ở trên chính lộ và đang tiến triển cách dịu dàng. Các cộng đoàn luôn biến đổi, chứ không bao giờ đạt tới đích. Các cộng đoàn đích thực luôn luôn đang trở thành. Chẳng hạn như một cộng đoàn có thể là một nhóm bao gồm trong đó các thành viên tín nhiệm nhau đủ để là chính mình, dù họ có những khó khăn trong việc giải quyết vài sự xung đột. Nhưng nhóm ý thức về khó khăn đó và trăn trở với nó. Cộng đoàn đó đang đi đúng đường.

**III. CỘNG ĐOÀN TRUYỀN THÔNG CHÂN THÀNH VÀ KHÔNG SỢ HÃI**

“Tôi có thể là chính tôi ở đây!” Người có thể nói như vậy có lẽ là nói về một cộng đoàn chính cống. Sự có thể nói là một khía cạnh tiên quyết của truyền thông. Nhờ nói mà chúng ta mạc khải chính mình cho nhau. Một số người trong chúng ta không biết chúng ta đang nghĩ gì, hoặc chúng ta muốn nói gì, cho đến khi chúng ta nghe chính mình lớn tiếng nói lên điều đó. Trong cộng đoàn, chúng ta có thể nói lên câu chuyện đời của chúng ta.

Chúng ta có thể trở nên kinh nghiệm hơn trong việc nói lên điều gì chúng ta muốn. Nhờ được lắng nghe, chúng ta có thể biết đầy đủ hơn chúng ta là ai. Những từ “truyền thông”, “cộng đồng” và “hiệp thông” có cùng một ý nghĩa như nhau. Khi chúng ta truyền thông, chúng ta đi vào mối liên hệ sâu xa, hiệp thông với người khác. Chúng ta trao ban. Chúng ta lãnh nhận. Chúng ta làm điều đó với tất cả con người của chúng ta –thân xác, trí não và linh hồn. Chúng ta nghĩ tưởng và chúng ta cảm nhận. Chúng ta là nguyên vẹn. Chúng ta là chúng ta.

Cộng đoàn tu sĩ có thể được giúp đỡ lớn lao nhờ sự hiểu biết của chúng ta về truyền thông hiệu quả, đến từ sự học hỏi về truyền thông trong gia đình. Nó cũng đến từ sự học hỏi của chúng ta về hôn nhân và gia đình truyền thông không hiệu quả.

Mỗi người nhìn thế giới một cách khác nhau do lăng kính giới tính, chủng tộc, khuynh hướng tính dục, tuổi tác, giai cấp, văn hóa, ngôn ngữ… Được thấu hiểu trong mối liên hệ thân thiết, chúng ta phải không ngừng giải thích chúng ta là ai. Khi chúng ta nhận thức rằng người đối tác của chúng ta thực sự muốn biết về chúng ta, chúng ta sẽ chấp nhận bộc lộ về mình.

Khi chúng ta cảm thấy rằng người đối tác của chúng ta chẳng tha thiết gì, chúng ta sẽ cảm thấy bị tổn thương, không được chấp nhận và cô đơn. Các đôi vợ chồng cần bám rễ sâu trong tình yêu và chăm sóc nhau của họ để cam kết cố gắng thấu hiểu người kia.

Sự truyền thông không hiệu quả mà chúng ta thường thấy trong các cộng đoàn tu cũng giống như vấn đề truyền thông của các đôi vợ chồng. Dù vậy, vì rất nhiều người trong cộng đoàn cố gắng thấu hiểu nhau, các vấn đề càng phức tạp hơn. Tuy nhiên, sự truyền thông có thể được trợ lực nhờ áp dụng các nguyên tắc dùng để giúp đỡ các đôi vợ chồng:

* nhằm hiểu người kia hơn là để mình được hiểu trước tiên;
* lưu ý đến những khác biệt của người kia;
* đánh giá cao cái độc đáo của người kia;
* không kết án nhau.

Trong các cộng đoàn thực hành các quy luật này, người ta cảm thấy được an toàn đủ để bộc lộ chính mình. Vì cảm thấy được chấp nhận, họ càng cảm thấy thoải mái và càng sẵn sàng chấp nhận người khác hơn.

Tất cả chúng ta đều nhằm tìm kiếm những cách thức để giống như người khác, hầu được cảm thấy như ở nhà mình, bớt lo âu. Chúng ta cảm thấy thiện cảm với những ai cùng “bộ tộc” văn hóa và tu trì với chúng ta. Tuy nhiên trong ý hướng tìm ra những người như chúng ta thì lắm khi chúng ta lại không nhìn thấy họ đúng như họ thực sự là. Chúng ta cứ dán mắt vào những cách thức mà họ khác với chúng ta thôi.

Chính vì hành động theo những quan niệm về sự “giống nhau” này, thay vì lắng nghe những “khác nhau”, mà các sự ngộ nhận nổi lên trong cộng đoàn. Truyền thông có lẽ được dễ dàng nếu, thay vì cứ dựng lên những giả định về người khác, người ta tự hỏi: “Người đó hiểu thế nào về truyền thống tu của chúng ta? Nó khác thế nào với cách tôi nhìn thấy và trải nghiệm? Cả khi quan điểm thần học của người đó khác quan điểm thần học của tôi thì tôi có thể hiểu gì về điều người đó muốn nói lên?

Chúng ta không thể nào thực sự hiểu biết lẫn nhau được cho đến khi chúng ta có thể nhìn thấy và đánh giá đúng những khác biệt. Các cộng đoàn tu không khoan dung nỗi lo âu của các thành viên khi họ nhận biết các khác biệt của mình sẽ làm gia tăng các vấn đề truyền thông nghiêm trọng. Và khi các vấn đề đó trở thành kinh niên thì cộng đoàn sẽ bắt đầu trải nghiệm một cảm thức thất bại, chẳng khác gì cảm thức thất vọng và chán nản của đôi vợ chồng trước khi phải thực hiện một cuộc tư vấn tâm lý.

Những ai trong chúng ta làm người tư vấn tâm lý trong cộng đoàn đều có nhiều kinh nghiệm trong việc quan sát các cuộc hôn nhân trắc trở. Chúng ta biết sự chán nản của những người trước khi kết hôn cảm thấy rằng họ đã yêu đủ để mà kết hôn tốt đẹp. Một số đôi vợ chồng thất vọng này đã giả định rằng một khi đã phải lòng yêu nhau thì đáng ra phải bền vững mãi trong tình yêu. Khi lắng nghe họ thì chúng ta nhận thấy rằng một phần quan trọng trong các vấn đề của họ là việc không có khả năng truyền thông lẫn cho nhau họ là ai.

Họ không thể vượt lên tình trạng “đang yêu” trong đó mỗi người đã lý tưởng hóa cái nhìn của mình đối với người kia. Qua tư vấn tâm lý, họ phải học biết rằng hôn nhân của họ đã không thất bại, đúng hơn là tình yêu của họ chưa lớn lên đủ. Tình yêu trong hôn nhân phải được trưởng thành. Trong tiến trình trưởng thành của tình yêu, đôi vợ chồng phải học truyền thông cho nhau.

Các cộng đoàn tu lắm khi cũng chia sẻ cùng một nỗi chán nản tương tự. Các cộng đoàn đó muốn là những nơi chốn yêu thương, nhưng lại giống như những cuộc hôn nhân “thất bại” kia, họ tự trải nghiệm như “vận hành trệch chức năng”. Họ đã đi từ tình trạng “đang yêu” sang tình trạng “cháy sạch”, hoài nghi và không có tình. Các cộng đoàn không yêu thương có thể trở nên lạnh lùng và không thiện cảm. Những cộng đoàn đó là hay xét đoán và không chấp nhận, chúng có thể thân thiện nhưng chỉ là bề ngoài, hay náo nhiệt nhưng thiếu thân mật. Những lời than phiền của các cộng đoàn này rất giống với những lời than vãn của những đôi vợ chồng chán nản trong hôn nhân và cáo buộc lẫn nhau về sự thất bại.

Các cộng đoàn trong đó mọi người có thể truyền thông (bộc lộ) cho nhau là những cộng đoàn có tình yêu trưởng thành. Không ai nghĩ rằng các cộng đoàn tu cũng giống như các đôi vợ chồng hay gia đình có thể lấy tư vấn tâm lý để khám phá ra cái gì cộng đoàn phải làm để giúp cho tình yêu được trưởng thành trong cộng đoàn. Thực ra việc bắt đầu một tiến trình nhằm mục đích giúp các thành viên hiểu nhau hơn là giải quyết các vấn đề là rất quan trọng và có thể khởi đầu sự chữa lành.

Khi một cộng đoàn bị rối loạn, xung đột, hay trải nghiệm “hết yêu”, thì nhiều thành viên sẽ không còn thực sự tha thiết trong việc tìm thấu hiểu người khác nữa. Họ muốn được hiểu, nhưng nhu cầu muốn được hiểu của họ lại giữ họ xa khỏi sự hiểu người khác. Tất cả chúng ta đều có những kinh nghiệm ấy trong các cuộc họp cộng đoàn khi chúng ta biết rằng sự thấu hiểu nhau thực sự đã không xảy ra.

Người ta không lắng nghe nhau. Họ nhẩm lại trong đầu như thể đợi đến phiên họ nói. Mỗi người chuẩn bị nói. Không ai trả lời cho điều người khác nói. Nhưng thật là cần thiết cho chúng ta biết rằng ngay cả trong những cộng đoàn tu rối lọan như thế thì người ta cũng có thể học lắng nghe nhau và hiểu nhau.

Các cộng đoàn có thể chọn trở nên cộng đoàn yêu thương hơn và làm dễ dàng sự hiểu nhau và cộng tác với nhau hơn. Như những bậc phụ huynh có thể học các kỹ năng nuôi dạy con làm cho gia đình được hạnh phúc, các cộng đoàn cũng có thể học lắng nghe nhau với sự thấu hiểu và chấp nhận nhau, khiến cộng đoàn trở thành nơi an toàn cho mọi thành viên.

**IV. KỸ THUẬT CHỈ BẢO HUYNH ĐỆ “FEED-BACK**”

# (Slideshow BÀI HỌC CHIẾC BÌNH NỨT)

## 1. Vào đỀ

## “Nếu chị em ngươi trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng ngươi với nó thôi. Nếu nó nghe ngươi, ngươi đã lợi được người chị em. Nếu nó không nghe ngươi, ngươi hãy kèm theo một/hai người nữa, để tất cả công việc được đoán định do miệng hai/ba nhân chứng. Nếu nó không màng nghe họ, hãy thưa với cộng đoàn…” (x. Mt.18, 15-17)

## Feed-Back là một kỹ thuật cảm thông và giao tế, có nghĩa chuyên môn là “gửi trả lại” [một người xin kẻ khác nhận xét về mình, người kia cho nhận xét, và người xin nhận xét trả lời lại về nhận xét đó].

## Kỹ thuật chỉ bảo huynh đệ này có thể áp dụng vào Đào tạo và Tự đào tạo, cả về chiều dọc lẫn chiều ngang. Người và ta, trên và dưới gặp được nhau, hiểu được nhau trong mọi quan điểm thì mọi việc đều được giải quyết dễ dàng và tốt đẹp.

## Cuộc đời mỗi người có bốn ô không đều:

## Phần mù là ô chỉ người khác biết về ta những điều mà ta không biết hay ý thức được.

## Phần che đậy là ô chỉ ta ý thức và biết về mình, còn người khác không biết được.

## Phần hiển nhiên là ô người khác biết về ta, và ta cũng biết và ý thức được.

## Phần vô thức, bí mật và huyền nhiệm là ô người khác không biết về ta, mà ta cũng chẳng ý thức được.

## 2. Cho và NhẬn Feed-Back

## a. Ý nghĩa và mục đích

## Khi được ta xin, người khác sẽ nói cho ta biết phần mù của ta, và ta sẽ trả lời lại, giải thích cho họ về điều họ nói, đồng thời nói cho họ biết phần còn che đậy của ta.

## Như thế, người và ta sẽ dần dần thu hẹp lại phần mù lẫn phần che đậy, và khai mở biên giới của phần hiển nhiên, để rồi cả đôi bên hiểu biết nhau hơn, cảm thông, tín nhiệm, thân nhau, thương nhau hơn và cộng tác tích cực với nhau hơn.

## Nhờ cho và nhận Feed-Back, người thêm hiểu ta và ta thêm hiểu mình: cả đôi bên sẽ giúp nhau khám phá và gọi ra ánh sáng được phần nào cõi vô thức, bí mật và huyền nhiệm của cuộc đời, làm ta và bạn ta ngày càng thêm phong phú, dù chỉ thấy và biết một cách mơ hồ, khuy khuyết mà thôi (x. 1Cr 13,12).

## Lời trần tình

## “Nhìn vào mặt nhau đi và hãy nói với nhau thực tình như chưa bao giờ, còn ngần ngại nhau chi mà không nói với nhau lời tha thiết trong tâm hồn? Bao nhiêu năm mệt nhòa, mình tìm mà tìm không ra, thế nhưng ai ngờ thành bại tùy ta.”

## Nhưng muốn cho và nhận Feed-Back như thế không phải dễ làm đâu. Nó đòi hỏi một số điều kiện kỹ thuật, về phía người cho cũng như về phía người nhận, vì những giới hạn yếu đuối của con người: ”Sao ngươi chỉ thấy cái rác trong mắt anh em, mà cái xà trong chính mắt ngươi thì ngươi lại không để ý tới?...” (Lk 6, 41-42).

## b. Tám điều kiện của người cho Feed-Back:

## Đợi cho người nghe phải sẵn sàng đã.

## Mô tả một hành vi như quay một cuốn phim, không phê phán.

## Việc xảy ra không lâu, để người đó còn nhớ rõ hầu kiểm chứng.

## Nói những điều người kia vô tình không ý thức được. Và chỉ nói điều ta thấy, ta nghĩ, chứ không phải điều kẻ khác thấy, nghĩ và nói (Trò chơi “Tam sao thất bổn).

## Nói những điều có thể sửa đổi được (là hiện tượng chứ không phải là bản chất).

## Chỉ nói những điều có thể sửa đổi được, nhưng không bắt buộc người kia phải sửa đổi (chỉ có Chúa biết rõ và có thể thay đổi một con người).

## Nói để giúp ích cho người kia, chứ không phải nói cho hả giận hoặc để trả thù.

## Nói với sự kính trọng và yêu thương, như chia sẻ một mối ưu tư, một cảm tưởng, một phản ứng tự nhiên.

## c. Bốn điều kiện của người nhận Feed-Back:

## Phải xin người khác cho mình Feed-Back.

## Lắng nghe và kiểm chứng là mình đã hiểu rõ.

## Đừng mất tinh thần, nếu gặp phải Feed-Back tiêu cực (bị chê, bị chỉ trích).

## Trả lời cho người cho mình Feed-Back với lòng biết ơn, vì người ta đã vì lòng bác ái mà cho mình nhận xét, nhất là khi feed-back làm cho mình khó chịu.

# d. Những lợi ích khi cho và nhận Feed-Back:

## Nếu thực hiện đúng kỹ thuật, việc cho và nhận Feed-Back sẽ đem lại những lợi ích sau đây:

## Cho nhau cơ hội để giải thích rất nhiều hiểu lầm (x. Chuyện Khổng Tử và Nhan Hồi).

## Là cơ hội giúp ta và tha nhân ý thức được những khía cạnh giao tế của mình rõ hơn để thăng tiến.

## Gia tăng sự tin cậy và tình bằng hữu.

## e. Chú ý trong sinh hoạt nhóm

## Hễ A xin và B cho Feed-Back, thì A phải trả lời B, và hai người sẽ đối thoại với nhau, dưới sự chứng kiến của Nhóm, cho đến khi thật hiểu nhau, rồi người khác mới tiếp tục cho A Feed-Back mới.

## Khi A và B đối thoại với nhau thì Nhóm lắng nghe và giúp kiểm chứng cách khách quan đúng sự thật và công bằng.

## Khi cho Feed-Back thì đừng nói cái người khác thấy hay nghĩ, mà chỉ nói cái chính ta thấy hay nghĩ mà thôi.

## Nếu thực tâm nghiên cứu và đem ra thực hành phương pháp này, sinh hoạt Nhóm sẽ phong phú và bổ ích:

## Ai cũng thấy mình hiểu chị em hơn và được chị em hiểu mình hơn.

## Hiểu nhau hơn, thông cảm nhau hưn, thương nhau hơn và cộng tác với nhau chân thành hơn, còn gì đáng mong ước cho bằng!

## 

## Thật là phấn khởi và hy vọng, dù có tế nhị khó khăn và đòi hỏi nhiều bác ái và can đảm.

## Quả thế, công cuộc này xây dựng tình bạn chân thành, để giúp nhau trong cuộc sống đa nguyên đa diện hôm nay, và vượt thắng những khó khăn trong đời sống hằng ngày (x. Chuyện Quản Trọng và Bảo Thúc Nha).

# (Slideshow CHUYẾN XE CUỘC ĐỜI)

## Đối với bạn, biết nhau không phải để thắng hay thua, nhưng để hiểu nhau, thương nhau, nâng đỡ nhau cùng tiến bước trên con đường làm người, làm tín hữu và làm người tông đồ của Chúa.

## Chúng ta là người, không phải là Chúa, để tự nhiên có thể biết được nhau. Do đó, chúng ta cần cho nhau một số thông tin cần thiết, để vượt quá cái giới hạn “biết người biết mặt mà không biết lòng” hầu có thể cảm thông nhau đúng với từng hoàn cảnh cụ thể và cá biệt của nhau, vì chính cuộc sống thực mỗi ngày mạc khải đúng bản chất con người của chúng ta, chứ không phải các hiện tượng bên ngoài (“Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết con ngài phải chăng”)

## Hiện có những nhóm liên kết với nhau bởi động lực thiêng liêng, nhằm giúp nhau bảo vệ và thăng tiến đời sống ơn gọi, chẳng hạn qua chuỗi sống Mân Côi, mỗi người đọc một chục kinh hằng ngày cầu nguyện cho nhau và cam kết nói với nhau bất cứ điều gì với mục đích trên. Thật là đáng khâm phục và bắt chước.

## Chúng ta có thể mong đợi hơn thế nữa, vì việc dấn thân tuyên khấn trong linh đạo và truyền thống Hội Dòng thực sự đưa chúng ta vào một gia đình thấm đậm tình người và tình Chúa, vừa nhân loại vừa thiêng liêng, trong mối tương quan của tình mẩu tử và tỉ muội. Chúng ta tìm mọi cách thích hợp để bảo vệ, phát triển và thăng tiến nó.

## (Slideshow MƯỜI MỘT ĐƯỜNG LỐI)

# Thái độ khiêm nhu và nhân ái, cảm thông và nâng đỡ của Chúa Giêsu đã khiến muôn dân đặt niềm hy vọng vào Ngài. Vậy đâu là thái độ ứng xử của chúng ta với anh chị em mình?

# Dĩ nhiên chúng ta muốn bắt chước Chúa Giêsu, Đấng đã luôn cảm thông nâng đỡ và tha thứ lầm lỗi, tin tưởng vào tương lai được biến đổi tốt đẹp của người lầm lỗi.

# 

# Chúng ta được mời gọi noi gương Chúa Giêsu, “không bẻ gãy cây sậy đã rạp xuống, không dập tắt tim đèn còn leo lét khói”; không nhắc lại lầm lỗi quá khứ của anh chị em, vì nếu cứ nhớ và nhắc lại lầm lỗi quá khứ là dập tắt niềm vui được tha thứ và biến đổi của anh chị em. Trái lại, quên bỏ lỗi lầm quá khứ là luôn khích lệ, cổ vũ giúp anh chị em lật sang một trang mới của cuộc đời, với hy vọng và tin yêu:

*“Nơi nào có oán ghét hận thù,*

*Xin giúp con xây dựng tình thương.*

*Nơi nào có khinh khi nhục ma,*

*Xin giúp con mang lại thứ tha.*

*Nơi nào có mâu thuẫn bất đồng,*

*Xin giúp con nên người hòa giải.*

*Nơi nào có giả dối sai lầm,*

*Xin giúp con rao truyền chân lý.*

*Nơi nào có hoài nghi ngờ vực,*

*Xin giúp con củng cố đức tin.*

*Nơi nào có nản chí sờn lòng,*

*Xin giúp con gieo niềm hy vọng.*

*Nơi nào có bóng tối mây mù,*

*Xin giúp con khơi nguồn ánh sáng.*

*Nơi nào có u sầu buồn bã,*

*Xin giúp con đem lại an vui.”*

*Lời cầu Kinh Sáng Thứ Bảy II TN*

“Lạy Chúa Cha nhân lành, sửa lỗi cho nhau để giúp nhau nên tốt hơn là một trong những bổn phận quan trọng của mỗi người chúng con. Xin ban cho chúng con lòng khiêm tốn thật để chúng con có thể vui lòng đón nhận những lời góp ý xây dựng của anh chị em. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen” (Lời nguyện tín hữu CN 23 A)

(Hát BÀI CA YÊU THƯƠNG)

**V. ĐÀO TẠO CÁC NHÀ ĐÀO TẠO**

Các nhà đào tạo là nhân tố quyết định trong việc xây dựng một cộng đoàn an toàn và yêu thương cho mọi thành viên phát triển và thăng tiến đời tu. Nhưng việc đào tạo các nhà đào tạo sẽ không hiệu quả, nếu các nhà đào tạo không tự đào tạo chính mình theo MẪU GƯƠNG CHÚA GIÊSU, NHÀ ĐÀO TẠO ĐÍCH THỰC và là VỊ MỤC TỬ NHÂN LÀNH.

**1. NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT**

**1) Nhu cầu đào tạo các nhà đào tạo**

Ngoài đời, người ta đầu tư rất lớn cho việc đào tạo nhân sự của họ. Nhà tu chúng ta cũng cần đào tạo các nhà đào tạo chất lượng để đào tạo nhân sự của mình. Và nhà đào tạo phải có lòng khiêm nhường ý thức giới hạn và yếu đuối của mình để tin tưởng vào Chúa, trong tinh thần hài hước rộng lượng để sẵn lòng đào tạo những con người bất toàn.

**2) Thái độ đối với ứng sinh ngày nay**

Phải chấp nhận giới trẻ ngày nay không giống như chúng ta hồi còn trẻ và đồng thời nhìn nhận có sự rạn nứt giữa các thế hệ, nên cần có sự thích nghi.

Ứng sinh có quyền có được người đồng hành tốt nhất giúp họ tự biết mình là ai, hầu trở thành người tu sĩ quân bình và bền vững qua mọi tình huống đời sống và sứ vụ.

Nhà Dòng được lập ra để đón nhận và đào tạo những con người muốn trở thành tu sĩ của Thiên Chúa, nên việc đào tạo phải diễn ra trong đức tin và lòng nhân hậu.

Việc đào tạo ngày nay tuy làm chung với nhiều người và cho nhiều người, nhưng phải chú trọng đến từng cá nhân, với từng hoàn cảnh cụ thể, để hướng họ tới đời sống cộng đoàn tốt hơn.

**3) Đặc tính của nền đào tạo hôm nay**

Cần có sự gần gũi và tín nhiệm nảy sinh từ tình thương để xây dựng được sự quân bình giữa tự do và kỷ luật, khiến việc thực thi quyền bính trở nên đáng tín nhiệm và có uy tín.

Nhưng nhà đào tạo cũng là con người dòn mỏng có thể thiếu sót lầm lẫn nên phải đặt niềm hy vọng vào Thiên Chúa, Đấng duy nhất biết rõ và có thể biến đổi triệt để một con người.

Những suy tư thần học được canh tân về dưỡng giáo và truyền giáo mang lại những thay đổi lớn trong cách sống và đào tạo, noi theo mẫu gương tuyệt hảo của chính Chúa Giêsu.

Công cuộc đào tào phải đặt trong bối cảnh thời đại của nó mới thích hợp và có hiệu quả. Nhà đào tạo không căn cứ các kinh nghiệm tiêu cực của quá khứ, nhưng khám phá và khởi đi từ những kinh nghiệm tích cực để phán đoán từng tình huống ơn gọi, vì tương lai phải được xây dựng trên các yếu tố tích cực.

Nhà đào tạo không đòi hỏi người mới vào tu phải có một hạnh kiểm hoàn hảo, chứng tỏ một sự trưởng thành và một đức tin sâu sắc ngang trình độ của người đã sống năm mươi tuổi đời tu: Họ *đang trở thành*, *đang là,* chứ chưa phải *đã là* tu sĩ.

**4) Lòng tin vượt lên mọi khó khăn**

Công cuộc đào tạo vốn đã khó khăn thì ngày nay càng khó khăn phức tạp hơn nữa. Nhưng những khó khăn đó có thể vượt qua được, khi mỗi người và mỗi thế hệ quyết định biến những giá trị lớn lao trong quá khứ thành của mình và đổi mới bản thân bắt nhịp với bước đi của Ơn Thánh và khoa sư phạm tân tiến.

Những ai tin vào Chúa Kitô càng có thêm động lực mạnh mẽ để không sợ hãi, vì Thiên Chúa không bỏ rơi chúng ta, và tình yêu của Ngài luôn đến với chúng ta trong trách nhiệm và trong thân phận yếu đuối con người của chúng ta, để giúp chúng ta đào tạo nhân sự tương lai của Giáo Hội.

**2. BỐI CẢNH ĐÀO TẠO VÀ TỰ ĐÀO TẠO**

Con người cần một môi trường để hình thành và tồn tại trong cái “trở thành” của mình. Môi trường đào tạo tu sĩ là một cộng đồng liên nhân vị, mà mỗi người đều sống cùng, sống với và sống cho người khác. Sau đây, chúng ta sẽ nói đến bối cảnh trong đó các nhà đào tạo được đào tạo, tự đào tạo và đào tạo ứng sinh, để trở thành nhà đào tạo mỗi ngày một hơn.

**1) Cộng đoàn giáo dục**

Các nhà đào tạo và những người đang được đào tạo, trong mối tương quan liên nhân vị, làm nên một cộng đoàn có tính cách giáo dục và khả năng giáo dục.

Cộng đoàn giáo dục phải luôn cho thấy một hướng đi, một cái nhìn rõ ràng thế nào là đời tu, qua việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm, Hiến pháp và Nội qui chiếu theo đặc sủng của vị sáng lập và linh đạo Dòng được bổ sung và kiện toàn qua dòng thời gian do các nhu cầu tông đồ đề xướng.

Cộng đoàn giáo dục kiến tạo bầu khí kiên định, bền vững, thích hợp cho việc phát triển toàn diện nhân bản và thiêng liêng, qua việc chỉ bảo lẫn nhau, chấp nhận nhau, ý thức về lợi ích và niềm vui chung trong việc tìm kiếm và phục vụ Chúa.

Cộng đoàn giáo dục thể hiện trách nhiệm tập thể trong việc đào tạo, trong đó ứng sinh được mời đảm nhận trách nhiệm hàng đầu tự đào tạo chính họ, đồng thời cộng tác vào việc đào tạo các bạn đồng môn.

Cộng đoàn giáo dục này cũng phải mở ra với các cơ cấu khác của Giáo Hội Địa phương, để đào tạo ý thức tông đồ, giúp ứng sinh khám phá ra tính cấp bách của việc loan báo Tin Mừng, ý nghĩa và những đòi hỏi của cuộc đời trọn vẹn hiến dâng phục vụ Nước Chúa.

**2) Một đội ngũ hiệp nhất các nhà đào tạo**

Trách nhiệm tập thể của các nhà đào tạo đóng vai trò tiên quyết trong việc đào tạo, nên phải có một đội ngũ hiệp nhất các nhà đào tạo, sẵn sàng cộng tác huynh đệ, chia sẻ đời sống và đối thoại chân thành.

Chính sự hiệp nhất của các nhà đào tạo với Chúa Kitô là nền tảng, khuôn mẫu và keo sơn cho sự hiệp nhất tinh thần và hành động của họ với nhau.

Mỗi nhà đào tạo chỉ đóng một phần vai trò trong việc đào tạo. Chính công việc của cộng đoàn giáo dục và đội ngũ hợp nhất các nhà đào tạo mới có tính cách đào tạo toàn diện.

Các nhà đào tạo tìm được sự nâng đỡ không thể thiếu từ anh chị em đồng nghiệp. Không có tình liên đới này, sứ vụ sẽ trở nên nặng nề và mất đi hiệu năng.

Các ứng sinh sẽ bắt chước hạnh kiểm và noi theo lời dạy của các nhà đào tạo: họ chịu ảnh hưởng những gì họ đã thấy và đã nghe!

**3) Chính nhà đào tạo**

Nhà đào tạo tốt cần hai điều kiện rất quan trọng này: một là lòng khiêm nhường ý thức giới hạn và yếu đuối của mình để tin tưởng vào Chúa; hai là tinh thần hài hước rộng lượng ý thức rằng ứng sinh không hoàn hảo như mình mong muốn, nhưng là những con người bất toàn để mình đào tạo.

Nhà đào tạo đích thực biết chính mình qua các cách xử sự, các thái độ, các tình cảm, các động lực và ngộ nhận cơ bản của mình. Chính nhờ kinh nghiệm bản thân mà nhà đào tạo giúp ứng sinh cách hữu hiệu.

Nhà đào tạo phải phát huy nghiệp vụ giảng dạy bằng cách cập nhật hóa kiến thức theo kịp với những nhu cầu hiện tại của Giáo Hội giữa một thế giới đổi thay nhanh chóng, đồng thời cải tiến phương pháp giảng dạy trong sự trung thành với Mạc khải và Huấn quyền.

Phẩm chất của nhà đào tạo hết sức quan trọng: Chúng ta cần giáo sư giỏi để dạy học, nhưng lại cần hơn nhà đào tạo tốt để huấn luyện con người toàn diện. Chất lượng của người tu sĩ tương lai tùy thuộc phần lớn vào chất lượng của nhà đào tạo hôm nay.

Nhà đào tạo phải không ngừng tự đào tạo mình bằng chính công cuộc đào tạo của mình: càng sống và làm việc đào tạo, càng trở nên nhà đào tạo hơn, như thường nói “người ta trở thành thợ rèn bằng cách rèn”

**4) Sự thích nghi cần thiết**

Người mới đôi khi khó hội nhập vào cộng đoàn, trong lúc những người đã sống ở đó thấy thế giới của mình bị xáo trộn bởi những người mới đến. Do đó cần phải lắng nghe và cảm thông nhiều lắm để thích nghi với nhau.

Nét đẹp của cuộc đời đến từ sự đổi mới không ngừng, và cuộc đời sẽ phong phú khi mọi người được từ từ biến đổi ăn nhịp với sự hiểu biết, cách làm, cách sống và cách suy tư mới mẻ của nhau.

Những người lớn tuổi muốn rằng người mới vào phải có tư tưởng, tình cảm, khát vọng và trông đợi như họ, mà quên đi khoảng cách văn hóa và giáo dục của các thế hệ. Nhà đào tạo phải tôn trọng và đón nhận sự khác mình của ứng sinh, đồng thời phải thích nghi phương pháp đào tạo của mình, dù đôi khi khó khăn.

Trong đời sống gia đình, đôi vợ chồng phải thay đổi cuộc sống khi đón nhận đứa con đầu lòng, tự điều chỉnh và thích nghi với các nhu cầu và chỗ đứng của đứa con. Với mỗi đứa con ra đời, cả gia đình phải tái điều chỉnh cách xử sự.

Người mới vào phải học biết kinh nghiệm và khôn ngoan của người đi trước bằng cách niềm nở lắng nghe, hòa nhịp cùng với bước đi của cộng đoàn và hội nhập vào cách sống đã được thiết lập và cấu trúc. Người cũ không quá nại vào nề nếp để làm khó cho những người mới đến, bắt họ phải mau chóng đi vào thế giới của mình và điều chỉnh ngay theo nhịp sống và tư tưởng của mình.

**5) Trách nhiệm đào tạo**

Người ta có thể lãnh trách nhiệm đào tạo ở mọi lứa tuổi. Người đào tạo không nhất thiết phải hoàn hảo hay là thánh, nhưng phải là chứng tá một đời sống tu trì đích thực. Tính đích thực làm nên sự thành công của các nhà đào tạo. Các người trẻ sẽ nhạy cảm đối với gương sáng của một nhà đào tạo khiêm tốn và chân thực.

Các ứng sinh sẽ rất tín nhiệm uy quyền của các nhà đào tạo được thực hiện hài hòa theo nguyên tắc căn bản này: Trách nhiệm đòi phải có quyền bính tương ứng và phải luôn theo hệ thống, chứ không qua mặt các cấp độ trách nhiệm.

Cần có sự trao đổi thống nhất đường lối và hành động: bề trên không bao giờ bỏ qua người có trách nhiệm đào tạo để trực tiếp điều chỉnh các người dưới quyền của người đó, và người trách nhiệm cấp dưới không làm điều gì quan trọng mà không thông qua ý kiến và sự chấp thuận của cấp trên.

Nhà đào tạo không thể chuyên môn trong mọi sự, nhưng phải luôn giữ trách nhiệm đồng hành cho từng cá nhân ứng sinh.

Cần phải xây dựng tương quan hợp tác giữa các giáo sư và nhà đào tạo, vì việc đào tạo là một toàn thể và các môn học phải góp phần vào việc đào tạo toàn diện, nhân bản và thiêng liêng, tri thức và tông đồ cho ứng sinh.

**6) Tương quan đào tạo**

Trong tương quan đào tạo, tiến trình giáo dục phải đi trước. Giáo dục là giúp ứng sinh nhận diện cái tôi sâu thẳm của mình để rồi khai thông và biến cái tôi này thành cái tôi mà nó phải trở thành. Nếu không hiểu được chính mình, khám phá ra các động cơ còn nằm trong tiềm thức và nhận ra các phân mảnh của mình để biến đổi thì không thể nào đạt được sự trưởng thành và thống nhất nội tâm.

Nhà đào tạo phải cố gắng đi vào khoảng không gian huyền bí của từng ứng sinh, hiểu rõ các ước muốn tốt cũng như những tổn thương sâu xa thường được che giấu của họ, giúp họ hiểu biết chính mình và tin tưởng để ân sủng Chúa tác động, thì họ mới tiến bộ thực sự được.

Nếu không làm như thế thì sự tiến bộ đó chỉ có bề ngoài. Nội dung đào tạo sẽ không bén rễ sâu trong ứng sinh, và kết quả đào tạo sẽ chỉ biểu hiện trên cách ứng xử của đương sự trong một thời gian nào đó mà không kết hợp được với các động lực sâu xa của họ.

Việc thiếu hụt các nhà đào tạo có chất lượng ảnh hưởng không chỉ đào tạo tri thức, mà cả đào tạo nhân bản và thiêng liêng: nhà đào tạo không có cả thời gian và nghị lực để lắng nghe, thấu hiểu và cảm thông, cung cấp sự đào tạo hữu hiệu cho ứng sinh; và các ứng sinh cũng bị tước mất nhu cầu chia sẻ và trình bày những vấn đề thực tế phức tạp của họ.

Điều đáng ao ước là có nhà đào tạo thích hợp cho từng giai đoạn huấn luyện: nhân cách và tài năng của nhà đào tạo được thi thố tốt, và các ứng sinh sẽ được đào tạo tốt hơn trong từng giai đoạn liên hệ.

Mỗi giai đoạn phải nhằm một mục tiêu đặc biệt, chẳng hạn giai đoạn Nhà Tập phải là thời gian trong đó đời sống thiêng liêng vượt trổi hơn đời sống tông đồ.

Nhà đào tạo cần gần gũi, nhưng nên tránh tình trạng “quen quá hóa nhờn”, nghĩa là phải có một mức độ thân mật đủ để trao đổi hầu ứng sinh biết mình và cái mình phải “trở thành.”

Một liên hệ quá quen thuộc nhàm lờn liều mình tạo nên một sự thông đồng cản trở những tương quan lành mạnh. Những xung đột liên nhân vị có thể dễ dàng sản sinh ra những mối ác cảm rất mạnh và nguy hiểm, có thể trở nên không chịu nổi cho người này lẫn người kia.

Lòng khiêm tốn của nhà đào tạo mở ra với đối thoại và cảm thông. Sự khác biệt tâm thức giữa các thế hệ sẽ ảnh hưởng đến tính đáng tin cậy của nhà đào tạo đối với những ai được giao phó cho họ. Đừng để những điều đáng tiếc đi vào tiềm thức và ở lại mãi trong lãnh vực không nói lên lời đó, hầu tránh những nỗi thất vọng không lường trước được.

**3. MỘT SỐ BẤT CẬP HAY THÁI QUÁ TRONG QUÁ KHỨ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO**

Trước hết, chúng ta cám ơn Chúa và biết ơn các Lãnh Đạo Giáo Hội, cùng các nhà đào tạo đã dày công đào tạo và vun đắp cho đời sống tu trì trong Giáo Hội có được ngày hôm nay. Những nỗ lực của quá khứ là bàn đạp, là đà bẩy và là bệ phóng hướng tới tương lai.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và ý hướng tốt, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn lại đôi nét cách thức một số nhà đào tạo đã và đang làm có thể không còn thích hợp với thời đại của chúng ta hôm nay, một thời đại đang đổi mới từng ngày. Hy vọng họ sẽ tự cải thiện bản thân và cải tiến cách đào tạo của mình, hoặc thẩm quyền cấp trên sẽ có những can thiệp thích đáng phù hợp với đường lối đào tạo của Giáo Hội trong giai đoạn mới.

1) Vì nệ theo truyền thống, nhiều nhà đào tạo áp dụng lại cách thức mình đã được đào tạo trước đây mà không cập nhật, thay đổi và cải tiến theo những chỉ dẫn của Huấn quyền Giáo Hội, cũng như của khoa sư phạm thời nay.

2) Để nắm bắt sâu sát tình hình các ứng sinh hầu công cuộc đào tạo được hiệu quả, một số nhà đào tạo hay hỏi các ứng sinh về những ứng sinh khác, lấy lý do “họ ở với nhau, biết nhau hơn mình” và đơn sơ tin vào các “báo cáo” đó mà không chắt lọc và lắng nghe cả hai phía, khiến có những trường hợp bị oan.

3) Muốn giúp đỡ các ứng sinh sửa chữa và hoàn thiện bản thân,một số nhà đào tạo yêu cầu ứng sinh trả lời bản câu hỏi nhận xét về các ứng sinh khác, nhưng lại làm lộ tên người viết khiến có sự buồn lòng và mâu thuẩn giữa các ứng sinh, khiến họ giảm bớt lòng tín nhiệm và trở nên dè dặt đối với nhà đào tạo, tổn thương bầu khí bình an, huynh đệ và thăng tiến của cả cộng đoàn.

4) Một số nhà đào tạo không kín đáo, không phân biệt việc tòa trong và tòa ngoài, đem nói ra điều ứng sinh tín nhiệm tâm sự hay lỗi lầm thầm kín của họ, khiến họ bị thiệt hại, hàm oan và bất công.

5) Một số nhà đào tạo dễ tin thư nặc danh và áp dụng biện pháp oan cho người bị tố cáo, trong khi đáng ra phải vứt bỏ thư nặc danh và tìm trừng trị kẻ hèn nhát không dám ký tên chứng thực điều mình viết, một thứ gian lận.

6) Nhằm tính hiệu quả, một số nhà đào tạo dùng một số ứng sinh làm tay chân theo dõi và báo cáo về các ứng sinh khác gây rối loạn trong cộng đoàn, bao phủ bởi bầu khí nghi ngờ, sợ sệt, lo âu, thù hằn, mất bình an,… rất tác hại cho công cuộc giáo dục, và vô tình bị chính những tay sai của mình lèo lái và điều khiển theo ý họ.

7) Cũng nhằm tính chắc chắn tuyệt đối, một ít nhà đào tạo lạm dụng biện pháp thánh thiêng để điều tra sự việc như bắt ứng sinh đặt tay trên Phúc Âm mà thề. Thay vì đạt được sự thật thì lại tạo cớ phạm tội cho họ vì sợ mà phải miễn cưỡng thề gian.

8) Một số nhà đào tạo biệt đãi, thương riêng cách lộ liễu một vài ứng sinh, trong khi lại thiếu công bằng với những người khác như xếp loại, in trí và định kiến, phân biệt đối xử giàu nghèo, tốt xấu... khiến cộng đoàn bị phân hóa, mất bình an và do đó một số người vượt không được đành mất ơn gọi.

9) Cũng vì mong muốn cái gì cũng phải hoàn hảo, một số nhà đào tạo quá cầu toàn, đòi hỏi ứng sinh phải thế này thế nọ vượt quá trình độ nhận thức và tu luyện còn non nớt của họ. Như vậy là đốt giai đoạn và đốt cháy luôn cả đời người.

10) Cũng vì bị thúc đẩy bởi ý muốn có những ứng sinh tốt, một số nhà đào tạo vội kết luận về lỗi lầm và nghiêm khắc sử dụng biện pháp ngay, không cho ứng sinh biết lỗi lầm, giải thích và biện minh, cũng như cơ hội và thời gian để thực hiện sự hoán cải và đổi mới cần thiết.

11) Vì muốn cho ứng sinh nhớ bài học quá khứ để sửa mình, một số nhà đào tạo hay nhắc lại lỗi lầm cũ, trong khi người có lầm lỗi đã sửa chữa, không còn tái phạm nữa, khiến họ rất khổ tâm và nhụt chí. Quá khứ qua rồi thì thôi, lật qua trang đời mới, cho người ta vui vẻ tiến về tương lai: *Mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai.*

12) Một số nhà đào tạo thi hành nhiệm vụ thiếu hài hòa, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, “dẫm chân lên nhau” dẫn tới tình trạng xung đột quyền bính, tranh chấp uy tín, ảnh hưởng và quyền hạn với nhau, gây ảnh hưởng xấu tác hại trên việc đào tạo ứng sinh: “*hai con trâu đánh nhau, con ruồi chết oan*”!

13) Vì ý hướng tốt muốn phát triển trách nhiệm tập thể cao, một số nhà đào tạo ở một số cộng đoàn áp dụng phương thức cả cộng đoàn bỏ phiếu đánh giá quyết định cuối cùng. Việc này vừa giảm nhẹ trách nhiệm của Bề Trên và Hội đồng đào tạo là những người có trách nhiệm, ơn đoàn sủng và nghiệp vụ để làm việc đó, vừa trao quyền quyết định quá lớn cho phán đoán của các thành viên không có trách nhiệm, ơn đoàn sủng và nghiệp vụ đào tạo, chưa đủ trưởng thành để cân nhắc trách nhiệm lương tâm khi sử dụng phiếu bầu theo cảm tính hay đầu óc phe nhóm, để cất nhắc người cùng phe và trù dập người của phe đối lập, đang khi ý kiến hay phiếu bầu đó chỉ nên có giá trị tham khảo mà thôi.

Tóm lại, lắm khi tính khí, quan điểm và cách làm việc bất cập hay thái quá của một số nhà đào tạo đã gây nên những thách đố, thử thách, và đau khổ không vượt qua được đối với một số ứng sinh làm cho Giáo Hội mất đi một số ơn gọi, mà càng ngày sẽ càng ít đi.

Ước gì không ai trong chúng ta phải ân hận vì mình mà một hay nhiều ơn gọi đích thực đã phải ra đi, hay đã bất cẩn cất nhắc những người mà Chúa không chọn gọi.

Những nhà đào tạo này cần biết mình để tự điều chỉnh cho đúng với chức năng đào tạo. Nếu họ không làm được việc đó, và cũng không có tinh thần phục thiện và cải tiến đường lối được thì các thẩm quyền cấp trên nên can đảm tìm cách thay thế vì lợi ích lớn hơn của Nhà Dòng và của Giáo Hội.

**4. CHÚA GIÊSU, KIỂU MẪU ĐÍCH THỰC CỦA NHÀ ĐÀO TẠOTƯƠNG LAI.**

Nếu công cuộc đào tạo nhằm làm cho ứng sinh càng ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, thì trước hết nhà đào tạo phải nỗ lực nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, kiểu mẫu đích thực của nhà đào tạo: suy nghĩ như Chúa Kitô suy nghĩ, nhìn thấy như Chúa Kitô nhìn thấy, hành động như Chúa Kitô hành động, cầu nguyện như Chúa Kitô cầu nguyện, hướng dẫn như Chúa Kitô hướng dẫn và yêu thương như Chúa Kitô yêu thương, nhất là nhà đào tạo phải giúp ứng sinh trực tiếp cam kết mật thiết theo chính Chúa Giêsu, để khi “thần tượng nhà đào tạo” có sụp đổ hay hoàn cảnh cuộc sống và sứ vụ có thế nào đi nữa thì họ vẫn bền vững với lý tưởng ơn gọi đã lựa chọn.

1) Nhà đào tạo phải theo gương mẫu hoàn hảo là Chúa Giêsu, Đấng đã rửa chân cho các môn đệ, yêu thương và đối xử với họ như bạn hữu; sống và đồng hành với họ trên hành trình trưởng thành đức tin và thiêng liêng. Bằng yêu thương nhẫn nại, tận tâm săn sóc, Ngài biết rõ họ từng người một, tính tình, phẩm chất, những điểm mạnh điểm yếu của họ. Ngài nhân hậu và bao dung trước yếu đuối, khuyết điểm, tham vọng trần thế, cứng đầu cứng cổ, yếu lòng tin và chậm hiểu mầu nhiệm Nước Trời của họ, và Ngài kiên nhẫn chờ đợi sự giáo dục bổ túc của Chúa Thánh Thần.

2) Trước khi chọn và huấn luyện 12 tông đồ để thiết lập Giáo Hội và sai đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã cầu nguyện suốt đêm với Chúa Cha cho họ, và trao họ cho Cha trên trời gìn giữ bảo vệ. Nhà đào tạo phải luôn cầu nguyện cho các ứng sinh được giao phó cho mình đào tạo, vì chỉ có Chúa biết rõ từng con người, và chỉ có Chúa mới thay đổi được một con người.

3) Gương sáng của nhà đào tạo rất hiệu quả, như Ca dao nói “*Lời nói lung lay gương bày lôi kéo*.” Chính vì thế, ĐGH Phaolô VI nói “*Thế giới ngày nay tin vào chứng nhân hơn là thầy dạy, và nếu họ có tin vào thầy dạy là bởi vì thầy dạy đó là chứng nhân*.” Nhà đào tạo không nhất thiết phải hoàn hảo hay là thánh, nhưng phải là chứng tá một đời sống tu trì đích thực. Các người trẻ sẽ nhạy cảm đối với gương sáng của một nhà đào tạo khiêm tốn và chân thực.

4) Chúa Giêsu suốt đời tìm thực hiện ý Chúa Cha, nhưng không thoát khỏi những lúc giằng co với ý riêng mình (“*Lạy Cha, nếu có thể được, xin cất chén đắng này xa con...”).* Nhà đào tạo không được đồng hóa ý mình với ý Chúa và áp đặt lên ứng sinh. Trái lại, phải khám phá điều Chúa Thánh Thần muốn nói với ứng sinh qua mình, và cũng phải khiêm tốn tìm biết điều Chúa Thánh Thần muốn nhắc nhở mình qua ứng sinh.

5) Chúa Giêsu cũng có những nỗi buồn thất bại (“*Linh hồn Thầy buồn có thể chết được… Một người trong các con sẽ phản nộp Thầy…* ”). Nhà đào tạo phải biết khiêm tốn chấp nhận thất bại, nghịch cảnh và trái ý, không phải lúc nào ứng sinh cũng được như ý mình muốn cả đâu… Trái lại, phải luôn tin tưởng mãnh liệt rằng đào tạo là thay thế và biến đổi, thay thế cái xấu bằng cái tốt, biến đổi người chưa tốt thành người tốt và biến đổi người tốt thành người tốt hơn, trong tiến trình thành nhân rồi mới thành thánh nhân.

6) Chúa Giêsu thừa nhận tội của Madalêna, nhưng Ngài không đóng chặt bà lại ở tội quá khứ, mà đã mở rộng con đường biến đổi tương lai cho bà trở thành vị thánh nữ loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Nhà đào tạo phải tin tưởng và hy vọng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tươg lai của ứng sinh, nhờ ơn Chúa: “*mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai.”* Thấu cảm, độ lượng và tha thứ, gạn đục khơi trong như Chúa: “*Cây sậy đã rạp xuống Ngài không bẻ gãy, ngọn đèn còn leo lét khói Ngài không dập tắt*.”

7) Trong dụ ngôn đứa con hoang đàng, người cha không màng đến lời xin lỗi của đứa con trở về, một chỉ vui mừng “*vì con ta đã mất nay tìm thấy, đã chết nay sống lại*.” Nhà đào tạo không nhắc lại lầm lỗi quá khứ của ứng sinh và hành xử căn cứ vào lầm lỗi cũ; mọi sự đã đổi mới, hãy giúp họ lật qua trang đời mới: Chí như chiếc đồng hồ bị hư, sau khi sửa rồi không ai còn gọi nó là đồng hồ hư nữa.

8) Dù Giuđa toan tính phản nộp Ngài, Chúa Giêsu vẫn luôn kín đáo nhắc khéo Giuđa nhiều lần, cho ông cơ hội sửa mình (“*một người trong các con sẽ nộp thầy; việc gì con tính làm thì hãy làm mau đi…*”). Nhà đào tạo phải kín đáo, không đem lỗi lầm hay tâm sự của ứng sinh và của người khác nói ra với mọi người, gây thiệt hại và làm mất lòng tín nhiệm của đương sự cũng như của những người nghe. Người ta sẽ đóng lòng lại và không ai dám nói gì với mình nữa.

9) Nhiều lần trong Phúc Âm, Chúa Giêsu dùng lối hỏi gợi ý để dạy dỗ (“*Các con nghĩ sao?... Ông Simong, tôi có điều này muốn nói với ông…”).* Nhà đào tạo cũng nên dùng phương pháp này để giúp ứng sinh tự đào tạo, tự đưa ra sáng kiến và quyết tâm chọn lựa, như thế mới bền.

Nhờ Chúa hỏi mà Phêrô tuyên xưng đức tin và Chúa có cơ hội để dạy điều quan trọng hơn. Nhà đào tạo nên triệt để vận dụng phương pháp này, trong tinh thần đối thoại, kể cả trong “vâng lời đối thoại” liên quan đến quyền bính mà Vatican II đề xướng.

10) Chúa Giêsu dạy chúng ta giới răn mới đặc biệt của Ngài: *“Các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con”.* Ta thế nào thì Chúa vẫn yêu thương ta như thế ấy, và Ngài sẽ yêu thương ta cho đến cùng. Nhà đào tạo phải có lòng yêu thương. Không có lòng yêu thương độ lượng không thể đào tạo được: Loại bỏ lỗi lầm nhưng thương yêu người lầm lỗi và tạo cơ hội cho họ hoán cải nên tốt. Chính tình yêu thương ấy làm cho cộng đoàn phát triển với nhiều ơn gọi mới: *“Xem kìa, họ yêu thương nhau là dường nào!”*

11) Thánh Phaolô căn dặn Timôthê về việc tuyển chọn các trợ tá: *“Họ phải được thử thách trước đã, rồi mới được thi hành chức vụ...”* (1 Tm 3:10). Thử thách là cần thiết và có nhiều thứ, nhưng nhà đào tạo nhân từ không đưa ra những thử thách không cần thiết, hay vượt quá sức ứng sinh, nhất là không bao giờ “gài bẫy” cho họ mắc phải để có cớ trừng trị.

12) Cvtđ 25:16 dạy để cho *bị cáo được đối chất với nguyên cáo, và được cơ hội biện hộ về lời tố cáo.* Ở đời ai mà chẳng có lúc lầm lỗi. Nhà đào tạo cần cho ứng sinh biết lỗi, nghe họ giải thích, cho họ cơ hội và thời gian để sửa chữa; khi họ không sửa được và lỗi lầm trở nên bản chất rồi hẵng hay. Và cho họ ra về cũng với sự tôn trọng, (chẳng hạn như “vì không thích hợp với đời tu”), chứ không rêu rao là họ bị loại, bị đuổi vì lầm nọ lỗi kia làm tổn thương nhân phẩm và danh dự của họ. Các cựu ứng sinh nầy cũng là kho tàng của Nhà Dòng, họ sẽ cộng tác vào công cuộc đào tạo các ứng sinh cách này hay cách khác. Hãy tạo cơ hội cho họ góp phần cách tích cực và hữu hiệu vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, về nhân lực cũng như vật lực.

13) Trong những lúc các tông đồ bị dao động và sợ hãi, bán tín bán nghi, Chúa Giêsu lập tức có mặt: *“Các con đừng sợ, chính Thầy đây! Bình an cho các con!”* Nhà đào tạo phải có khả năng kiến tạo bầu khí bình an và an toàn, đồng thời đem lại sự bình an cho các ứng sinh, nhất là trong những lúc họ gặp thử thách, nghi nan, do dự, tiến thối lưỡng nan trước con đường lý tưởng cao cả nhưng nhiều yêu sách một bên, và bên kia là sức con người dòn mỏng yếu đuối đối diện với những dao động, chiến đấu cũng như những khó khăn trái ý, đau khổ, và nghịch cảnh đa dạng khác.

14) Chúa Giêsu nói với các tông đồ: “*Thầy còn nhiều điều cần nói với các con...”* (x. Ga 16:12-13). Thánh Phaolô cũng đã viết: “*Tôi đã cho anh em uống sữa, chứ không phải đồ ăn cứng, bởi khi ấy anh em chưa sao chịu nổi, mà cả bây giờ anh em cũng chưa chịu nổi đâu!”* (1 Cr 3:2). Nhà đào tạo phải nhẫn nại, không đòi hỏi những tiêu chuẩn đánh giá quá cao, so với trình độ tuổi tác, kiến thức, sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng của ứng sinh: Không đốt giai đoạn, vì đốt giai đoạn là đốt cháy một đời người.

Tóm lại, nhà đào tạo tốt phải theo sát mẫu gương Chúa Giêsu:

- suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu,

- nhìn sự việc với con mắt Chúa Giêsu,

- hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu,

- phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu,

- sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu,

- yêu thương với con tim của Chúa Giêsu...

Nếu các nhà đào tạo làm được như vậy, công cuộc đào tạo sẽ thành công mỹ mãn, tương lai của Giáo Hội và Nhân Loại sẽ tốt đẹp hơn.

**5. KẾT LUẬN**

“*Nhà đào tạo tầm thường thì thích nói, nhà đào tạo tốt thì giải thích, nhà đào tạo giỏi thì chứng minh, và nhà đào tạo khéo léo thì gợi hứng*.”

Các vị đại thánh thường đủ khiêm tốn để nhìn nhận mình là kẻ có tội. Chúng ta nhìn nhận mình không hoàn hảo và không ảo tưởng chờ đợi các bảo đảm của việc đào tạo. Không thể thấy trước được những gì sẽ xảy ra trong đời một con người về lâu về dài. Lòng khiêm tốn sẽ giúp chúng ta tìm đến với khôn ngoan của con tim.

Hãy thực thi lòng nhân hậu và để Chúa Thánh Thần làm phần còn lại. Như thế chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, tự tin hơn, và có thể làm công việc đào tạo tốt hơn. Hãy để ân sủng Chúa làm việc trong chúng ta, dẫn dắt chúng ta, và hãy tin tưởng vào Chúa và tha nhân.

Và nếu chúng ta có cảm thấy mình đầy khuyết điểm, cũng hãy tạ ơn Chúa. Có lẽ điều đó sẽ giúp chúng ta trở nên nhà đào tạo khéo léo và tâm huyết. Cái quan trọng chính là tấm lòng của chúng ta: Ai không yêu thương thật sự không thể làm nghề đào tạo được.

Chúng ta có thể nói rằng làm nhà đào tạo là một ơn gọi và một ân sủng. Chúng ta cho bao nhiêu thì chúng ta nhận bấy nhiêu, càng cho đi chúng ta càng nhận lãnh. Đón tiếp và đào tạo người trẻ hôm nay là một cơ may để chúng ta đáp lại lời mời gọi đặc biệt của Chúa Giêsu: “*Hãy đến và theo Ta... Các con là bạn hữu của Thầy.”* Đồng thời chúng ta cũng không phụ lòng hay làm thất vọng những trông đợi mà Giáo Hội và Thế giới kỳ vọng nơi các nhà đào tạo.

***Còn tiếp***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - HẬU QUẢ TAI HẠI CỦA LỜI NÓI DỐI**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 63**

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - HẬU QUẢ TAI HẠI CỦA LỜI NÓI DỐI**



**1. LỜI CHÚA : Thánh Phaolô nói : “Tôi khuyên tất cả anh em, hãy nhất trí với nhau, trong lời ăn tiếng nói và đừng để có sự chia rẽ giữa anh em" (1 Cr 1,10)**.

**2. CÂU CHUYỆN :** **CHÚ BÉ CHĂN CỪU NÓI DỐI VÀ CÁI GIÁ PHẢI TRẢ.**

Ngày nọ, một cậu bé làm nghề chăn cừu thuê đang ngồi trên một tảng đá quan sát bầy cừu ăn cỏ non trên sườn núi. Để tạo niềm vui, cậu đã nghĩ ra việc đánh lừa dân làng bằng cách la lớn : “Sói ! Sói ! Có chó sói đến bắt đàn cừu bà con ơi ! “

Dân làng nghe tiếng kêu cứu liền rủ nhau chạy lên sườn núi để giúp cậu bé đánh đuổi lũ chó sói. Nhưng khi đến nơi thì không thấy có con sói nào cả. Cậu bé liền cười to khi thấy bộ dạng ngơ ngác của dân làng. Rồi khi hiểu ra đã bị cậu bé chăn cừu đánh lừa, thì dân làng rất tức giận. Một người trong bọn liền lên tiếng khuyên cậu bé : "Này cháu bé. Cháu đừng la có chó sói nếu thực sự không có nghe". Rồi họ rủ nhau xuống núi trở về làng.

Hôm sau cậu bé lại la toáng lên : “Có sói ! Có sói đang đuổi bắt đàn cừu bà con ơi !”

Rồi cậu lại cười to khi thấy một số dân làng vội chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi chó sói. Khi dân làng không thấy chó sói, một lần nữa họ đã trách mắng cậu bé : "Cháu đừng bao giờ hô lên có chó sói, trong khi thực sự không có nghe chưa ?”. Nhưng khi nghe la mắng, cậu bé chỉ biết nhe răng cười trong lúc dân làng thì tức giận rủ nhau xuống núi.

Ít hôm sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò muốn cắn xé đàn cừu. Cậu ta hoảng sợ, vội chạy xuống núi la toáng lên : “Sói ! Sói ! Bà con ơi !” Nhưng lần này dân làng nghĩ rằng cậu bé lại giở trò lừa họ, nên không một ai chạy lên núi ứng cứu.

Đến khi trời tối, mọi người trong làng thắc mắc tại sao không thấy cậu bé đưa đàn cừu trở về chuồng. Họ liền rủ nhau leo lên sườn núi tìm cậu bé. Cuối cùng họ đã tìm thấy cậu ta vừa khóc vừa mếu máo nói :

- Lần này thực sự đã có một con sói ở đây ! Bầy cừu đều sợ hãi chạy tán loạn hết ! Cháu đã la cầu cứu dân làng. Vậy tại sao các bác không chịu đến cứu đàn cừu ?"

Bấy giờ, một cụ già liền đặt tay lên vai cậu bé an ủi : "Hãy để sáng mai mọi người chúng ta sẽ lên núi giúp cháu đi tìm những con cừu bị lạc mất. Cháu phải nhớ kỹ bài học này là : ***không ai sẽ tin lời một kẻ từng nói dối nhiều lần, ngay cả khi nó nói thật*** đấy cháu ạ !"

**3. SINH HOẠT : Trong câu chuyện chú bé chăn cừu, tại sao lần thứ ba khi nghe cậu bé kêu cứu, dân làng lại không chạy lên núi giúp đỡ chú bé chăn cừu đánh đuổi chó sói ?**

**4. SUY NIỆM :**

Người xưa có câu : “Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy” (Một lời nói ra bốn con ngựa khó lòng đuổi kịp”. Hoặc câu khác : “Nước đổ khó hốt, gương vỡ khó lành !”. Cũng vậy : một lời đã nói ra ngoài miệng thì cũng không thể thu hồi trọn vẹn được. Vì thế người xưa đã có lời khuyên : “Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói”. Cho dù nói lời khen ngợi, chúng ta cũng cần đắn đo suy nghĩ để khen đúng lúc đúng chỗ mới có tác dụng tích cực. Lời tốt nói ra mà còn phải đắn đo như vậy, phương chi những lời không tốt, thì còn phải cân nhắc đến mức nào. Nhưng đâu là những lời nói không tốt mà chúng ta cần tránh nói ra ?

**1) Tránh nói những *lời khó nghe* *lúc đang tức giận* :**

 “Giận quá mất khôn”, một người khi tức giận thường không thể tự chủ và không kềm chế được miệng lưỡi của mình. Họ sẽ dễ to tiếng mắng nhiếc hạ nhục đối phương. Những lời nói đó có thể vừa làm tổn thương kẻ kia, lại vừa làm tổn thương chính mình. Do đó mỗi khi bị ai đó nói chạm tự ái, chúng ta cần giữ thái độ bình tĩnh, tránh phản ứng ngay vì dễ làm cho tình hình căng thẳng hơn và dẫn đến xung đột nghiêm trọng hơn.

**2) Tránh nói những *lời trách móc đổ lỗi* cho người khác :**

Khi không hài lòng, chúng ta thường nói những lời bất mãn, oán giận tha nhân, có thể là cấp trên, là bạn ngang hàng và thậm chí là người thân trong gia đình ruột thịt của mình nữa.

Nếu chúng ta có thói hay nói ra những lời oán trách, chắc sẽ gây bất hòa với nhiều người, khiến chúng ta có thêm nhiều kẻ thù và tự làm khổ bản thân.

**3) Tránh nói những *lời làm tổn thương lòng tự trọng* của người khác :**

 Người lỗ mãng sẽ ăn nói tùy tiện và thiếu lòng bao dung nhân ái, sẽ hay nói ra những câu làm tổn thương người khác, có lúc “hại người ích ta”, nhưng cũng có khi “hại người hại mình”.

 Lời nói tổn thương người khác có thể chỉ nhất thời, nhưng nhân cách của mình đã bị người khác xem thường, và sự tổn thương ấy sẽ tồn tại lâu dài !

**4) Tránh nói những *lời khoe khoang* tự đề cao mình :**

 Có người khi nói chuyện thường thích huênh hoang, tự mình quảng cáo cho mình, tự mình thổi phồng chính mình, người khác nghe được sẽ khó chấp nhận. Do đó khoe khoang thành tích bản thân thực tế cũng chẳng ích lợi gì, trái lại còn làm tổn thương đến uy tín và tiếng thơm của mình. Nếu chúng ta muốn được nổi tiếng thì phải làm được những việc lớn lao hữu ích thực sự, và việc làm đó sớm muộn cũng sẽ được nhiều người hay biết, không cần phải khoe khoang.

**5) Tránh những *lời nói tiêu cực* làm nhụt chí người khác :**

 Thật ra trong cuộc sống, mỗi người chúng ta rất cần được nghe những lời động viên. Cho dù thực tế không được ai đó khích lệ, thì chính chúng ta cũng phải suy nghĩ tích cực để tự khích lệ mình là hãy luôn cố gắng.

**6) Tránh nói những *lời dối trá* thiếu trung thực :**

 Trong mười điều răn Đức Chúa Trời có điều răn thứ tám : “Chớ làm chứng dối”. Làm chứng dối hay nói dối là “thấy mà nói không thấy, không thấy mà nói thấy, thấy đúng mà nói sai, thấy sai mà nói đúng”. Nói cách khác, đó là những lời không đúng sự thật. Chúa Giê-su đã dạy : “Có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ” (Mt 5,37). Có ít xít ra nhiều là nguyên nhân của những tin đồn thất thiệt, làm cho chuyện bé xé ra to… cũng là thái độ thiếu trung thực, đồng nghĩa với dối trá thuộc về ma quỷ như lời Đức Giê-su đã khẳng định : “Ma quỷ là kẻ nói dối và là cha sự gian dối” (Ga 8,37b).

**7) Tránh nói *những điều bí mật* của tha nhân :**

- Trên đời này có lắm điều bí mật của cá nhân, gia đình hay tập thể. Hiện nay các quốc gia đều rất coi trọng việc bảo mật, nếu chẳng may tiết lộ bí mật quốc gia thì kẻ nói lộ ra sẽ bị xử lý nghiêm khắc và chịu hình phạt nặng nề. Cho nên chúng ta cần phải cẩn ngôn, không tùy tiện nói ra những điều không nên nói vì có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho tha nhân và cho tập thể mà mình là thành viên.

- Trước khi nói ra những điều bí mật, bạn phải nghĩ đến những hậu quả xấu có thể xảy ra. Một khi ý thức về tầm quan trọng của những điều bí mật thì ta sẽ không dám ăn nói tùy tiện nữa.

- Một lời nói tốt có thể mang tới niềm vui hân hoan cho nhiều người. Một lời nói xấu cũng có thể mang đến nỗi khổ đau bất hạnh cho nhiều người. Vì vậy, mỗi người chúng ta hãy năng nghe Lời Chúa và sống theo tinh thần in Mừng để ngày một nên hoàn thiện nhân cách hơn.

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa. Người xưa có câu : “Nhất ngôn ký xuất. Tứ mã nan truy”. Một lời nói ra sẽ khó rút lại. Một khi người nghe đã bị lừa dối một lần thì họ sẽ không còn tin vào lời nói của chúng con. Về sau dù chúng con có nói thật thì họ cũng không tin. Xin cho chúng con luôn sống lời Chúa dạy trung thực trong lời nói : “có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ “ (Mt 5,37).- A-MEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CÂU CHUYỆN VỀ “TÌNH YÊU LÀ SỨC MẠNH VẠN NĂNG” …**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1736228273.jpg'))

*Ngày 30 Tháng Giêng cách đây trên 77 năm (+1948 – 2024), Mahatma Gandhi -  người cha già của dân tộc Ấn Ðộ - đã vĩnh viễn ngã gục sau mấy nhát gươm của một thanh niên Ấn Giáo quá khích…*

*Hôm đó, như thường lệ, Gandhi được hai người cháu dìu đi cầu nguyện. Cả một đám đông đang đi theo đằng sau Ngài. Bỗng nhiên, một thanh niên từ trong đám đông sấn tới đâm bổ vào người của vị cha già dân tộc. Ba nhát gươm đâm xối xả vào một thân thể khô gầy vì không biết bao nhiêu hy sinh cho đất nước…*

*Thinh lặng bao trùm  đám đông… Người ta chỉ còn nghe được hai tiếng từ miệng của vị thánh : "Rama, Rama" -  nghĩa là "Chúa ơi ! Chúa ơi !"… Với một cố gắng cuối cùng, Ngài giơ hai tay lên, đan lại trong một cử chỉ cầu nguyện và tha thứ, rồi ngã gục…*

*Người thanh niên Ấn Giáo quá khích đã sát hại Gandhi vì anh không thể chấp nhận được sự kiện Gandhi bày tỏ lòng quảng đại yêu thương ngay cả với những người Hồi Giáo…*

*400 triệu người Ấn Ðộ đã than khóc và để tang vị cha già của dân tộc. Không khí buồn thảm bao trùm khắp thế giới. Mọi người đều cảm nhận rằng ngày hôm đó trái đất trở nên cằn cỗi, nghèo nàn hơn, bởi vì đã mất đi một người con vĩ đại, một người con đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập cho tổ quốc mà không cần dùng đến khí giới của bạo động và hận thù… Chính Ngài đã từng nói: Tình Yêu là sức mạnh khiêm tốn nhất, nhưng cũng là sức mạnh vạn năng mà thế giới đang cần…*

Ngài Mahatma Gandhi gục ngã…khi người viết mới chỉ là một nhóc con chập chững, vậy mà không biết sao hễ có dịp nói đến con người này…thì lòng lại trào dâng nỗi niềm cảm mến khó tả…Trước tiên có lẽ vì cái phong cách cứng cáp nhưng lại toát lên sự thanh thoát, nhẹ nhàng của một con người siêu thoát những vướng bận phàm trần và hết lòng với sự sống còn của dân tộc mình…Thời gian nghỉ ngơi ở Trung Tâm Mục Vụ Đông Á Châu – Phi Luật Tân, người viết có một anh bạn người Ấn to con trong một chi nhánh Dòng Phanxicô có cái tên hơi lạ…vẫn thường bách bộ mỗi tối sau bữa ăn khoảng cỡ nửa tiếng trong những mẩu chuyện “chữ được chữ mất” bằng thứ tiếng Anh giọng Ấn và giọng Việt, người viết cảm nhận một sự trân trọng đặc biệt anh ta dành cho “*Mahatma – Linh hồn vĩ đại*” Gandhi…Thực ra tên thật của “*Linh hồn vĩ đại*” là Mohandas KaramChand Gandhi (1869 – 1948)…Ngài có vẻ không thích danh xưng “*Mahatma – Linh hồn vĩ đại*” lắm, nhưng hầu như mọi người trên thế giới đều rất trân trọng để vinh danh ngài là Mahatma Gandhi…

Dĩ nhiên điều để nói về Mahatma thì không cùng, nhưng ở đây chúng ta chỉ chia sẻ chút ít với nhau về mối tương quan giữa Mahatma Gandhi và Tin Mừng Chúa Giêsu – nền tảng giúp ông hình thành chủ thuyết bất bạo động quý giá trong cuộc chiến dành lại độc lập cho quê hương và dân tộc mình…

Ông sinh ra tại Porbandar thuộc bang Gujarat - Ấn Độ…Bang Gujarat có thể nói là vùng “*địa linh nhân kiệt*” sản sinh những con người Ấn Độ xuất sắc…Ngoài ngài Mahatma ra, chúng ta còn thấy có đương kim thủ tướng Narendra Modi, tỷ phú Gautam Adani, nhà tài phiệt Dhirubhai Ambani (1932 – 2002), cha đẻ chương trình không gian Ấn Độ Vkram Sarabhai (1919 – 1971), nữ diễn viên Asha Parkh… Mahatma đương nhiên là một tín đồ trung thành của Ấn Độ giáo…Ông chỉ gặp gỡ giáo huấn của Tin Mừng vào thời điểm du học tại Anh…và ngay lập tức thấy say mê  giáo huấn Tin Mừng của Chúa Giêsu – đặc biệt Bản “***Hiến Chương Nước Trời – Tám Mối Phúc Thật***”…Có thể nói chính “*Tám Mối Phúc Thật*” đã giúp Gandhi bừng tỉnh giấc mơ về một đời sống trưởng giả kiểu  “gentleman” Anh Quốc để sống nềp sống đơn sơ và chân chính của một thanh niên Ấn Độ…

Trong luận án cử nhân thần học với tựa đề “*Mahatma Gandhi hay là Kitô hữu không tên*” trình bày năm 1983 tại Giáo Hoàng Học Viện Poona, Cha Thakaran Anniyil cho biết :

Khi đã thành tài và quay trở về quê hương, Mahatma lao vào chính trường, chủ trương và vận động cho phong trào đòi độc lập cho Ấn Độ dựa trên giáo huấn của Chúa Giêsu : yêu chuộng Hòa Bính và tôn trọng Sự Thật…

Năm 1922, khi bị điệu ra trước tòa án vì bị kết tội “phản loạn”, ông từ chối biện hộ cho mình…lấy lý do những gì ông viết và nói là SỰ THẬT, và nếu sự thật ấy đụng chạm đến luật pháp quốc gia…thì ông bằng lòng chấp nhận án phạt…Đây là thái độ Mahatma đã chứng kiến nơi Chúa Giêsu đứng trước tòa án Philato trước khi nhận bản án treo Thập Tự…Mahatma đặc biệt thích kiểu nói : “*Sự thật là Thiên Chúa*” để diễn tả khía cạnh tích cực của cuộc sống con người…Với Ông, thành ngữ “Sự Thật là Thiên Chúa” có ý diễn tả : “Nếu bạn tìm kiếm và tôn trọng Sự Thật…thì Sự Thật sẽ dẫn bạn đến với Thiên Chúa”…và “con đường dẫn đến Thiên Chúa là con đường Bất Bạo Động…”

Theo Cha Anniyil thì – với Ngài Mahatma – Sự Thật được nói đến không chỉ là Sự Thật siêu hình hay cảm nghiệm thần bí, nhưng là “***Sự Thật luân lý***” – “***Sự Thật đối chiếu với lương tâm con người***”…Điều đó được diễn tả qua cung cách sống và hành động của Ngài Mahatma cả trong lãnh vực chính trị cũng như mọi quyết định quan trọng khác trong cuộc sống hằng ngày – một cung cách thấm đượm tinh thần Kitô giáo…Cuối cùng là quan niệm về “***Nước Trời***” hay “***Nước Thiên Chúa***” nơi Mahatma Gandhi…Với Mahatma…thì “*Nước Trời*” hay “*Nước Thiên Chúa*” ở trong chính “***nội tâm***” con người…Ngài đã từng chia sẻ : “*Kinh nghiệm làm cho tôi tin rằng Nước Thiên Chúa ở trong chính chúng ta. Và chúng ta có thể thể hiện Nước Thiên Chúa – không phải bằng cách kêu lên : “lạy Chúa, lạy Chúa*” , *nhưng bằng cách****thi hành thánh ý Thiên Chúa và giáo huấn của Người****. Vì vậy, nếu chúng ta chờ đợi Nước Thiên Chúa như một cái gì đến từ bên ngoài, thì quả thật chúng ta đã lầm đường…*” Và Cha Anniyil kêt luận  “ *Với những luận điểm trình bày trên đây, chúng ta có thể nói rằng “Mahatma Gandhi là Kitô hữu thực thụ, nhưng không mang danh hiệu Kitô hữu mà thôi – hay nói cách khác : một Kitô hữu không có sổ Rửa Tội* “…

Riêng với Ngài Mahatma thì – trong Tiểu Sử Tự Thuật , chương 2 của mình  - Ngài đã chia sẻ : *Những trang Cựu Ước làm tôi buồn ngủ…Nhưng Tân Ước lại tạo cho tôi một ấn tượng hoàn toàn khác, đặc biệt là Bài Giảng Trên Núi đi thẳng vào trái tim tôi. Tôi so sánh Bài Giảng đó với Bhagavad Gita ( Bài Ca  của Thượng Đế - trường ca cổ tiếng Phạn)…Những câu như : “Thầy nói với anh em : Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho cho kẻ ghét anh em. […] Ai vả má bên này,  thì giơ cả má bên kia nữa. Ai đoạt áo ngoài thì cũng đừng cản nó lấy áo trong.” (x.Mt 5,38 – 48; 7,12a – Lc 6 , 27 -35)…khiến tôi vui sướng khôn tả, và đưa tôi vào tâm trí của Shamat Bhatt (Nhà thơ Ấn Độ thời trung cổ) với câu thơ : “Nhận một bát nước – cho lại một bữa tiệc…”*

*[…….] Tân Ước mang đến cho tôi sự thoải mái và niềm vui vô biên, vì cuốn sách xuất hiện sau những đáng ghét mà nhiều phần của Cựu Ước đã mang lại cho tôi…Hôm nay, giả như tôi bị lấy mất cuốn Gita và quên tất cả nội dung trong đó nhưng vẫn còn bản sao Bài Giảng trên Núi, thì tôi sẽ nhận được niềm vui tương tự như tôi có được từ Gita…*

Còn trong tờ báo Young Indian, số ra ngày 22 – 12 – 1927 , Ngài Mahatma viết : “*SỰ THẬT là điều đầu tiên được tìm kiếm…Vẻ Đẹp và Điều Lành sẽ được mang đến cho bạn…Giêsu – theo tôi – là một nghệ sĩ tối cao, bởi vì Giêsu đã nhìn thấy và bày tỏ Sự Thật; tiên tri Mahomed cũng vậy…Koran là tác phẩm tuyệt hảo nhất trong toàn bộ văn học Ả Rập – dù sao thì đó cũng là điều các học giả  đã từng nói…Cả hai cuốn sách đều cố gắng trình bày Sự Thật, và cách diễn tả đầy ân sủng đến một cách rất tự nhiên – dù cả Giêsu lẫn Mahomed đều không dùng đến nghệ thuật viết lách… Đấy là Sự Thật và Vẻ Đẹp mà tôi khao khát – sống vì Sự Thật ấy và sẵn sàng chết vì Sự Thật ấy*”*…*

Có một giai thoại người viết đã từng được đọc vài ba lần, và cũng không biết thực hư ra sao…Giai thoại kể rằng vì yêu mến Chúa nên một ngày nọ Gandhi đã quyết định bước vào một nhà thờ để dâng Thánh Lễ và tìm kiếm một vài lời chỉ dẫn…Thế nhưng ngay khi ông vừa đặt chân lên ngưỡng cửa nhà thờ thì những người da trắng đã chặn ông lại và bảo rằng : nếu muốn, ông có thể đến nhà thờ dành riêng cho người da mầu…Gandhi đã lặng lẽ rút lui và không bao giờ quay lại bất cứ nhà thờ nào nữa…Đương nhiên thái độ khá là cứng rắn ấy của Ngài Gandhi là điều dễ hiểu, nhất là trong lòng Ngài vẫn hừng hực nỗi niềm muốn sớm đưa dân tộc của mình thoát khỏi sự áp bức của người da trắng…Cũng có những lưu ý về thái độ người Kitô hữu phải có để tránh những “***cản trở***” người khác đến với Chúa…Lưu ý này cũng đúng – và có thể nói là rất đúng nữa, bởi Giáo Hội cũng như các Đấng, các Bậc vẫn luôn nhắc đi nhắc lại : thời đại chúng ta đây cần những chứng nhân và những chứng tá – chứng nhân với đời sống làm chứng mỗi ngày và chứng tá với những thể hiện Công giáo đong đầy tình nghĩa con người với con người ở mọi nơi…

Và  cũng có một giai thoại do chính Mahatma Gandhi thuật lại về một tật xấu thời nhỏ mà người viết rất muốn được ghi lại để tất cả chúng ta cùng chiêm nghiệm: đấy là ***tật xấu nói dối***…

            Ông kể rằng: *Có lần đi học về muộn vì mải chơi với bạn bè…Khi mẹ gặng hỏi lý do…thì tôi cố tình nói dối, cố tình nói quanh cho xong chuyện…Tuy nhiên, tôi đã không thể qua mặt được mẹ…nên  đành phải thú nhận là tôi đã nói dối…Và cứ tưởng là thú tội cho xong việc…Tuy nhiên không phải thế, mẹ đã quyết không ăn cơm ngay sau đó…Năn nỉ mãi mẹ cũng nhất định không !!! Cuối cùng thì mẹ nói với tôi : Con à, mẹ không muốn sống nữa, bởi  mẹ thấy nhục nhã vô cùng…vì đã có một đứa con nói dối !!! Mẹ thà chết còn hơn để cho xóm giềng xầm xì vào mặt mẹ là đã có một đứa con nói dối! Vì nói dối là: -  chứng tỏ mình tầm thường; - chứng tò mình nhu nhược; - chứng tỏ mình nhát đảm; - chứng tỏ mình đê tiện, chứng tỏ mình hèn hạ…Có một đứa con như thế là một nỗi nhục…nên mẹ không muốn sống nữa !!!*

*Chợt trong đầu óc nhỏ bé của tôi lóe lên một ý tưởng…Tôi gắp cục than hồng trong lò gần chỗ mẹ đang đứng và bỏ ngay vào lòng bàn tay mình, rồi thề với mẹ: Con thề hứa với mẹ là từ nay con không nói dối nữa…*

*Mẹ vội vàng chụp lấy tay tôi xuýt xoa…như là đang chịu nỗi đau đớn thay cho tôi…Băng bó cho tôi xong, mẹ ôm tôi vào lòng…và tỏ ra rất vui mừng phấn khởi…Mẹ bảo : bây giờ thì mẹ mới đủ can đảm để mà sống với con...*

*Và Gandhi đã luôn luôn giữ lời hứa ấy với mẹ…Ngài tâm sự : Mỗi lần nhìn thấy vết sẹo trong lòng bàn tay mình, tôi lại nhớ đến những đau khổ lúc ấy của mẹ tôi…khi tôi nói dối…Và vì vậy nên tôi quyết sống chân thật, ngay thẳng, lương thiện, trọng danh dự, và không bao giờ dám nói dối…*

Ước mong sao các bậc phụ huynh luôn biết cách để giáo huấn con cái mình và con cái nhận ra tình yêu lớn lao cha mẹ dành cho mình qua những “cứng rắn” giúp con nên người…

   Cuối cùng, xin được cùng với Ngài Mahatma Gandhi và mượn tâm tình của Ngài để cùng dâng lên Chúa :

*Lạy Chúa, xin giúp con****nói lên sự thật trước kẻ mạnh****, và****đừng nói dối****để được kẻ yếu tán thưởng…*

*Nếu Chúa cho con tiền bạc, xin****đừng lấy đi hạnh phúc****của con.*

*Nếu Chúa cho con thành công, xin****đừng lấy đi đức khiêm nhu****nơi con.*

*Nếu Chúa cho con đức khiêm nhu, xin****đừng lấy đi lòng tự trọng****của con.*

*Xin giúp con****nhận biết được khía cạnh khác****của mọi sự việc.*

*Xin****đừng đế con kết án đối phương******là phản bội****chỉ vì họ không chia sẻ quan điểm của con.*

*Xin dạy con****yêu thương kẻ khác như yêu thương chính bản thân mình****.*

*Xin dạy con****phán đoán chính bản thân mình****như phán đoán kẻ khác.*

*Xin****đừng để con say men chiến thắng****khi đạt được thành công, và cũng****đừng để con thất vọng****khi thất bại****.***

*Nhưng xin hãy dạy con nhớ rằng :****thất bại là thử thách dẫn đến thành công****.*

*Xin hãy cho con biết rằng :****lòng khoan dung là mức độ cao nhất của sức mạnh****, và****ý muốn trả thù là biểu hiện của sự yếu đuối****.*

*Nếu Chúa không ban cho con của cải****, xin hãy ban cho con lòng trông cậy****.*

*Và nếu Chúa không ban cho con thành công,****xin ban cho con ý chí mạnh mẽ thắng vượt thất bại.***

*Nếu Chúa không ban cho con sức khỏe thì****xin cho con ân sủng Đức Tin****.*

*Nếu con có làm ai tổn thương,****xin cho con sức mạnh để xin lỗi họ****.*

*Và nếu có ai làm con tổn thương,****xin cho con lòng độ lượng và sức mạnh để tha thứ cho họ.***

*Lạy Chúa, nếu con có quên Ngài, thì****lạy Ngài, xin đừng quên con****.  (st trên Internet)…*

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LẼ NÀO NGHỀ LÀM TA ... BIẾN GIỚI.**

***Lm Đaminh Hương Quất***

1. Anh trước ở Giáo xứ quê, X-men có chuẩn...

Gia đình gia giáo...

Công việc truyền thống thịnh phát...

Tích cực hoạt động Tông đồ Giáo Dân...

Vừa được nết, vừa chuẩn X-men, lại gia đình nền nếp...

Ước mơ của nhiều bóng hồng muốn tựa vai, nâng khăn sửa túi.

Tớ quen Anh, quý Anh rồi thân Anh thời sinh hoạt Huấn giáo trong hạt...

Đã từng chung vai văn nghệ bỏ túi, trong lần cắm trại, trong vở kịch mang tính Giáo dục nào đó...

Thế rồi Anh đạt giải cao tiếng hát át tiếng bom nào đó...

Thế là Anh theo nghề Ca sĩ...

Tớ gặp lại Anh trong Đêm Thánh ca Giáng Sinh ở một Giáo xứ lớn miền quê, có đến 30 năm sau.

Anh nhận ra tớ ngay.

Tớ cũng nhận ra Anh ngay trong một nốt nhạc.

Nhưng Anh lạ quá...

Thấy Anh phấn son (chẳng lạ, nghệ sĩ mà), cận mặt như tượng sáp ...

Cái lạ quá đầy bất ngờ là thấy Anh ẻo lả, bông bống làm sao á.

Cái- X-men chuẩn ngày nào rơi rụng....

Âm vượng- Dương suy, suy đến mức SOS.

(Anh đã U.60 đời đầu, mà chưa chịu lấy Vợ.

Mà có lấy Vợ được không, mặc dù Anh có nhiều phan hâm mộ.

2. Anh làm Ca sĩ có chút may mắn...

Anh đã có vợ, có con, giờ có thể là ông nội, ngoại gì đó.

Nghĩa là Anh rất đàn Ông...

Nghe trước Anh làm nghề cũng rất chất mày râu, Chị Em còn lâu mới chọn.

Anh thích hát...

Một solo có tiếng trong ca đoàn Xứ Đạo.

Rồi Anh thi hát...

Cấp tỉnh...

Nhỉnh lên cấp khu vực phía Nam

Rồi tràn lên cấp quốc gia (cũng đạt giải có thứ hạng cao gì đó).

Thời làm báo, tớ quý Anh, quý Gia đình Anh, quý tinh thần 'hát Thánh ca bằng ba lần cầu nguyện'.

Cũng đôi lần đến Nhà.

Vợ Anh nhỏ nhắn, xinh xắn dễ thương.

Mấy đứa con Anh đẹp, Trâm anh- Tuấn tú...

Anh đi làm Công nhân.

Chị Vợ cũng làm công nhân.

Kinh tế ổn định....

Một Mái ấm Gia an, nhiều kẻ thòm thèm.

...

Cách đây mấy năm,

Bất ngờ tớ gặp anh trong đêm phục vụ Thánh ca.

Anh bộc tiếng quen 'chú em nhà báo'... Rồi giật mình xin lỗi, con phải gọi là Cha mới đúng.

Tớ chân tình: Em thấy Bác gọi 'chú em nhà báo' thấy thích hơn...

Con đâu dám. Giờ làm Cha rồi con phải gọi cho phải đạo.

Em không thích 'làm cha' đâu nhưng thích 'Là Cha'... Làm Cha thì dễ, 'Là Cha' mới khó... Thế mới nhờ Bác cầu nguyện cho 'chú em' nhiều.

Bất ngờ khi làm nghề Ca sĩ, tự nhiên thấy Anh bỗng hóa Chị Em, phần trội.

Được biết, mê ca hát, đoàn ca sĩ của Anh đi phục vụ suốt, khắp Bắc- Trung- Nam, lâu lâu mới về.

Bây giờ Cha Mẹ Anh không còn, có lẽ cái dây 'lâu lâu' đó kéo dài ra...

Tớ nghĩ đến bóng hồng- Vợ Anh hiu hắt ở nhà.

Triết lý Âm - Dương chẩn bệnh đơn giản và chuẩn lắm.

Cuộc sống tốt đẹp- Gia đình hài hòa- sức khỏe dồi dào... do Âm- Dương cân bằng.

Dương vượng Âm suy, cảm nóng; ngược lại Âm vượng Dương suy, cảm lạnh.

Bây giờ Gia đình Anh Âm vượng Dương suy... Không biết có thành Bắc cực băng giá không.

...

3. Lẽ nào nghề Ca sĩ lại dễ biến chuyển giới tính thế.

Cũng cần 'minh định', dường như chỉ ở phái mày râu thôi; còn bên Nữ Ca sĩ, lại càng thêm nữ tính, dễ thương hơn.

Đang lùm xùm vụ Ca sĩ 'mày râu' nào đó, đến nhà Bạn thân đại gia góp vui, nghịch dại, rồi hại chính mình...

Nhưng cái đáng nói lại đi kiện gia chủ đại gia Bạn thân- có khi là ân nhân không biết.

Nghe nói vụ đòi bồi thường... khủng lắm, trên một ngàn tỷ Hồ tệ.

Đàn Ông- Đàn Bà đều có những mặt tốt, mặt xấu; cái tích cực- cái tiêu cực... Chúng bổ túc cho nhau.

Nếu có biến giới Chị Em- âm vượng Dương suy, sao lại học cái 'nhỏ nhen', lộ tâm đen có phần tham lam.

Cẩn thận, coi chừng bị 'quả báo' nhẹ dạ nổi tiếng của Chị Em,

Tiền mất tật mang.

Nói đúng chuẩn X-men: Gậy Ông đập lưng Ông.

@

**Năm Thánh 2025**- ***Ý Cầu Nguyện Tháng Một: Cầu Cho Quyền Giáo Dục***

*Lm Đaminh Hương Quất*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. Sách lễ Rôma, *Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời*, x. Lc 1,35; Mc 1,24; Lc 4,34; Ga 6,69 (ho hagios tou Theou); Cv 3,14; 4,27 và 30; Dt 7,26; 1 Ga 2,20; Kh 3,7. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. ÔRIGÊNÊ, *Comm. Rom*. 7,7: PG 14, 1122 B; PS. - ACARIÔ, *De oratione*, 11: PG 34, 861 AB; T. TÔMA, *Summa Theol*. II-II, q. 184, a.3. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. T. AUGUSTINÔ, *Retract.* II, 18: PL 32, 637tt.; PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 225. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Omnium*, 26.1.1923: AAS 15 (1923), tr. 50 và 59-60; nt., Thông điệp *Casti Connubii*, 31.12.1930: AAS 22 (1930), tr. 548; PIÔ XII, Tông hiến *Provida Mater*, 2.2.1947: AAS 39 (1947), tr. 117; Diễn từ *Annus sacer*, 8.12.1950: AAS 43 (1951), tr. 27-28; Diễn từ *Nel darvi*, 1.7.1956: AAS 48 (1956), tr. 574tt. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. T. TÔMA, *Summa Theol*. II-II, q. 184, a. 5 và 6; *De Perfect. vitae spir*.,ch. 18; ÔRIGÊNÊ. *In Is*., Hom. 6,1: PG 13,239. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. T. IGNATIÔ Tử đạo, *Magn*. 13,1: xb. Funk I, tr. 241. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. T. PIÔ X, Tông huấn *Haerent animo*, 4.8.1908: AAS 41 (1908), tr. 560tt. *Giáo luật,* 124; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 22. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. *Pontificale romanum*, Lễ truyền chức linh mục, lời huấn từ ở phần đầu nghi thức. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. T. IGNATIÔ Tử đạo*, Trall*. 2,3: xb. Funk I, tr. 244. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. PIÔ XII, Diễn từ *Sous la maternelle protection*, 9.12.1957: AAS 50 (1958), tr. 26. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*, 31.12.1930: AAS 22 (1930), tr. 548; T. GIOAN KIM KHẨU, *In Ephes*. Hom. 20,2: PG 62, 136tt. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. T. AUGUSTINÔ, *Enchir*. 121, 32: PL 40, 288; T. TÔMA, *Summa Theol*. II-II, q. 184, a. 1; PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 660. [↑](#footnote-ref-12)
13. Về các lời khuyên nói chung, xem Ôrigênê, *Comm. Rom*. X, 14: PG 14, 1275B; T. AUGUSTINÔ, *De S. Virginitate*, 15, 15: PL 40, 403; T. TÔMA, *Summa Theol*. I-II, q. 100, a. 2c, đoạn cuối; II-II, q. 44, a. 4, ad 3. [↑](#footnote-ref-13)
14. Về sự cao vời của đức khiết tịnh thánh hiến, x. TERTULLIANÔ, *Exhort. Cast.* 10: PL 2, 925C; T. CYPRIANÔ*, Hab. Virg*. 3 và 22: PL 4, 443B và 461A; T. ATHANASIÔ (?), *De Virg*.: PG 28, 252; T. GIOAN KIM KHẨU, *De Virg*.:PG 48, 533tt. [↑](#footnote-ref-14)
15. Về tinh thần khó nghèo, xem Mt 5,3 và 19,21; Mc 10,21; Lc 18,22; về mẫu gương vâng lời của Chúa Kitô, xem Ga 4,34 và 6,38; Pl 2,8-10; Dt 10,5-7. Các Giáo phụ và các Đấng sáng lập dòng thường đề cập rất nhiều đến các nhân đức này. [↑](#footnote-ref-15)
16. Về việc thực hành những lời khuyên không có tính cách bó buộc đối với mọi người, x. T. GIOAN KIM KHẨU, *In Mt.,* Hom. 7,7: PG 57, 81; T. AMBRÔSIÔ, *De Viduis*, 4,23: PL 16, 241tt. [↑](#footnote-ref-16)